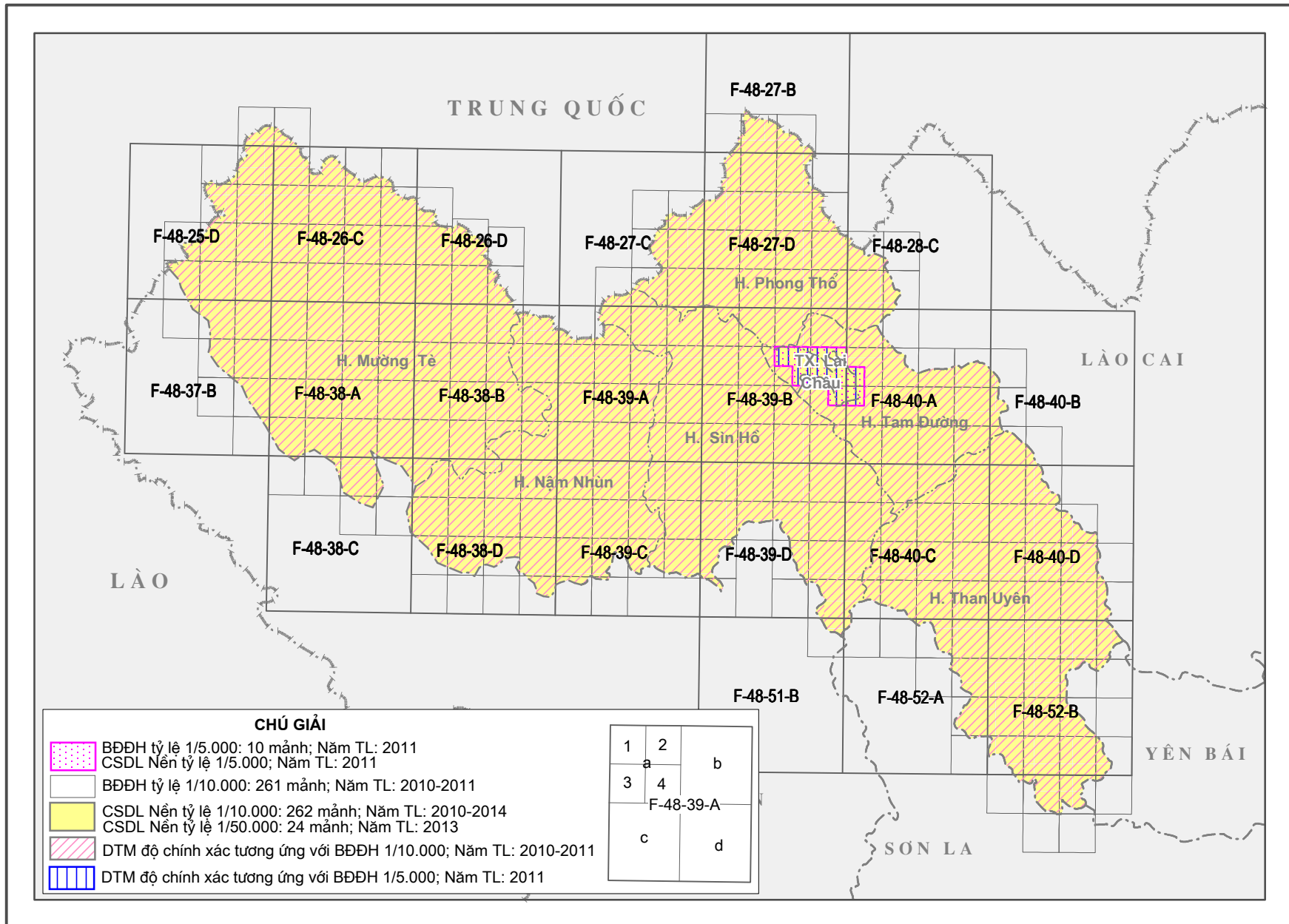
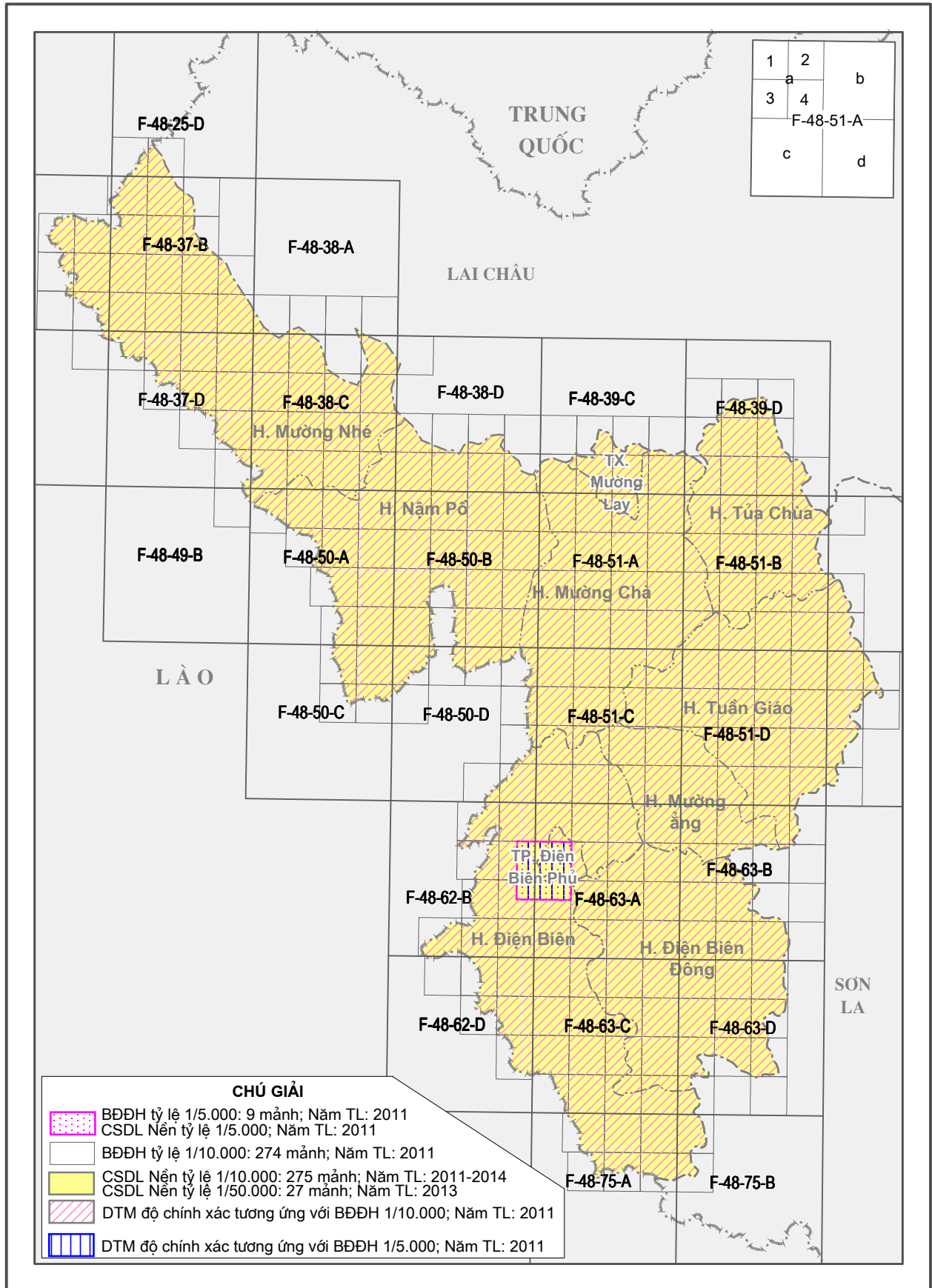


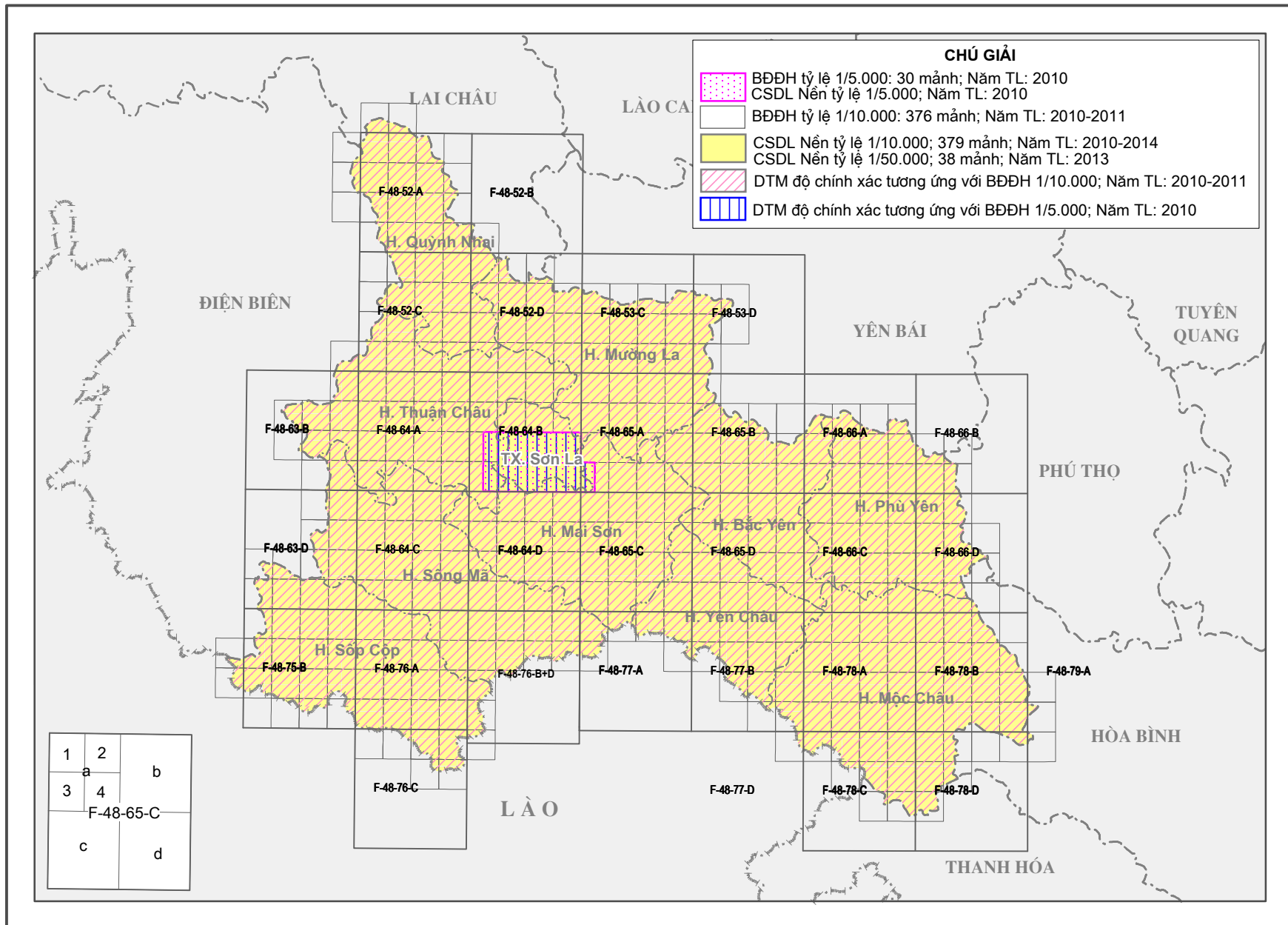
PHẦN B
THÔNG TIN VỀ DỮ LIỆU ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
THEO TỈNH, THÀNH PHỐ

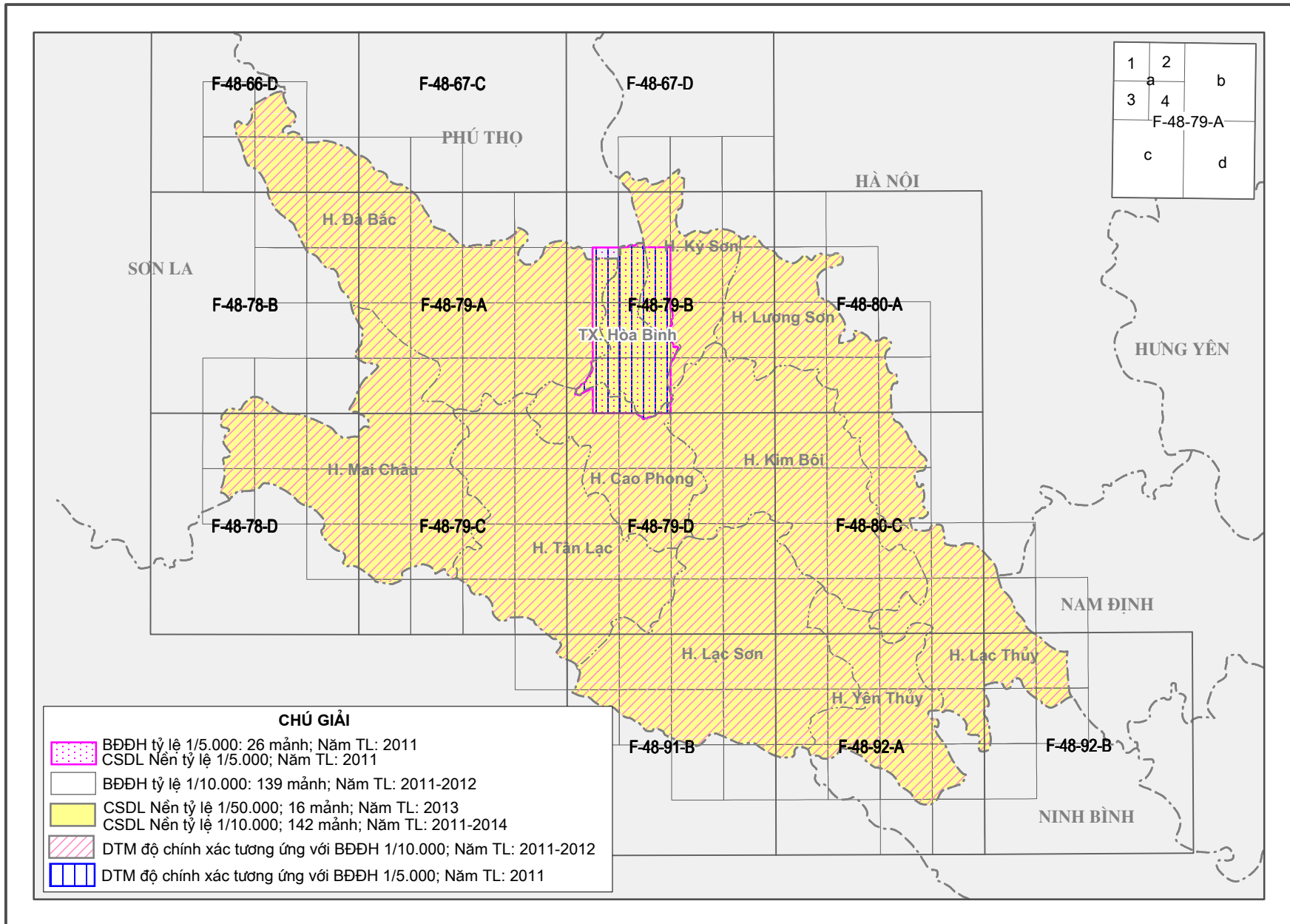


TỈNH LAI CHÂU

TỈNH ĐIỆN BIÊN

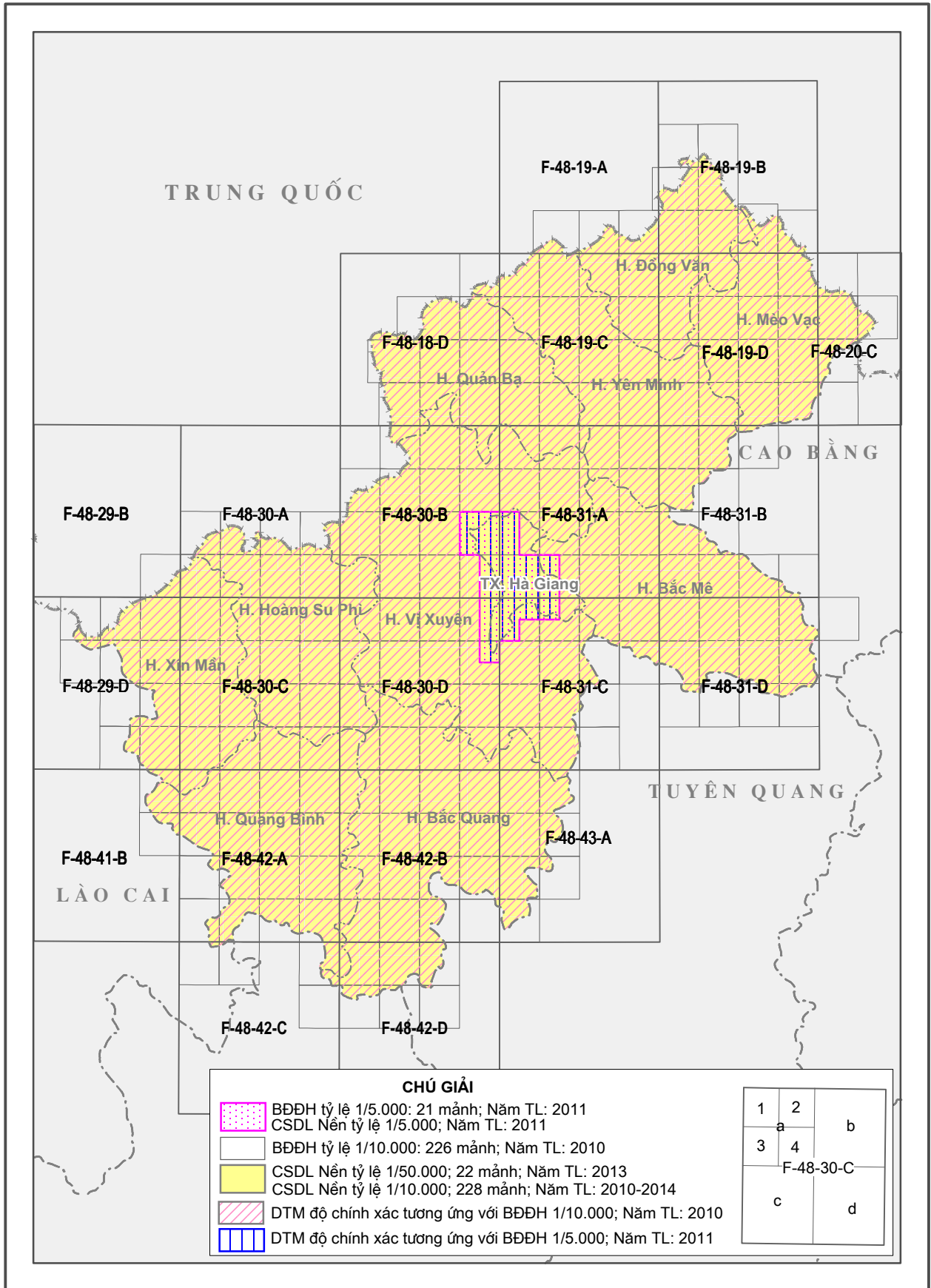













1	2	
	a	b
3		4
	F-48-79-A	
	c	d

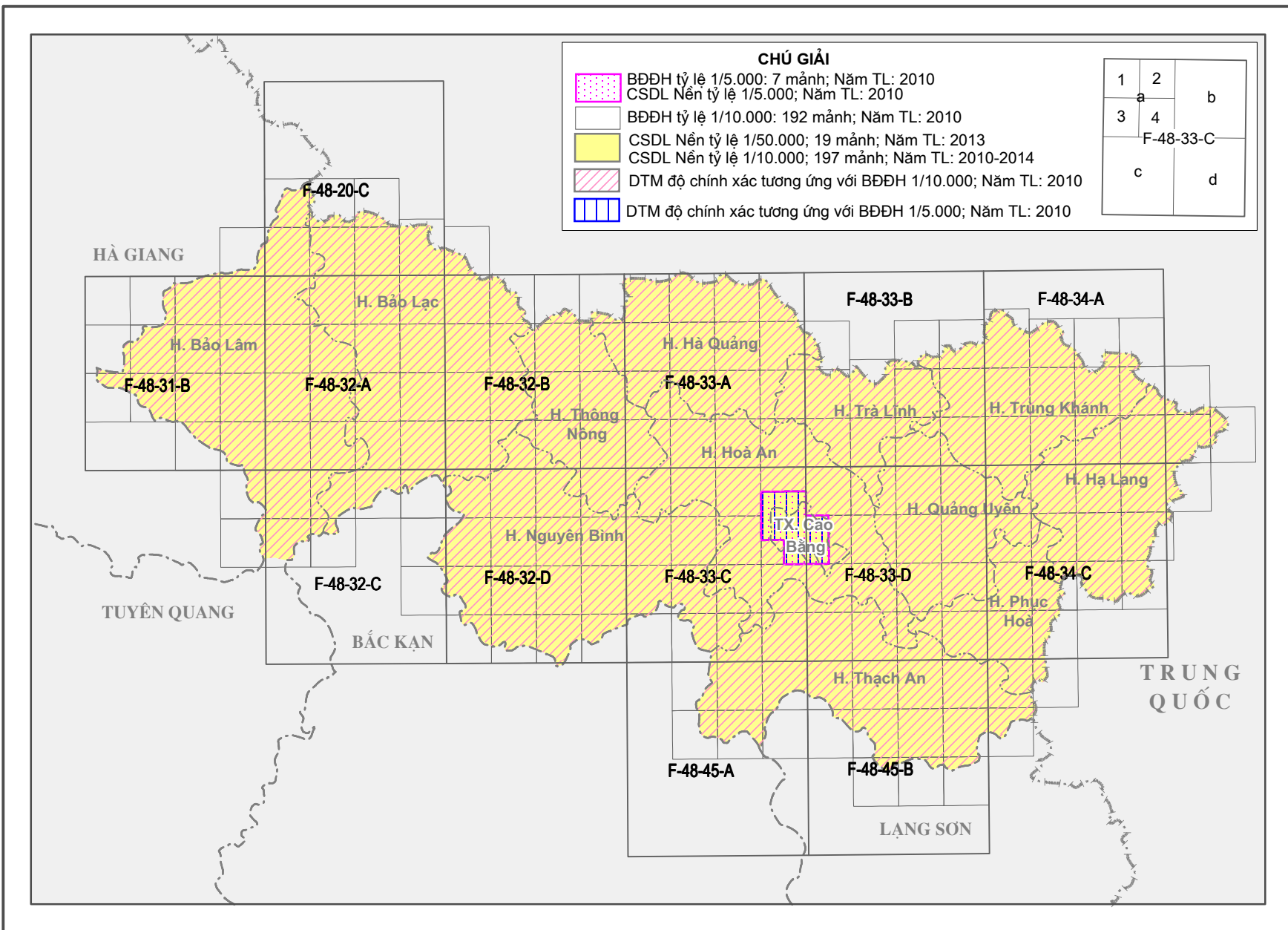
TỈNH HÀ GIANG

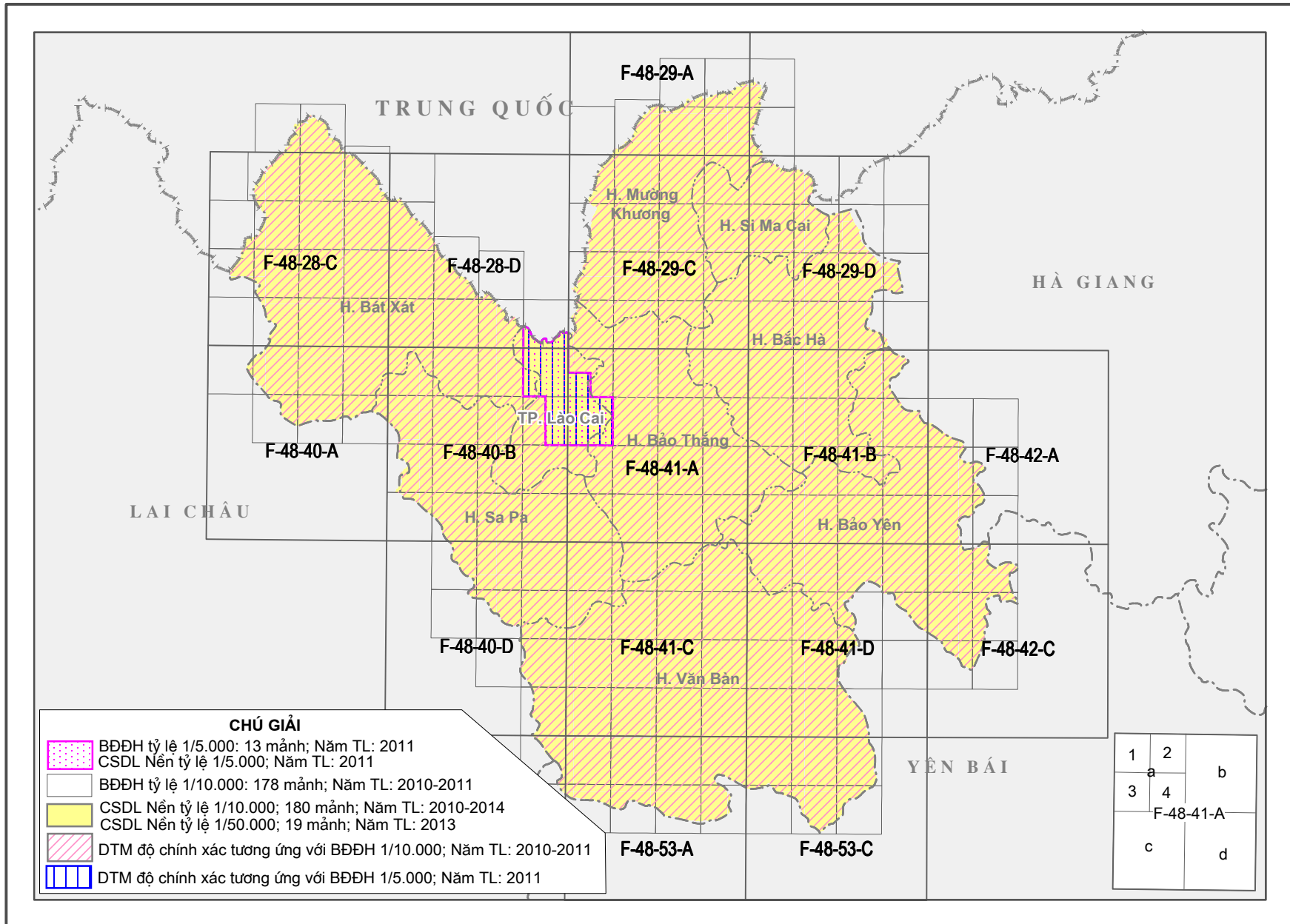


CHÚ GIẢI

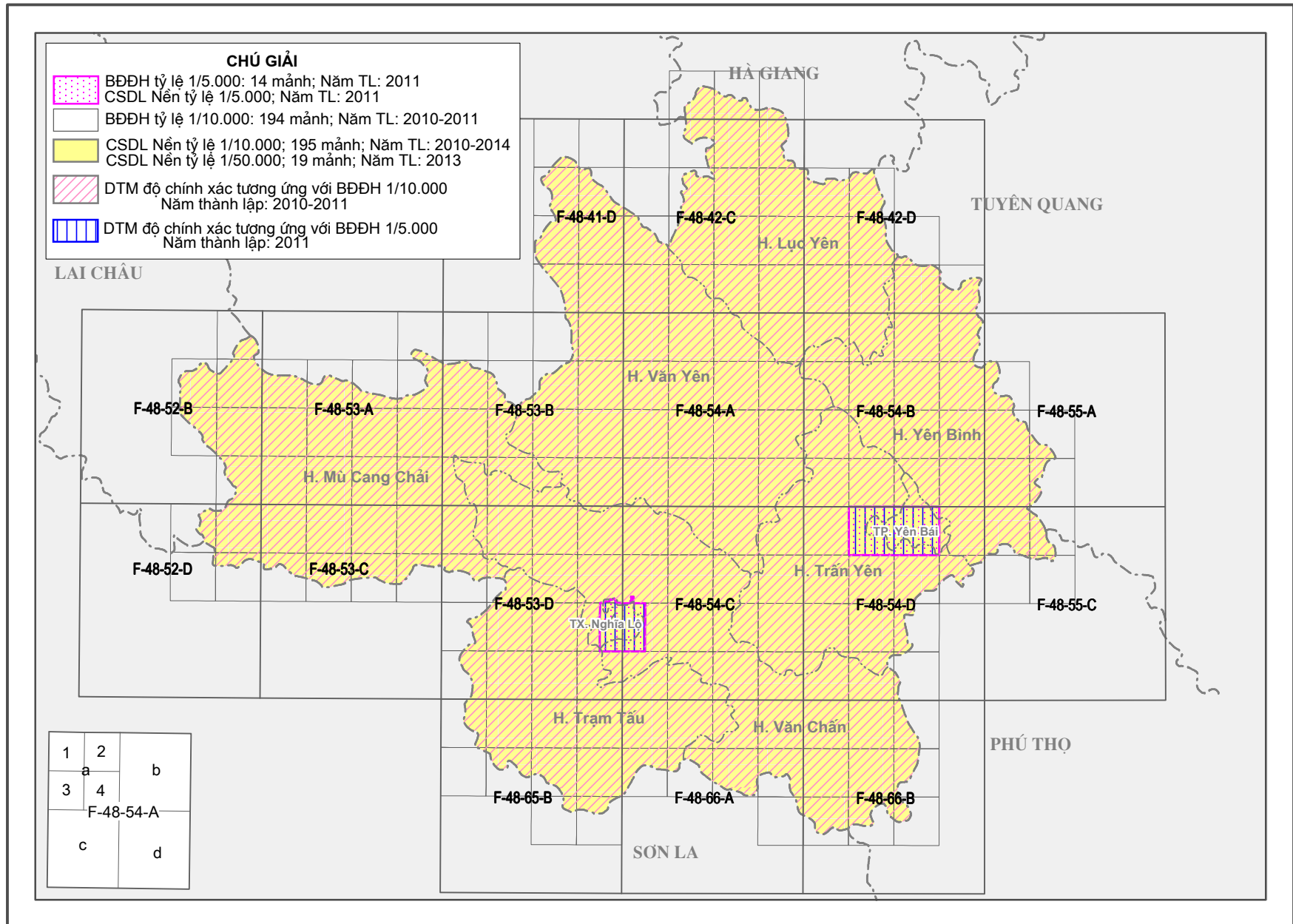
-  BĐBH tỷ lệ 1/5.000: 21 mảnh; Năm TL: 2011
-  CSDL Nền tỷ lệ 1/5.000; Năm TL: 2011
-  BĐBH tỷ lệ 1/10.000: 226 mảnh; Năm TL: 2010
-  CSDL Nền tỷ lệ 1/50.000: 22 mảnh; Năm TL: 2013
-  CSDL Nền tỷ lệ 1/10.000; 228 mảnh; Năm TL: 2010-2014
-  DTM độ chính xác tương ứng với BĐBH 1/10.000; Năm TL: 2010
-  DTM độ chính xác tương ứng với BĐBH 1/5.000; Năm TL: 2011

1	2	
	a	b
3	4	
		F-48-30-C
c		d

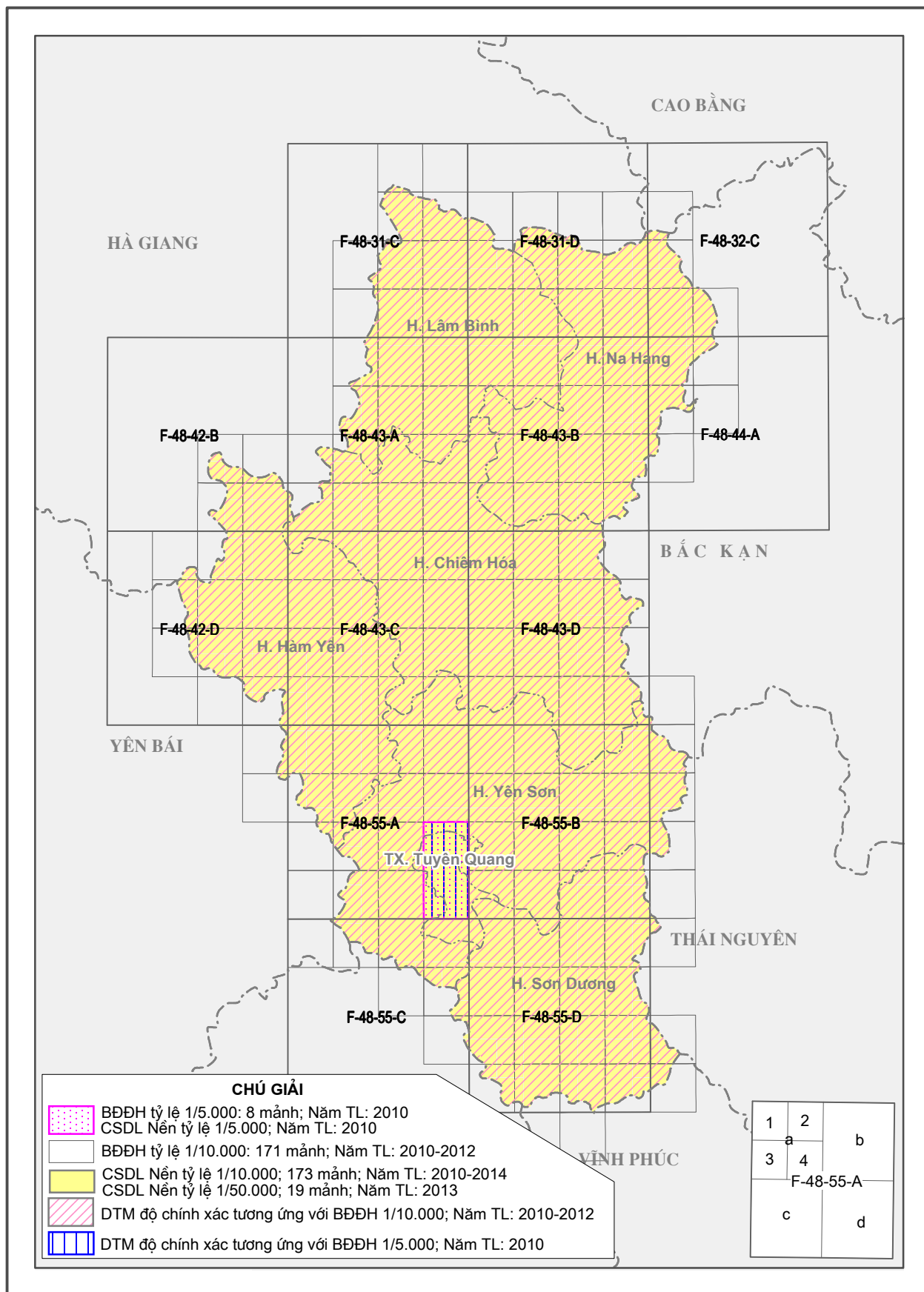


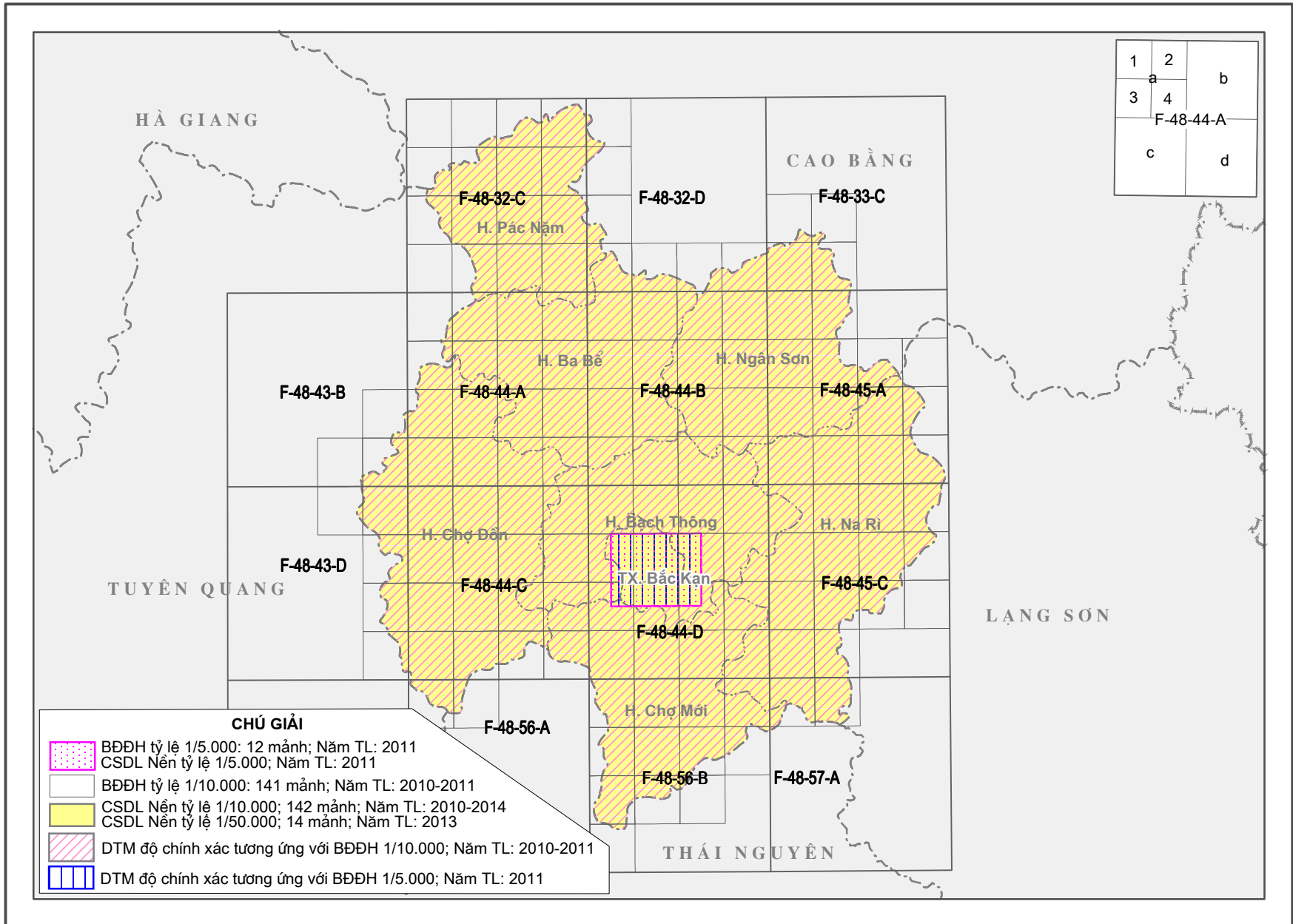


TỈNH LÀO CAI

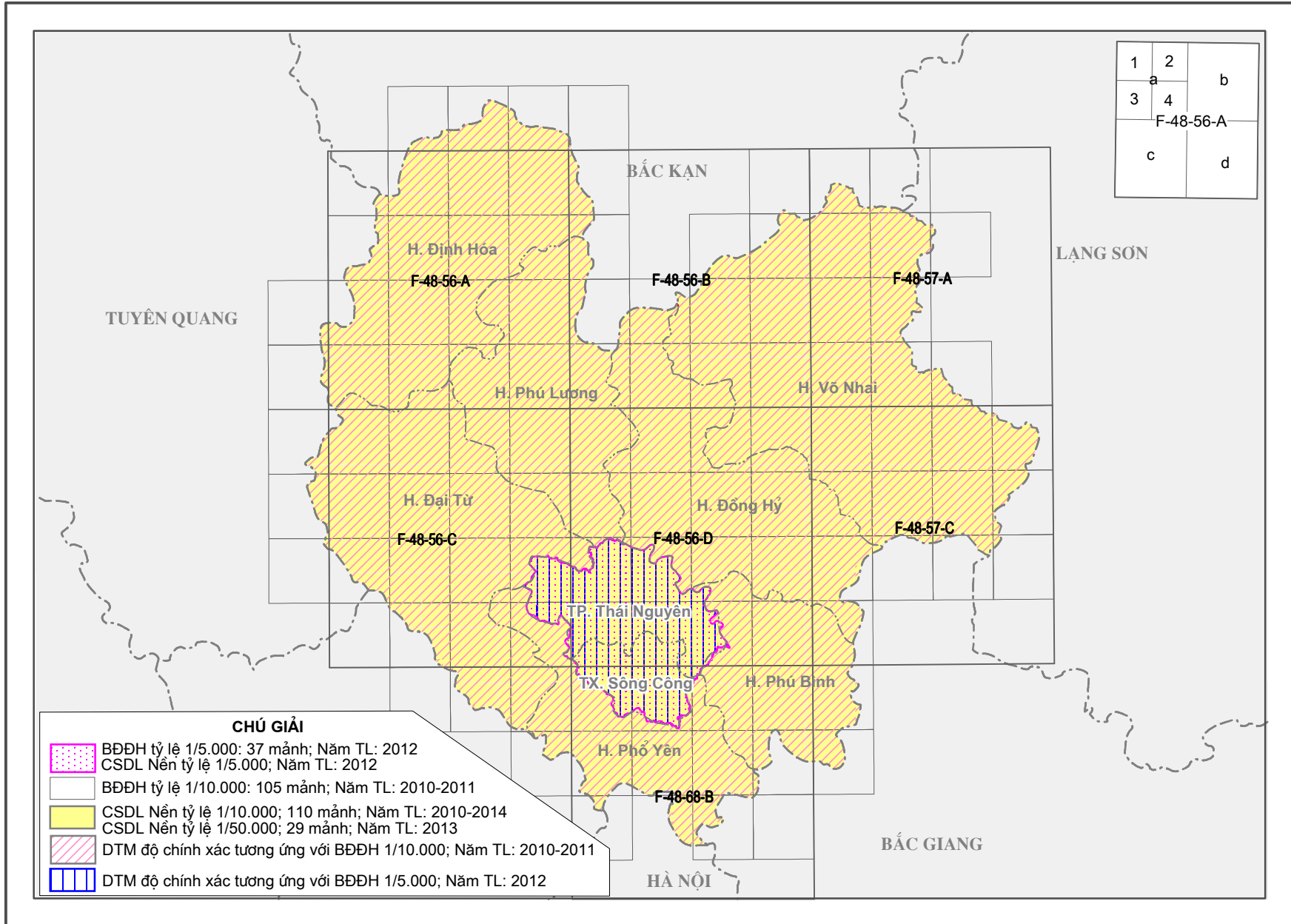


TỈNH TUYỀN QUANG

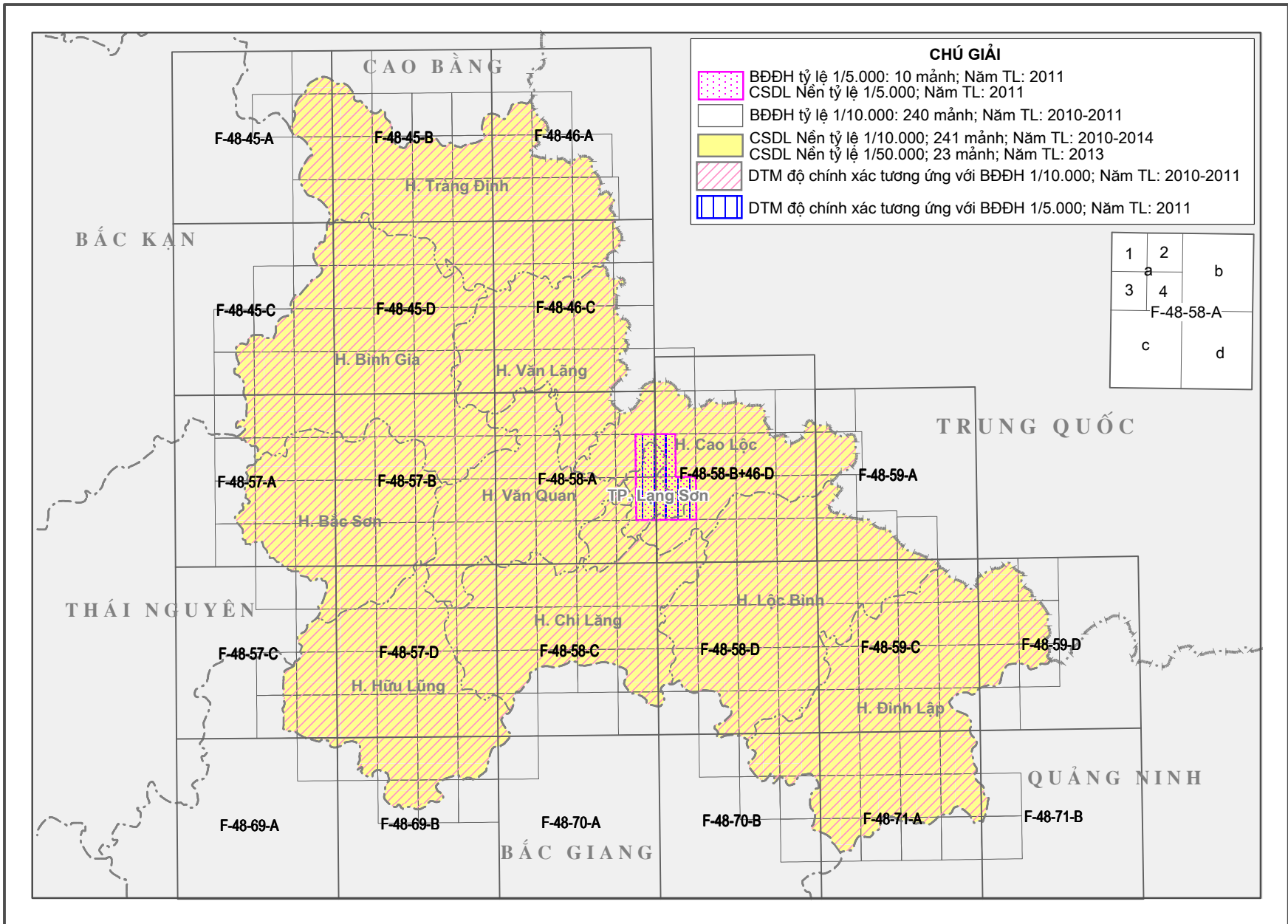




TỈNH BẮC KẠN

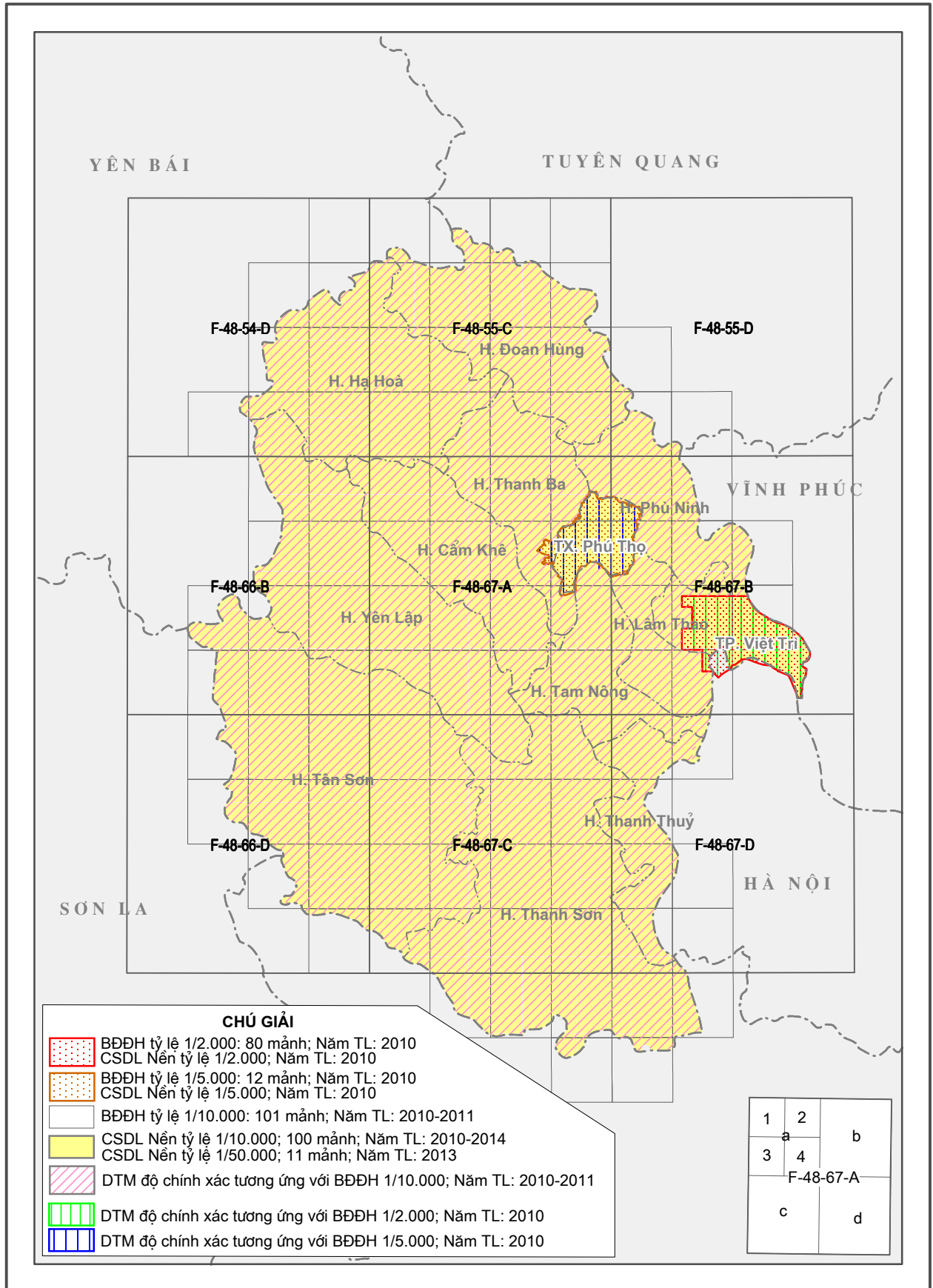


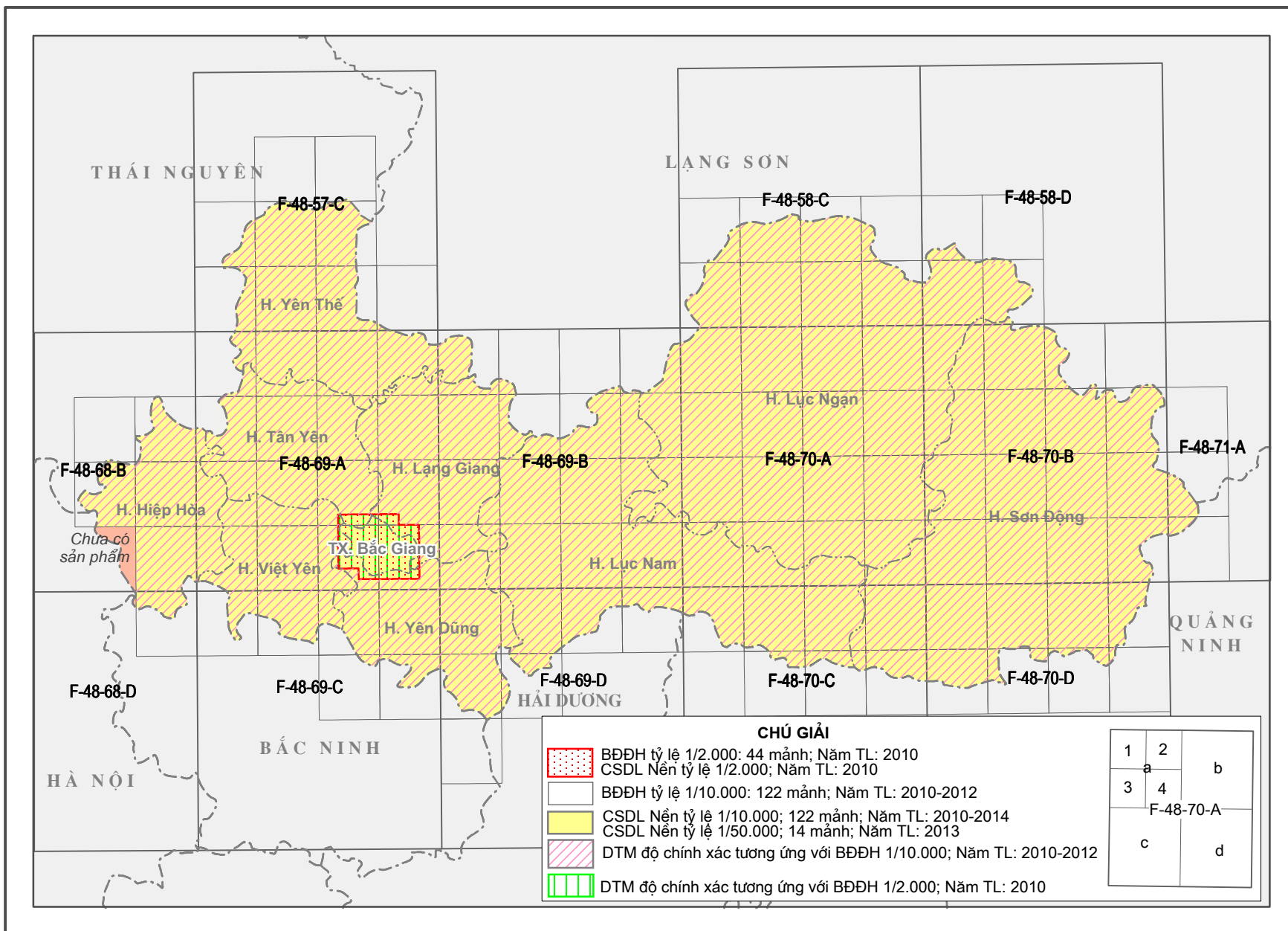
TỈNH THÁI NGUYÊN

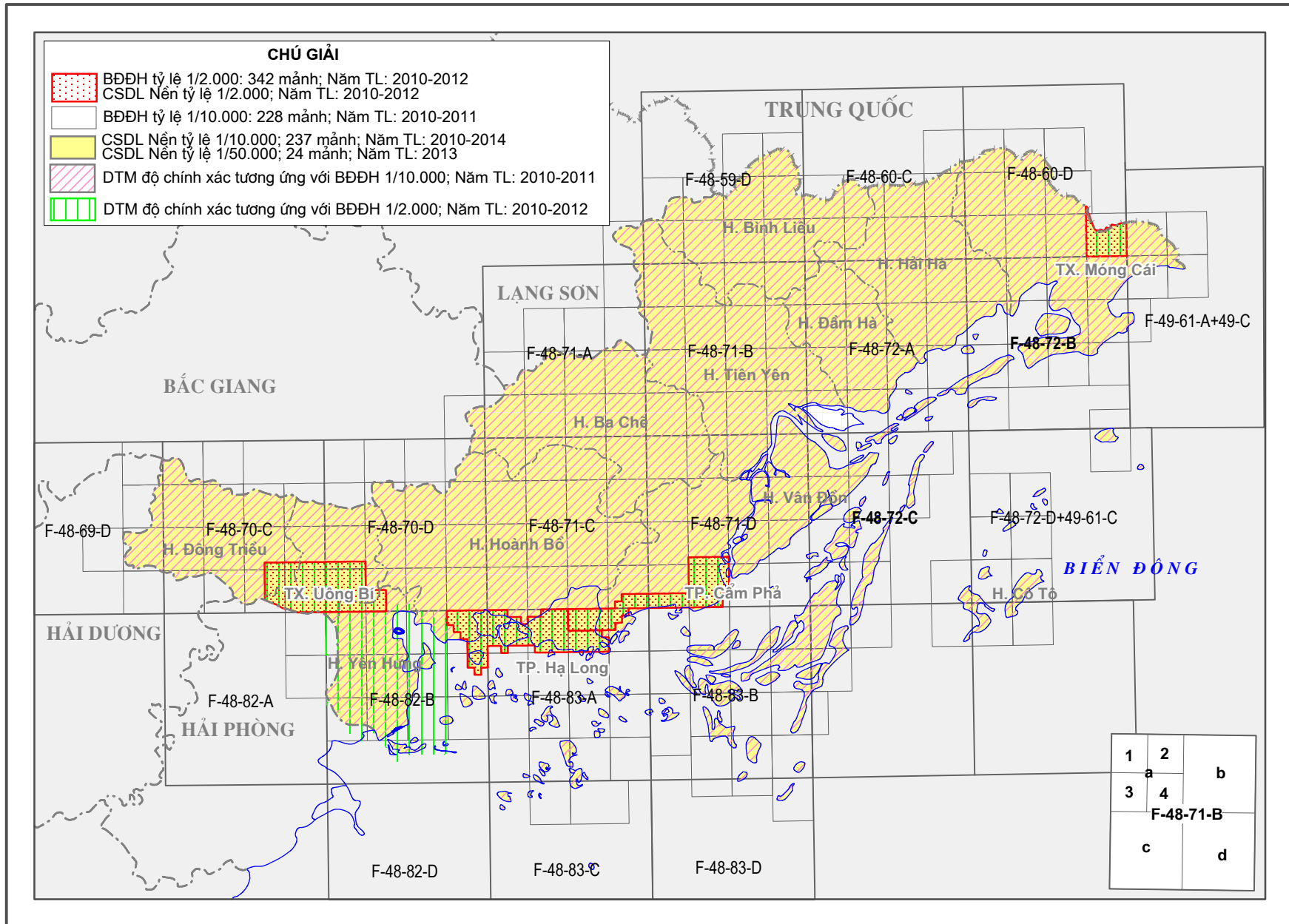


TỈNH LẠNG SƠN

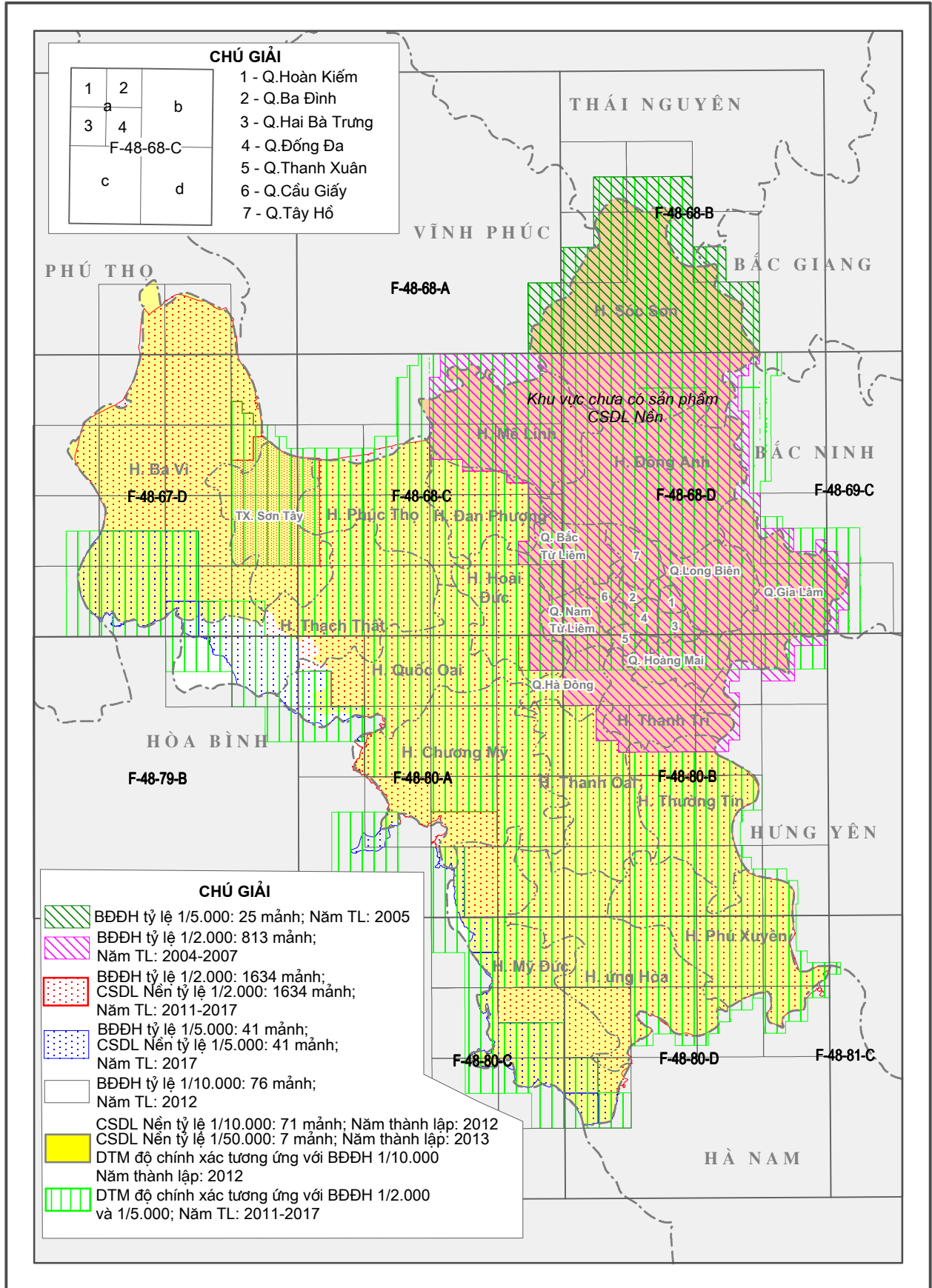
TỈNH PHÚ THỌ

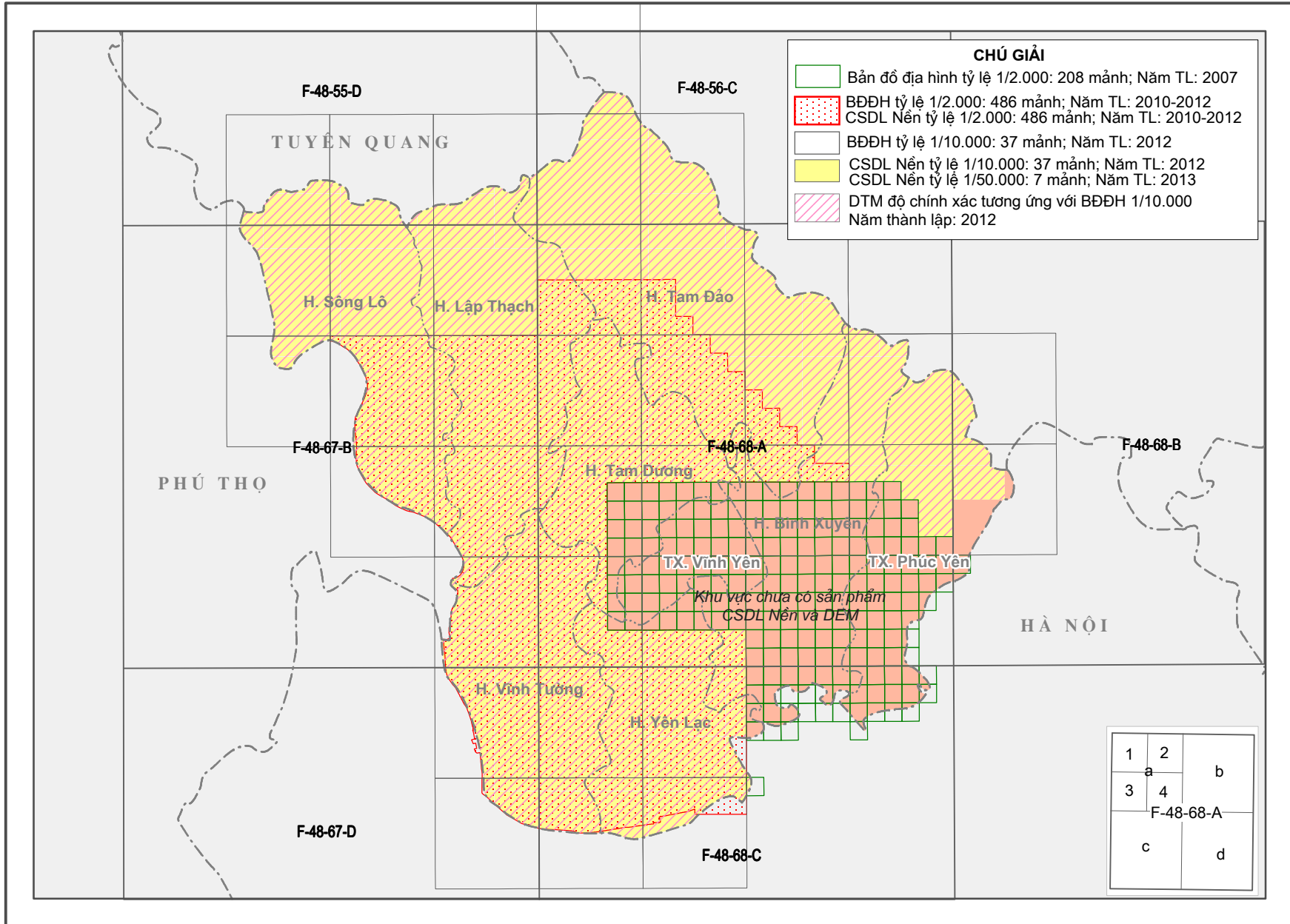


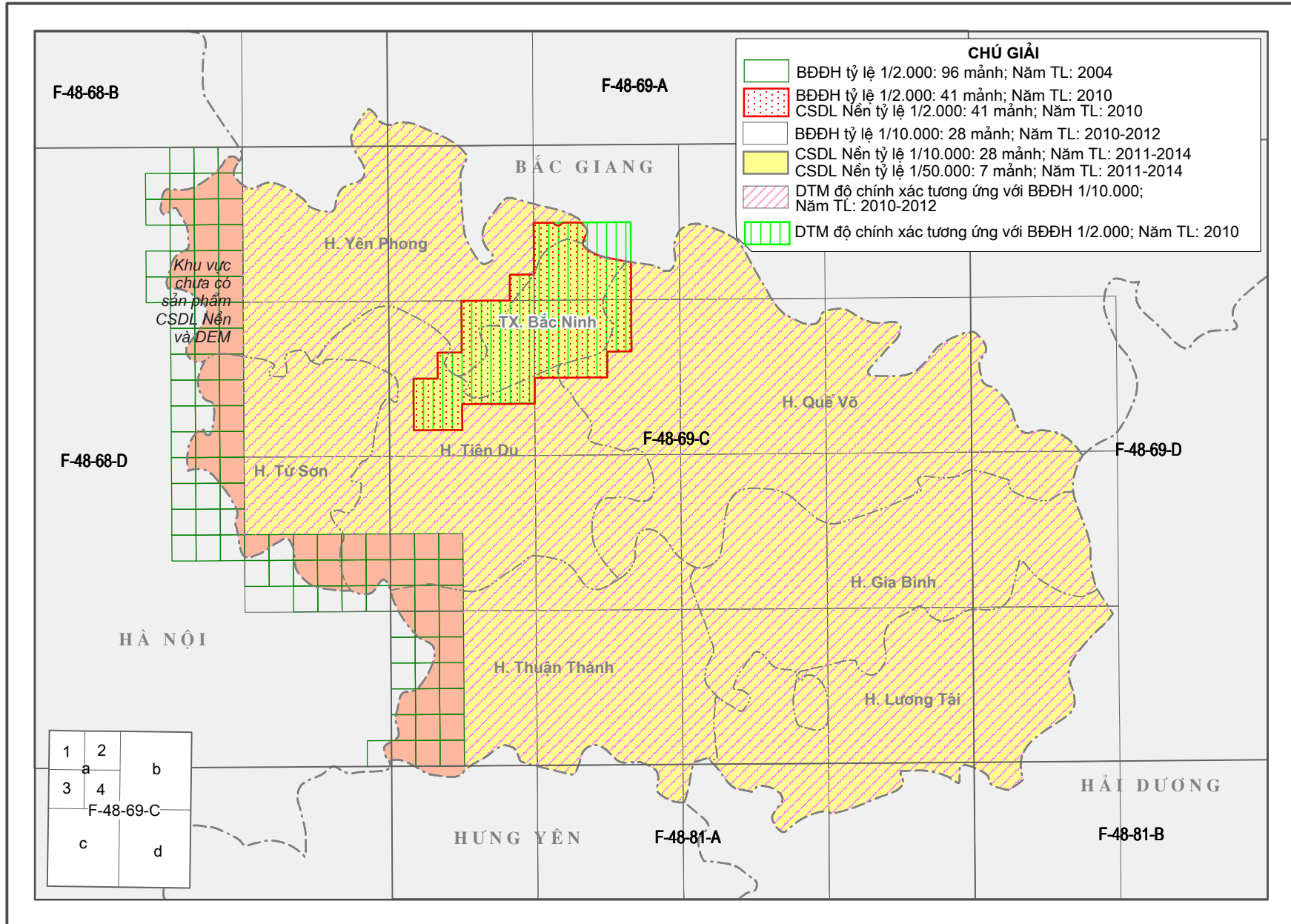




THÀNH PHỐ HÀ NỘI

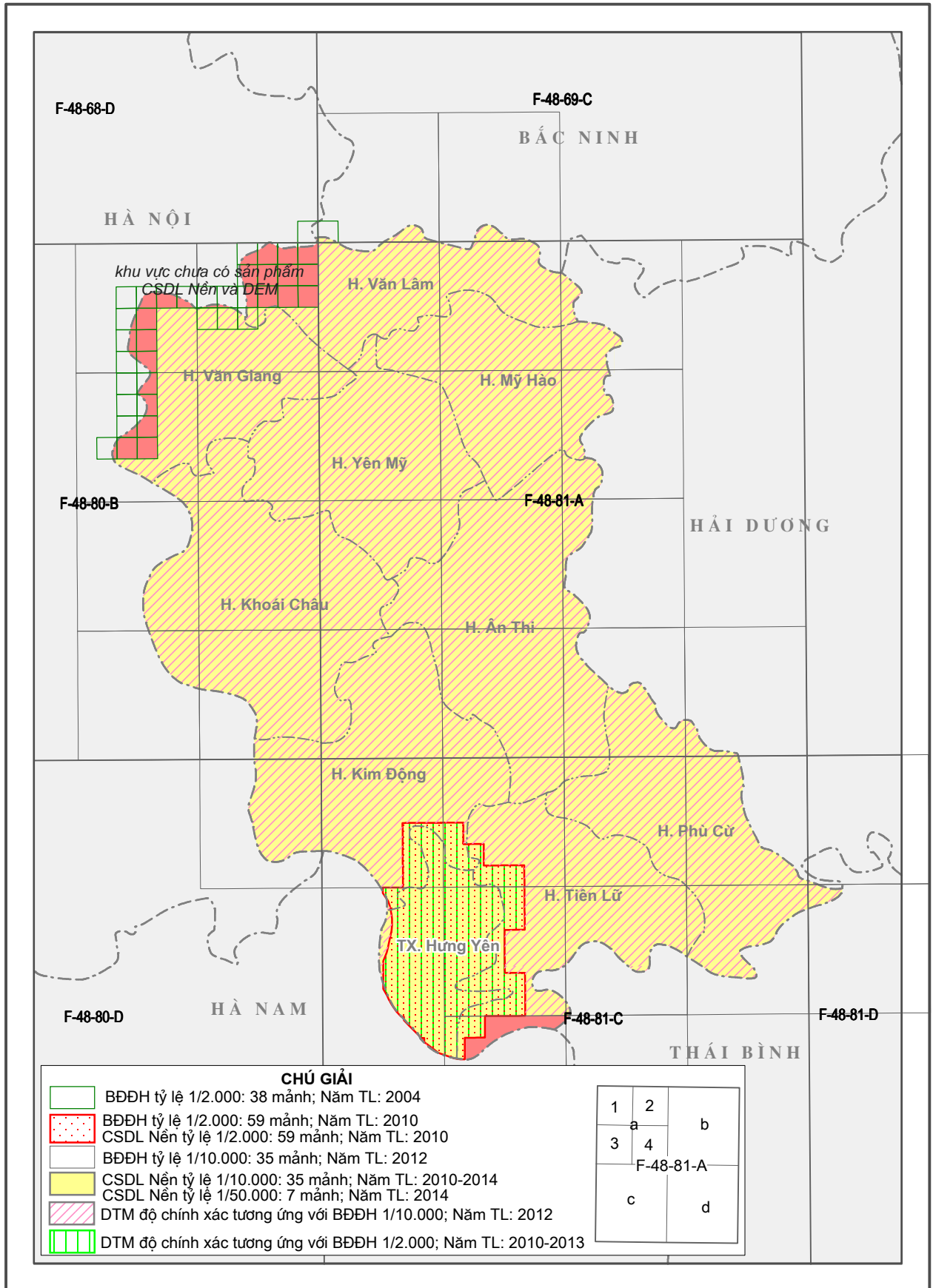




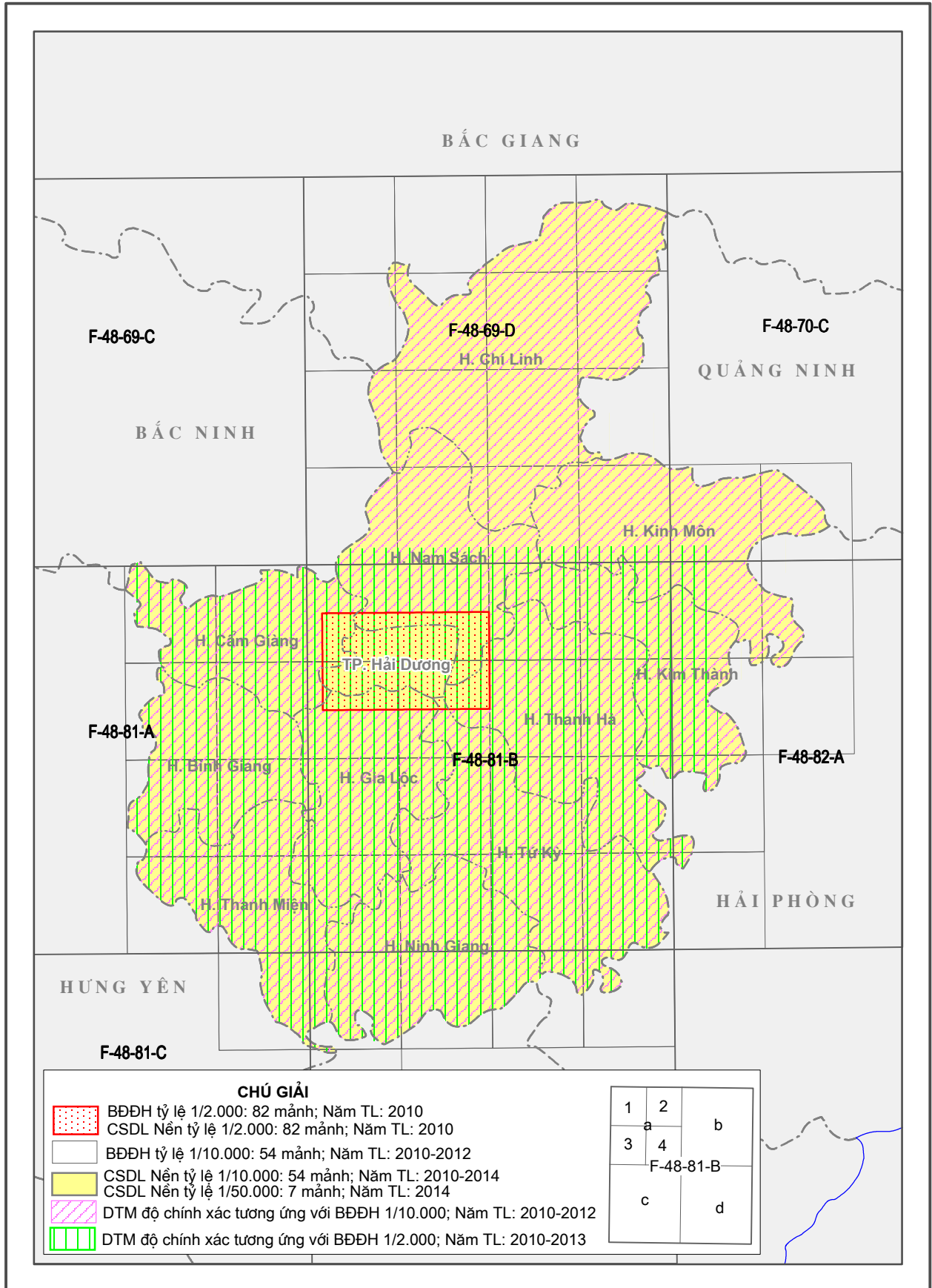


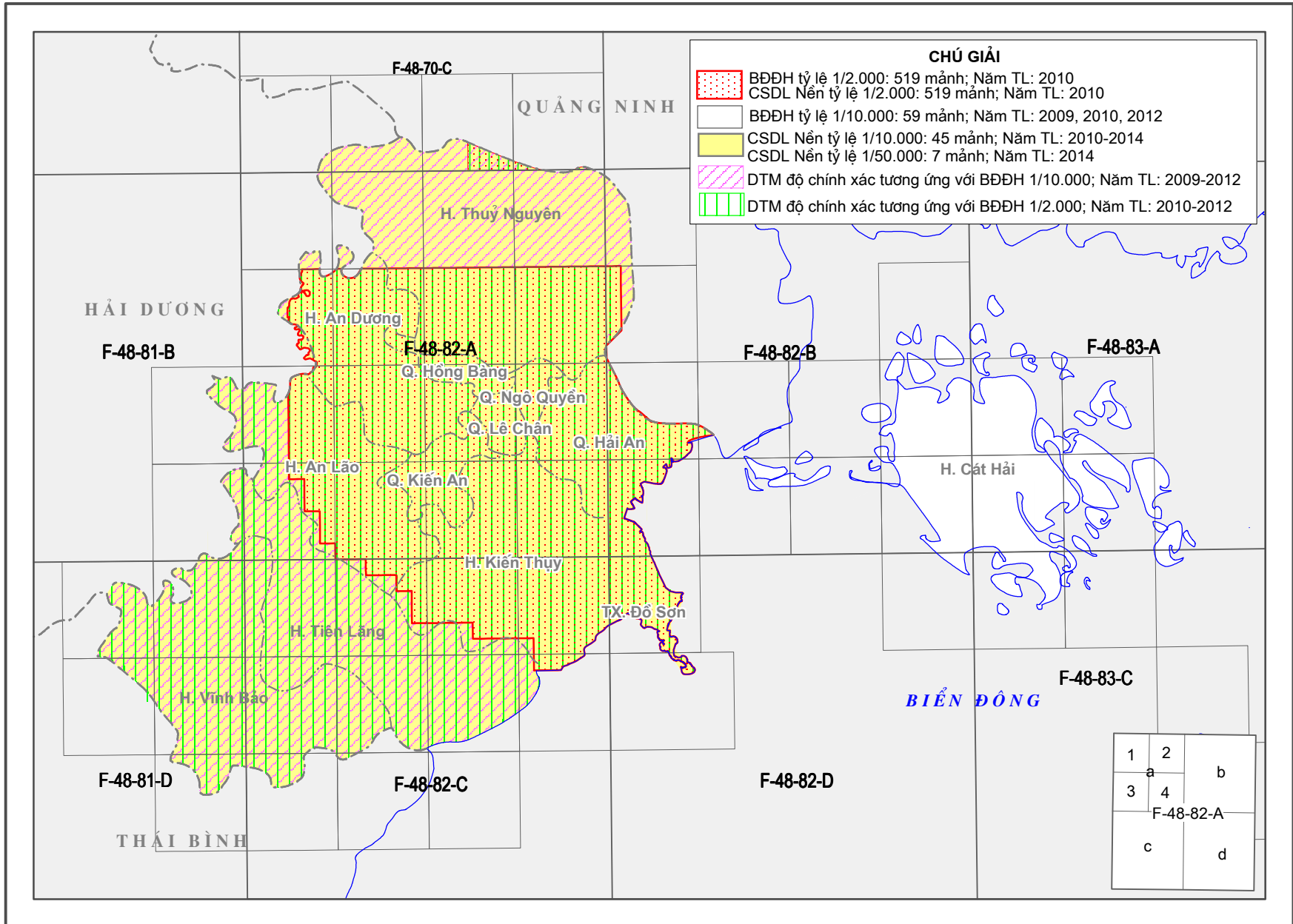
TỈNH BẮC NINH

TỈNH HƯNG YÊN



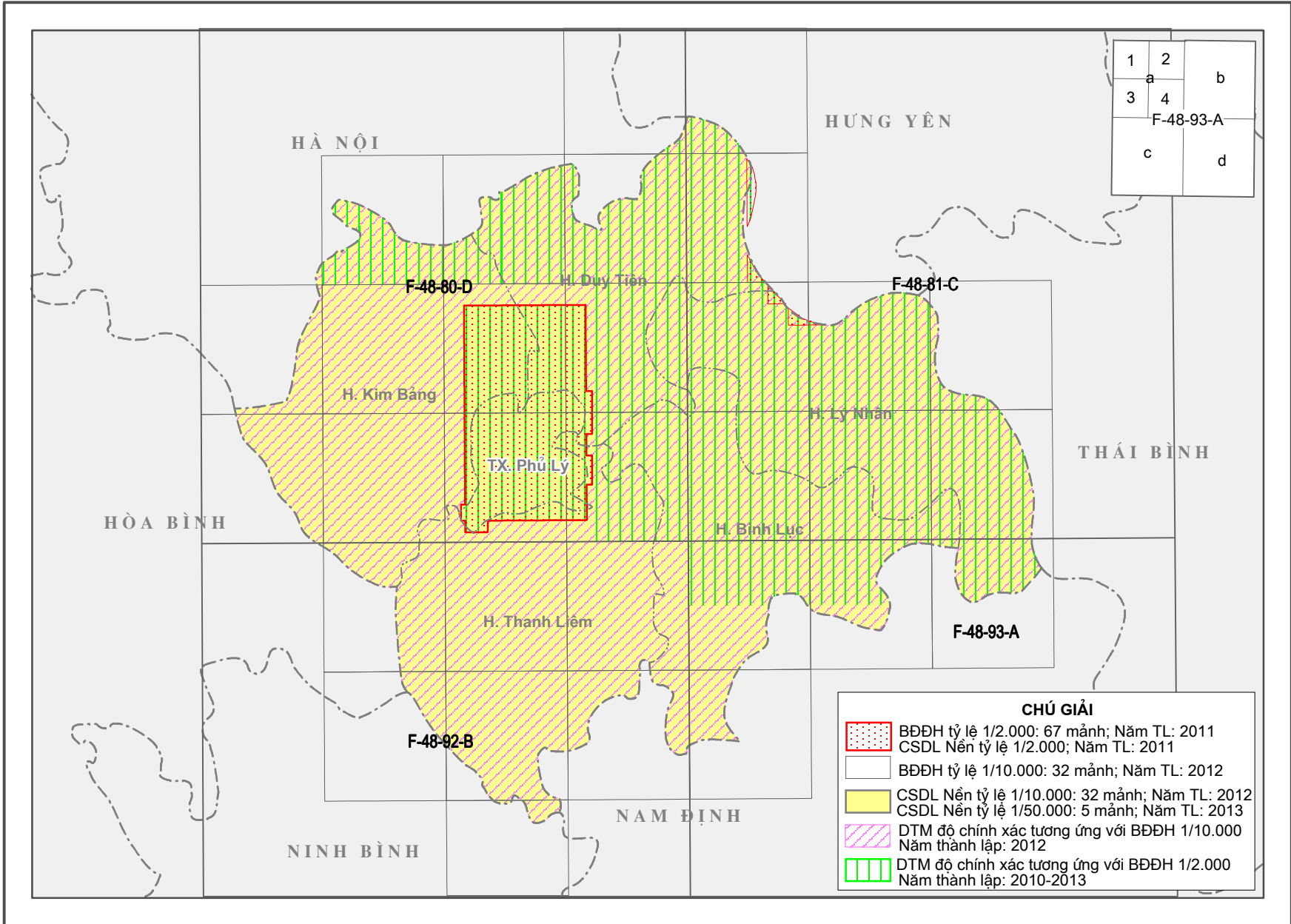
TỈNH HẢI DƯƠNG



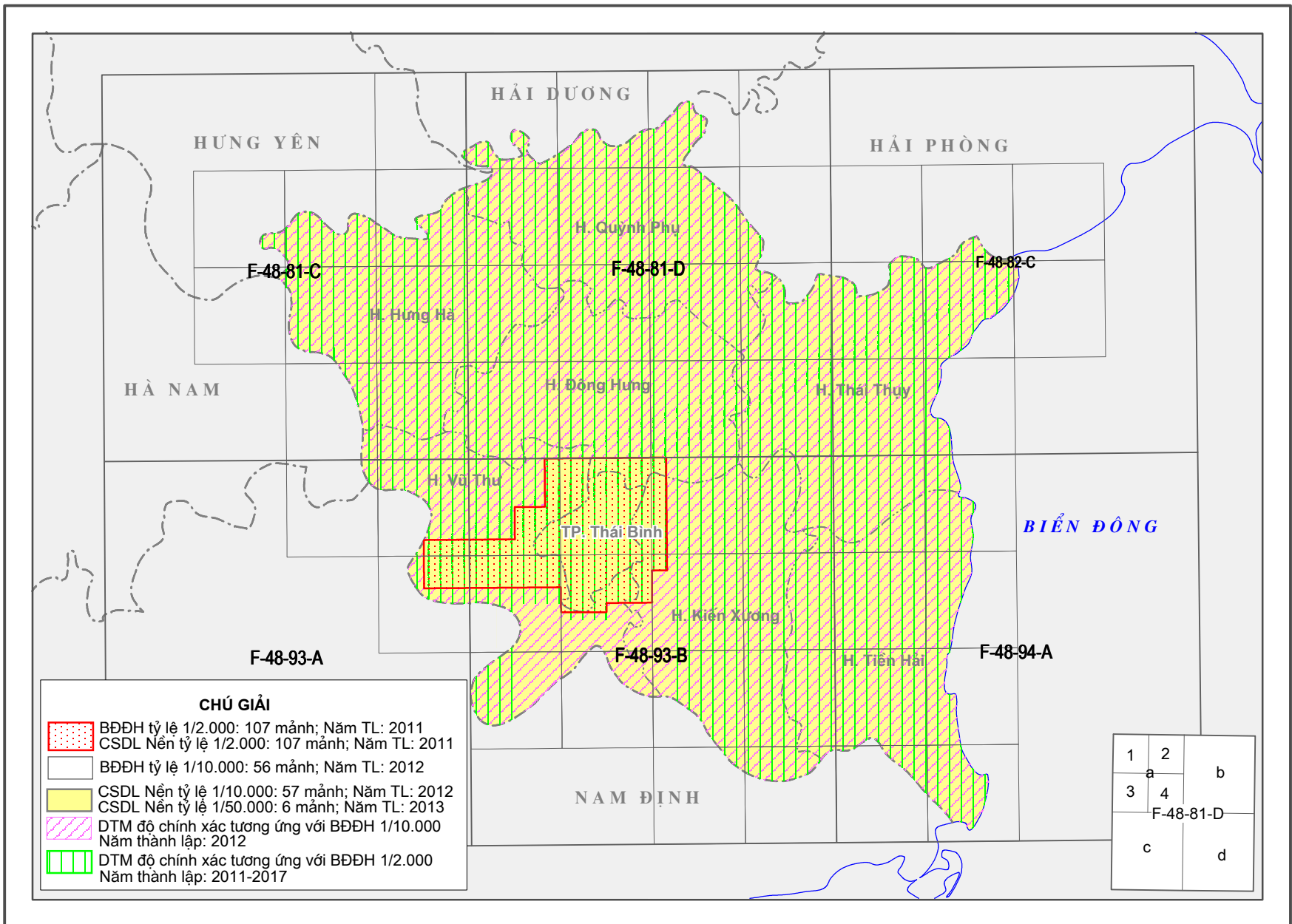


TP. HẢI PHÒNG

1	2	
a		b
3	4	F-48-82-A
c		d



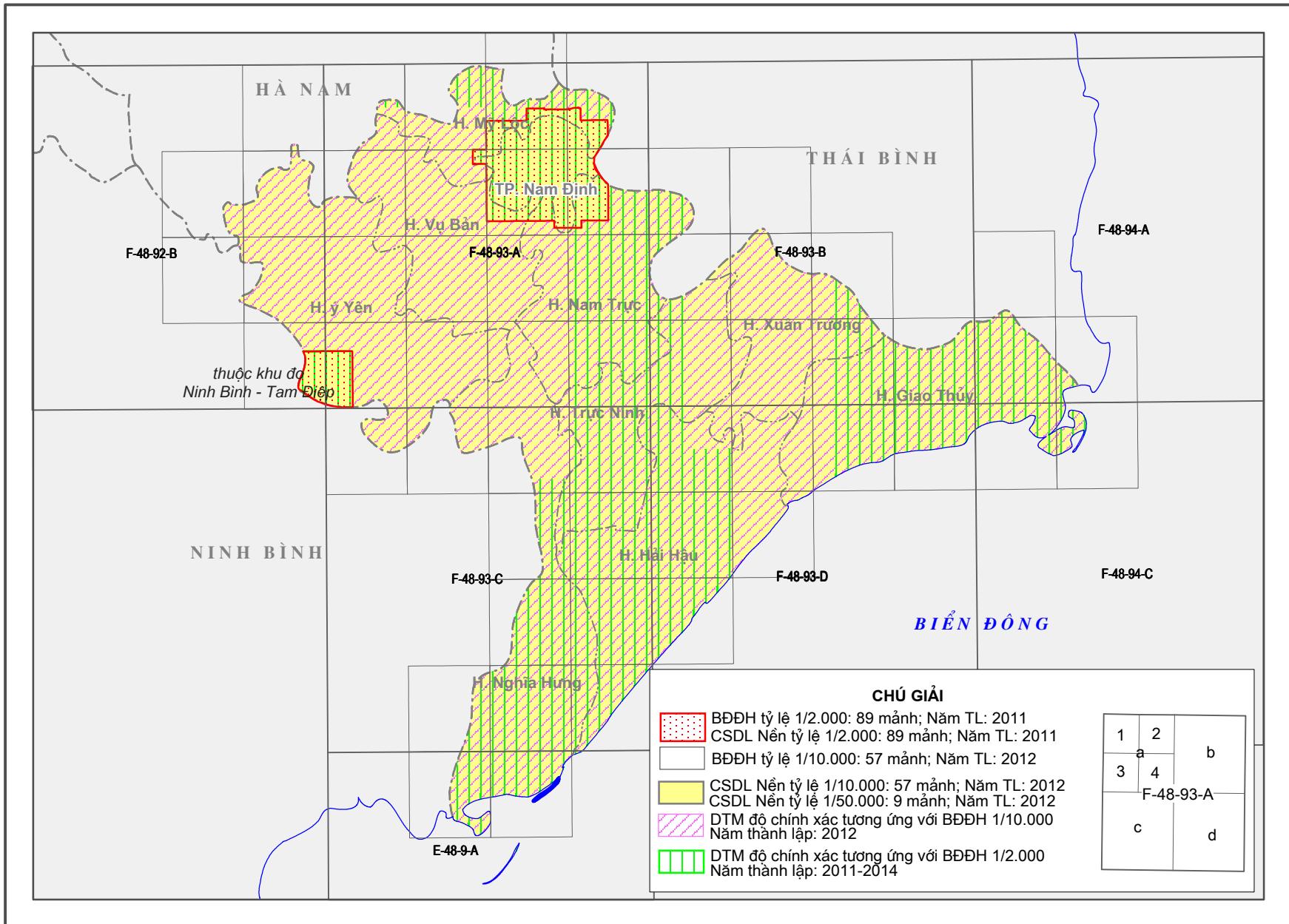
TỈNH HÀ NAM

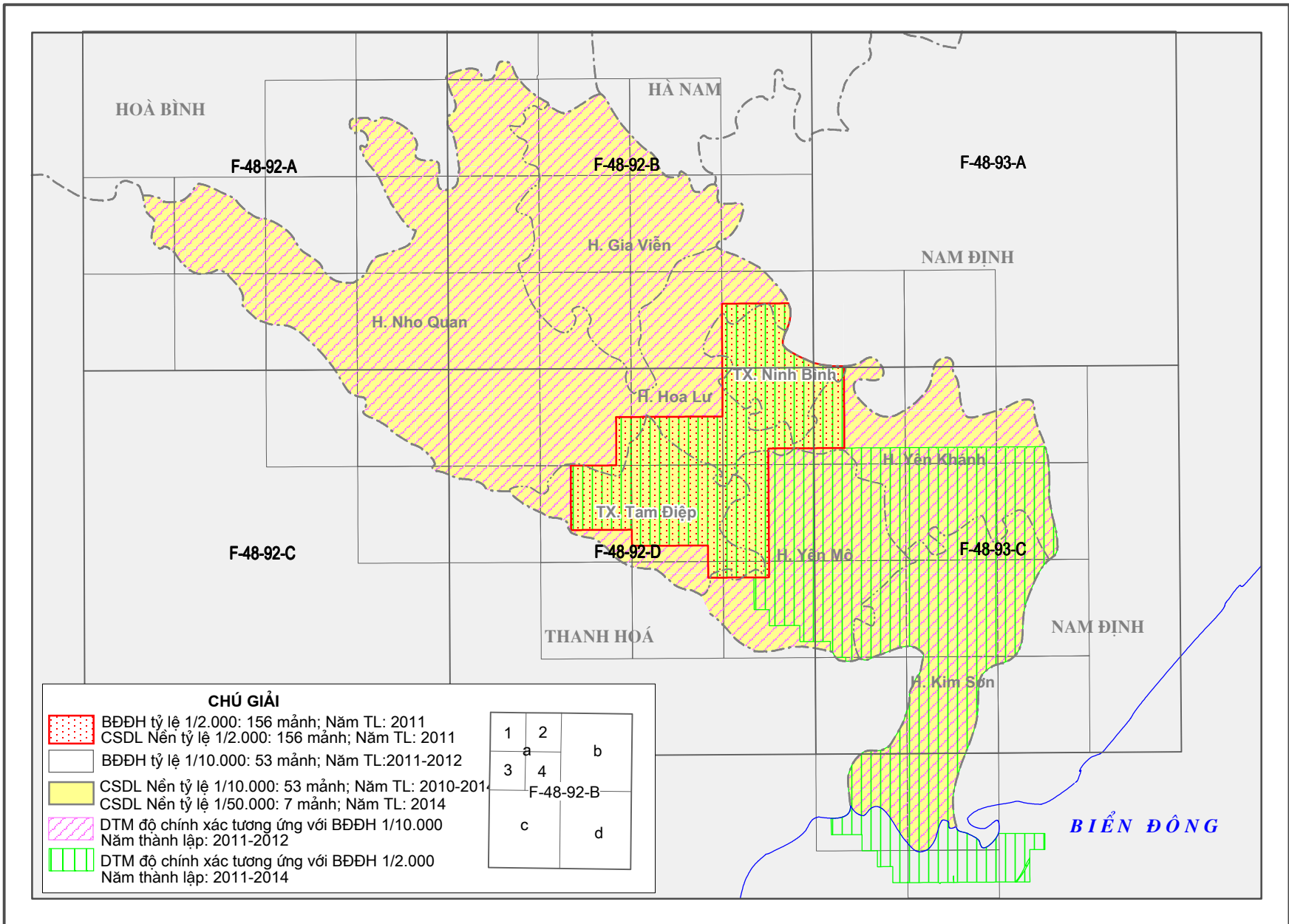


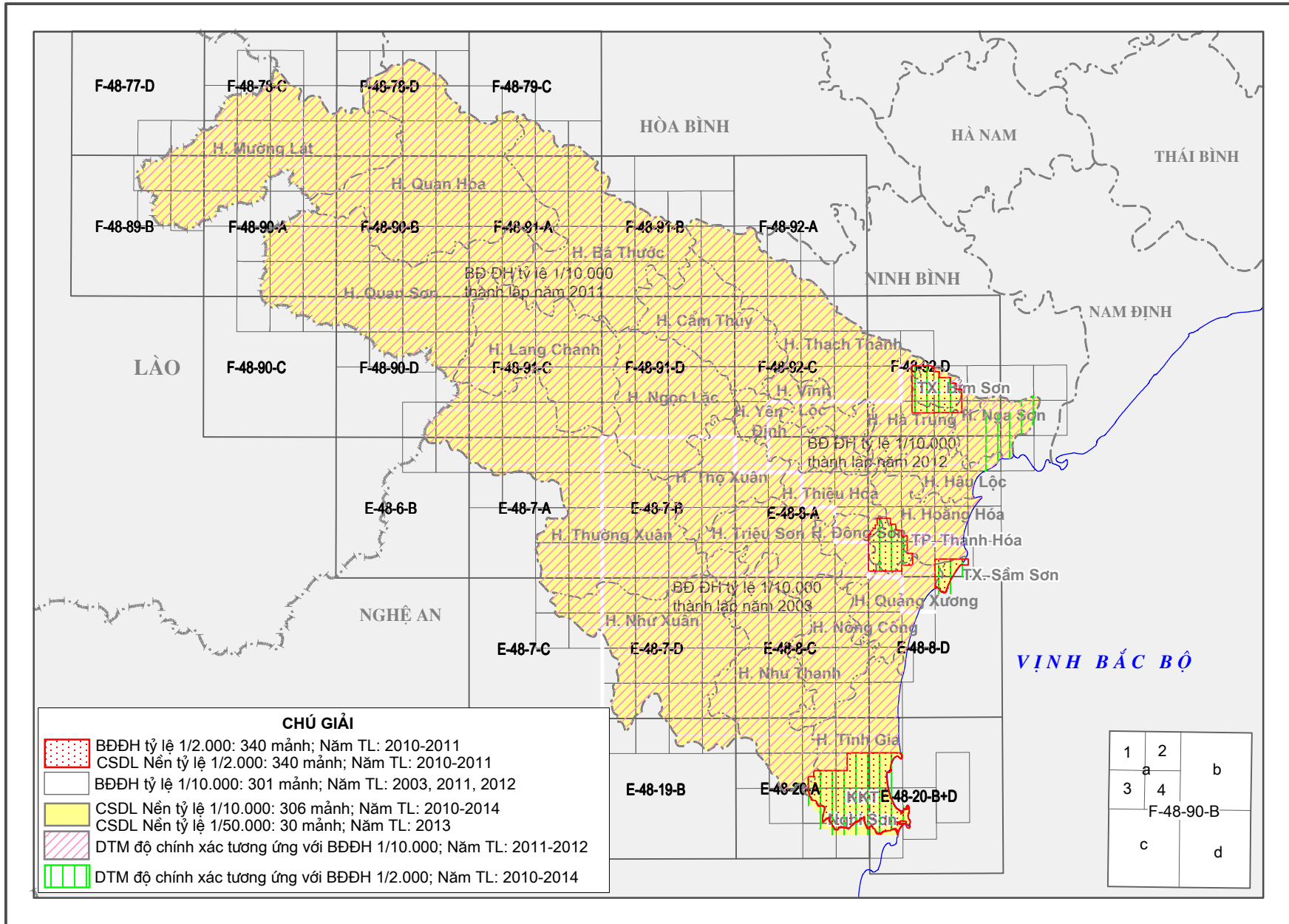
CHÚ GIẢI

- BĐĐH tỷ lệ 1/2.000: 107 mảnh; Năm TL: 2011
CSDL Nền tỷ lệ 1/2.000: 107 mảnh; Năm TL: 2011
- BĐĐH tỷ lệ 1/10.000: 56 mảnh; Năm TL: 2012
- CSDL Nền tỷ lệ 1/10.000: 57 mảnh; Năm TL: 2012
 CSDL Nền tỷ lệ 1/50.000: 6 mảnh; Năm TL: 2013
- DTM độ chính xác tương ứng với BĐĐH 1/10.000
Năm thành lập: 2012
- DTM độ chính xác tương ứng với BĐĐH 1/2.000
Năm thành lập: 2011-2017

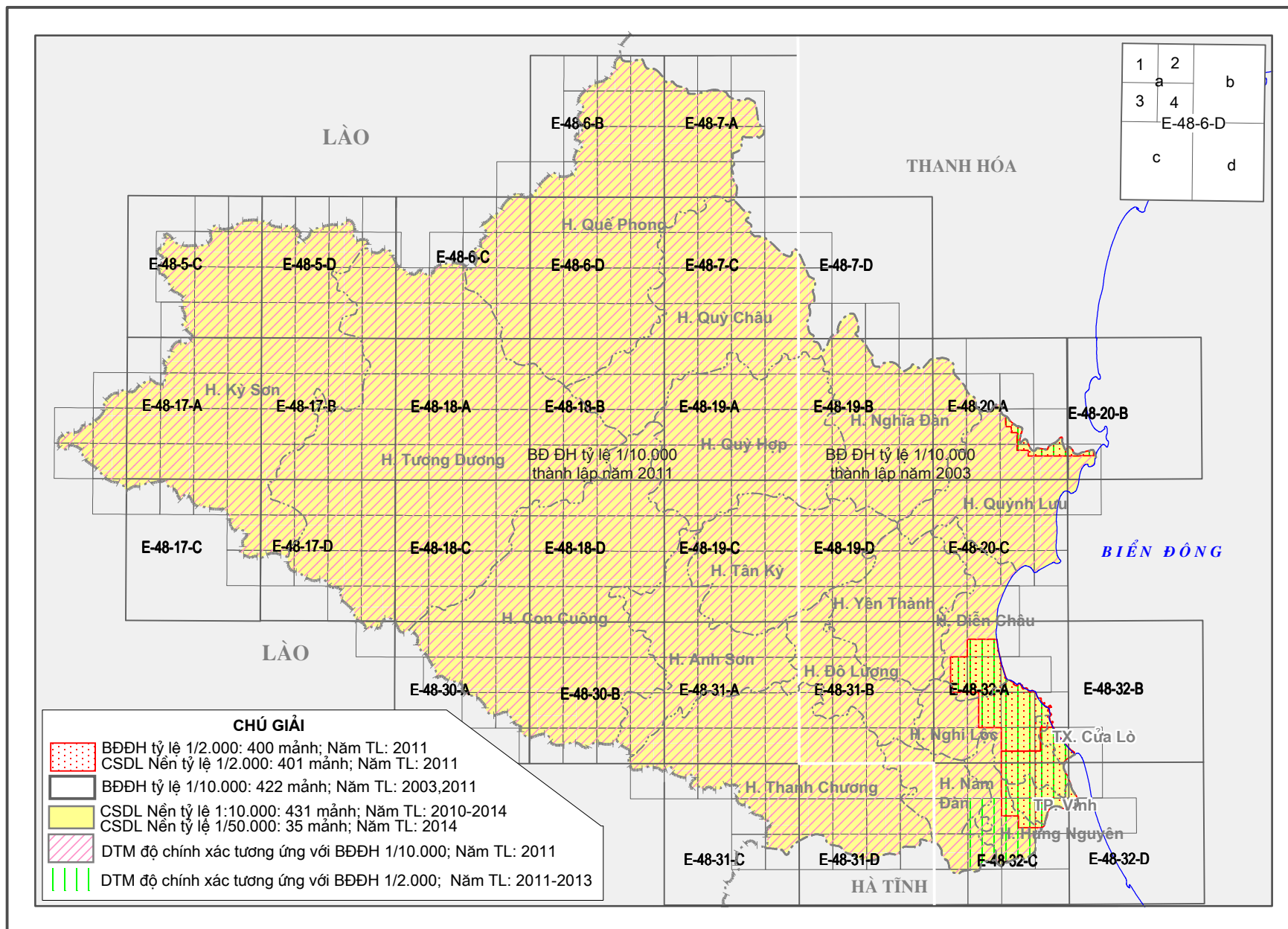
1	2	
	a	b
3	4	
F-48-81-D		
	c	d



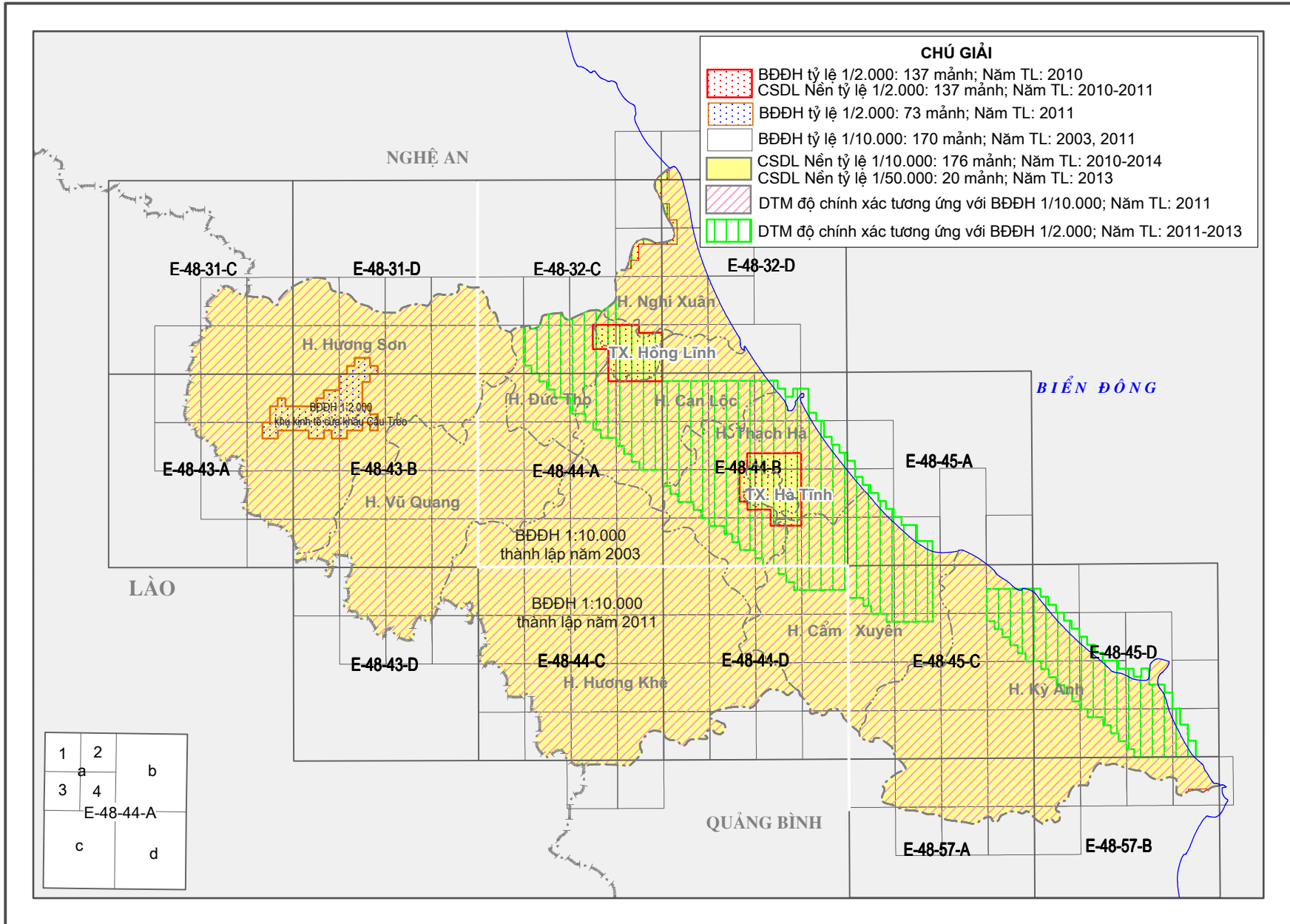


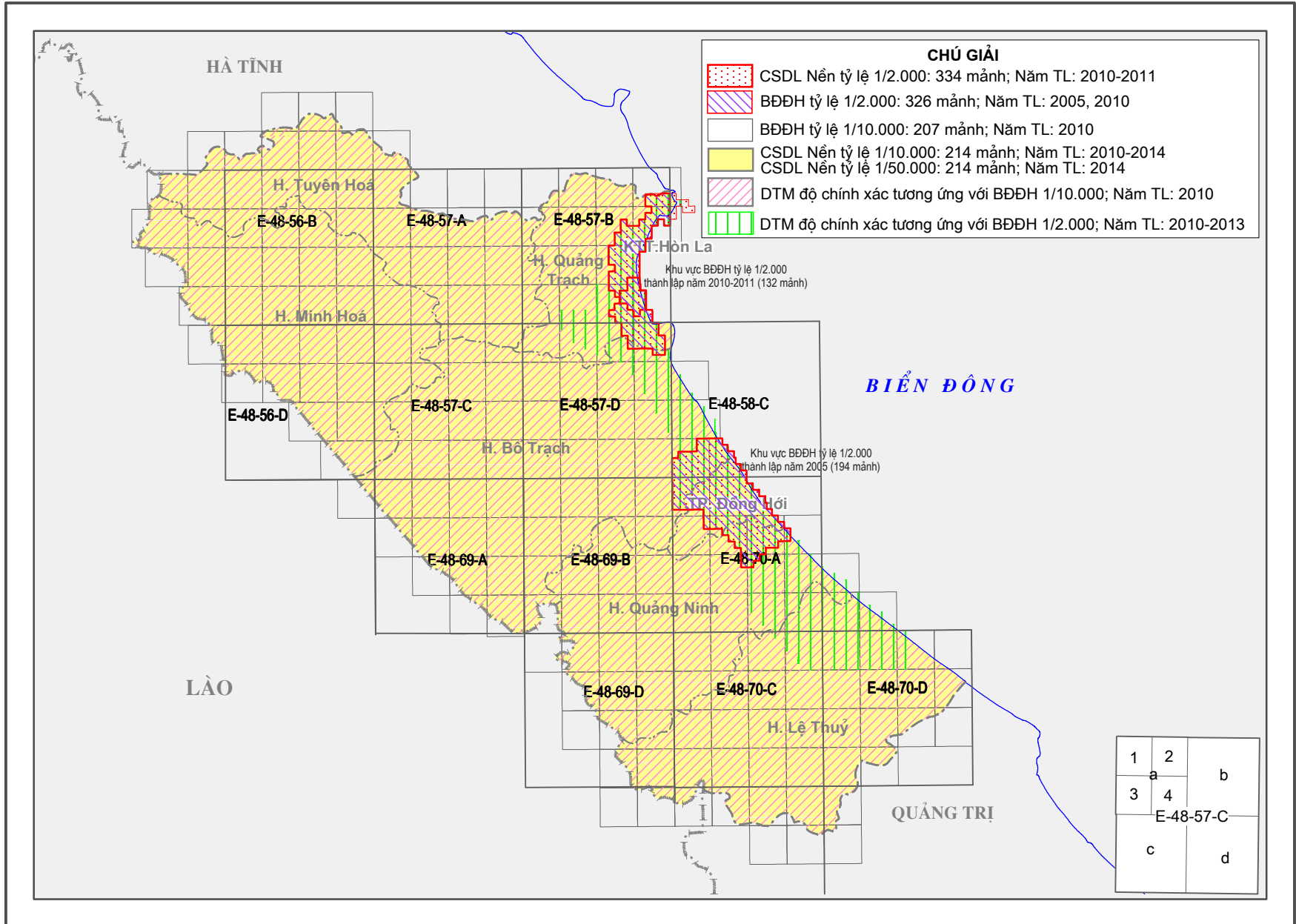


TỈNH THANH HÓA

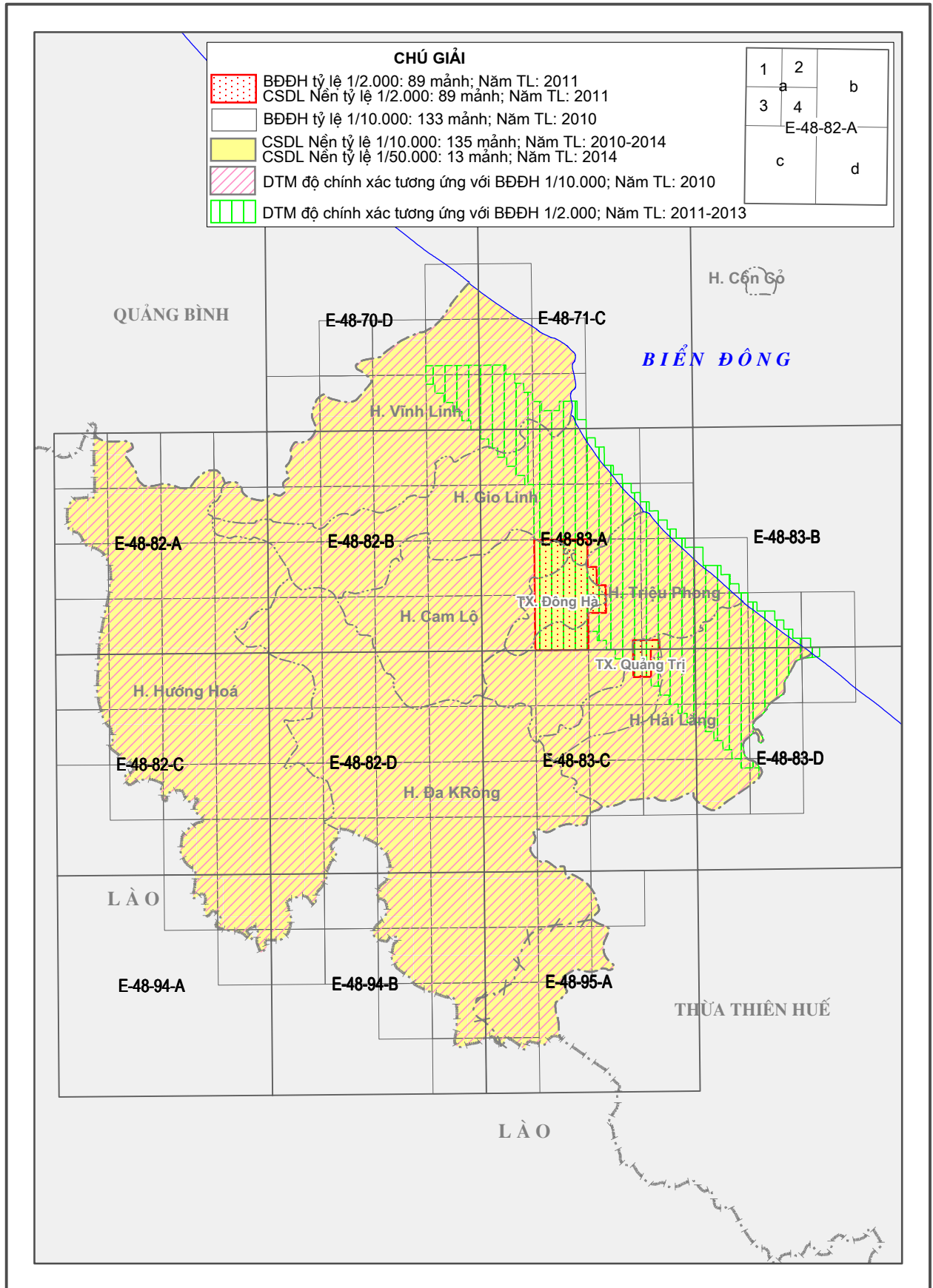


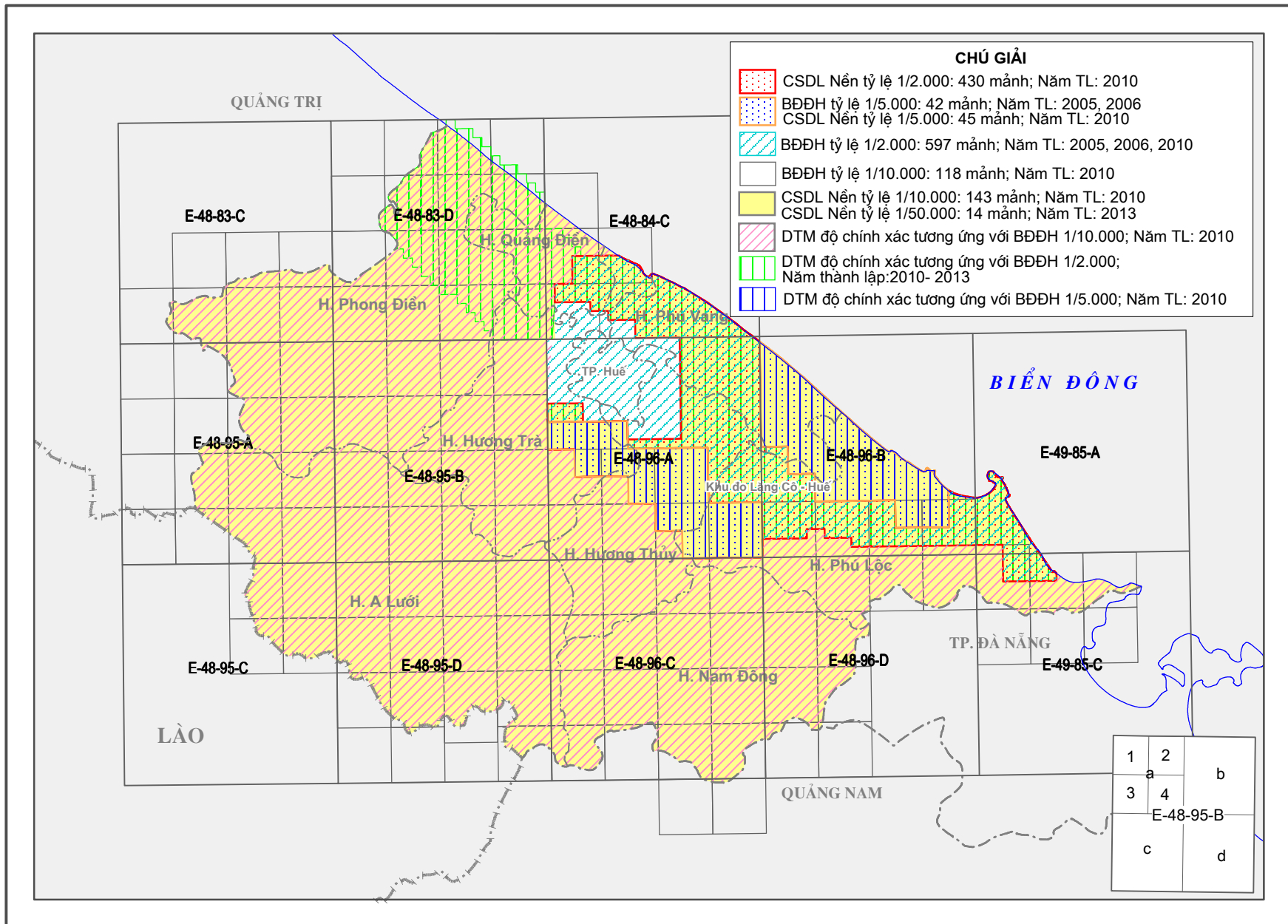
TỈNH NGHỆ AN

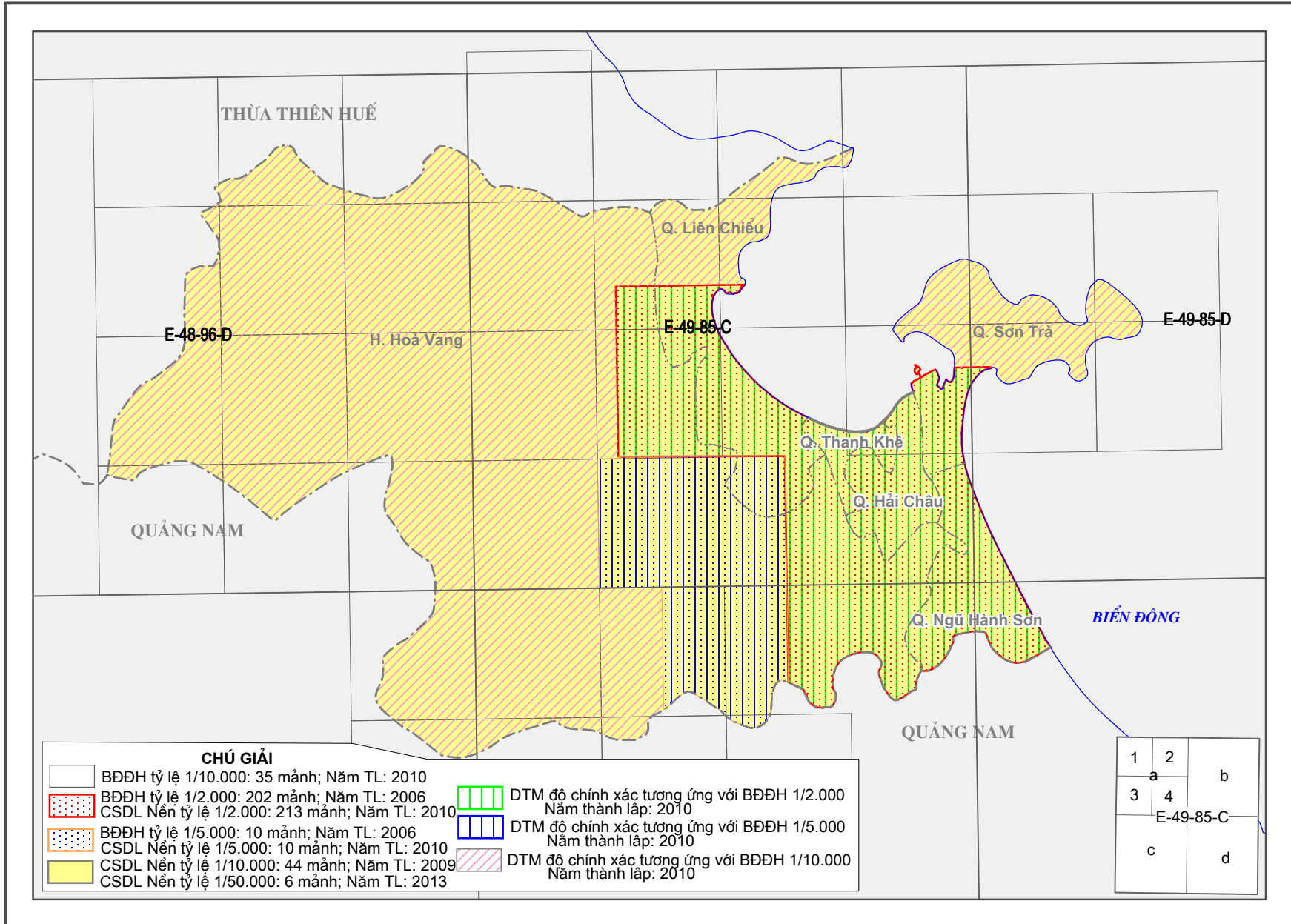




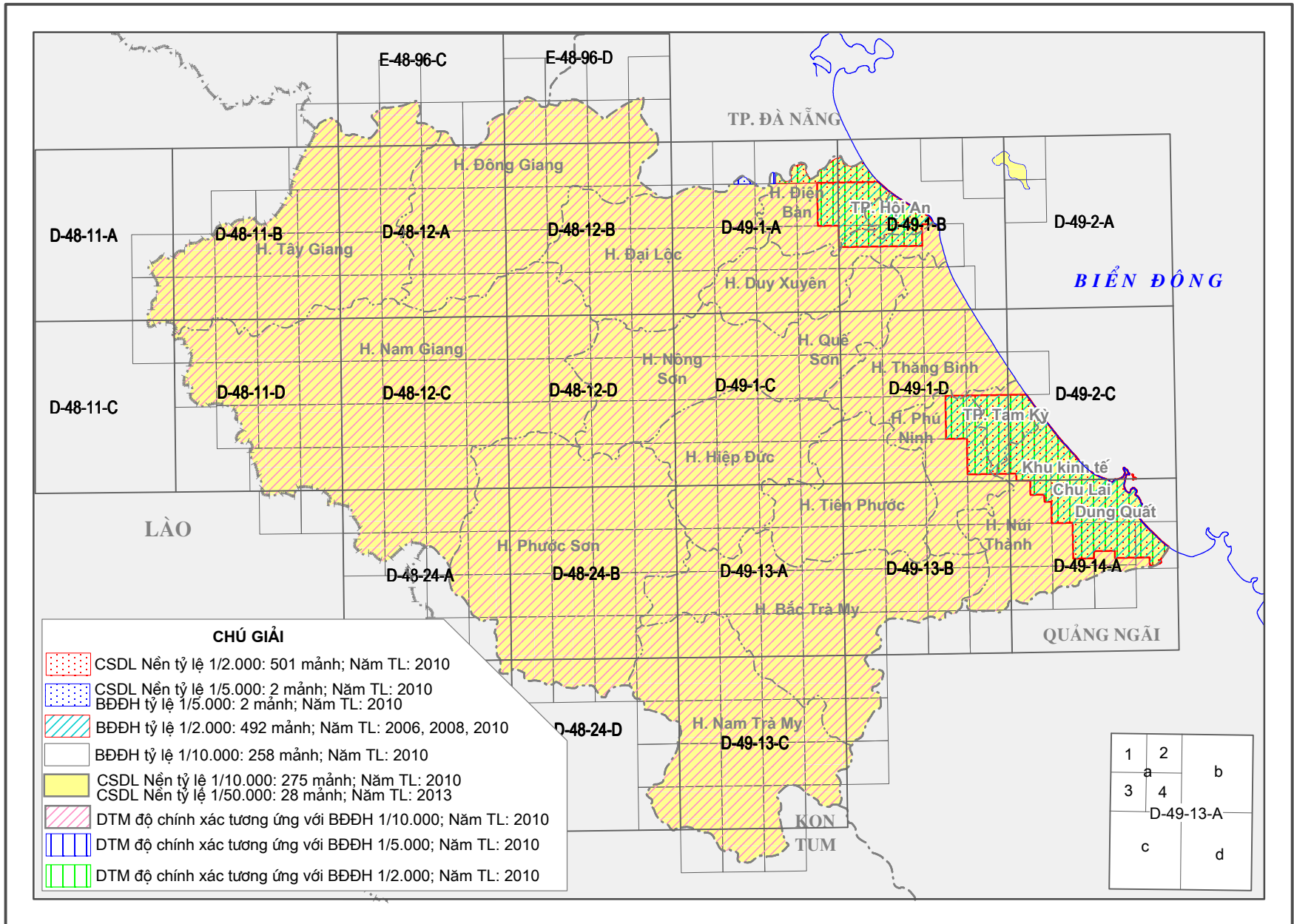
TỈNH QUẢNG TRỊ





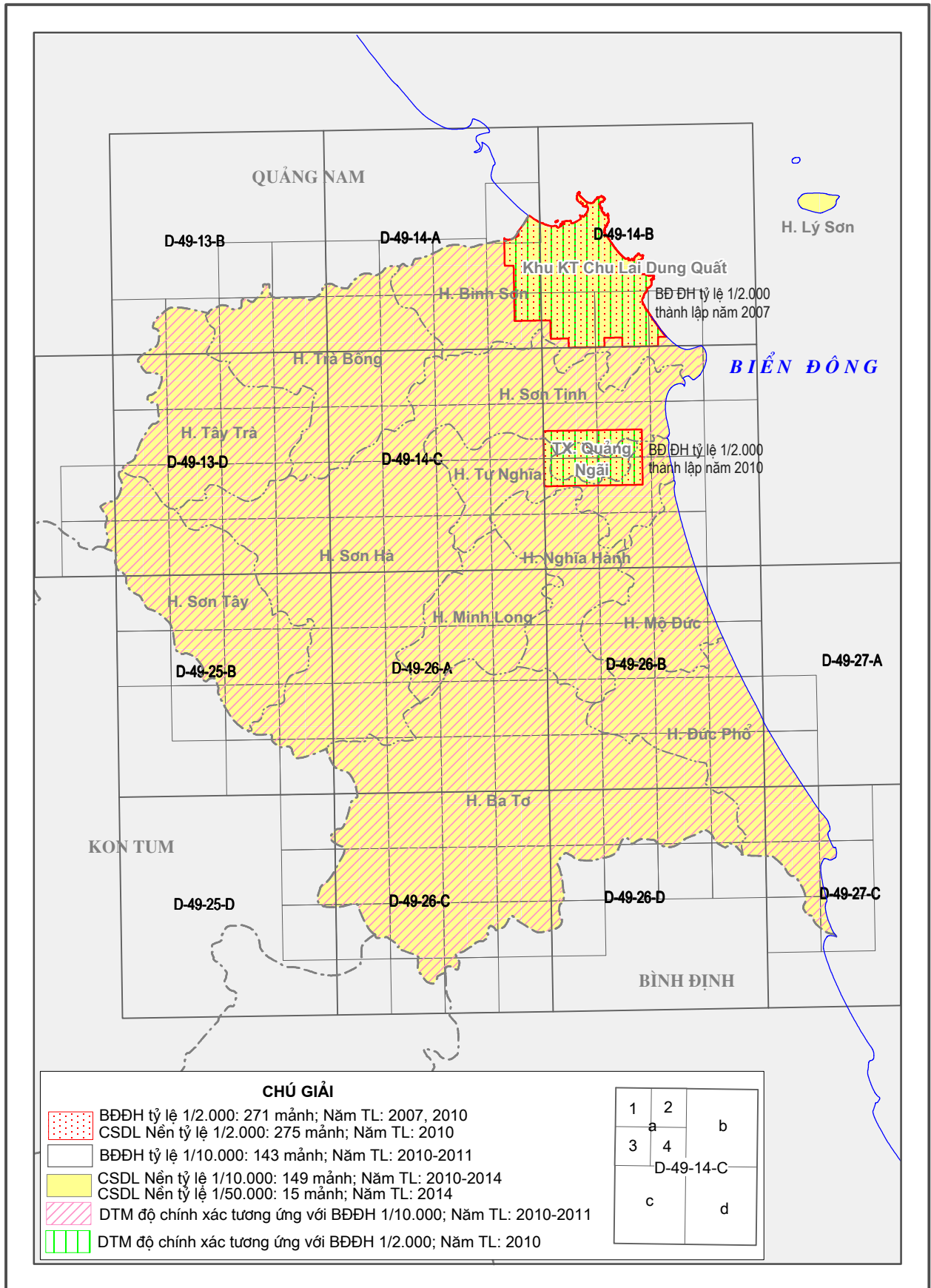


TP. ĐÀ NẴNG

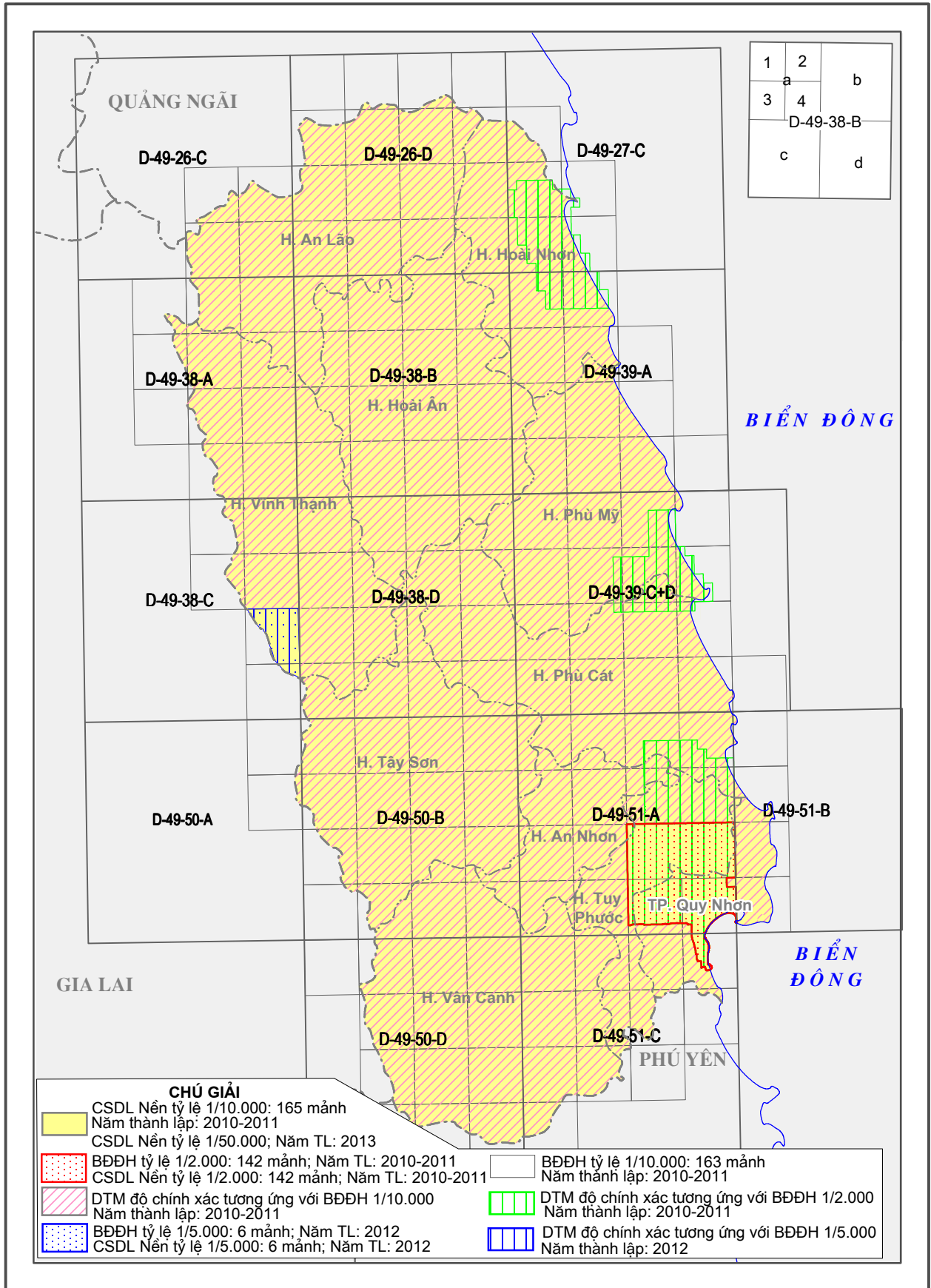


TỈNH QUẢNG NAM

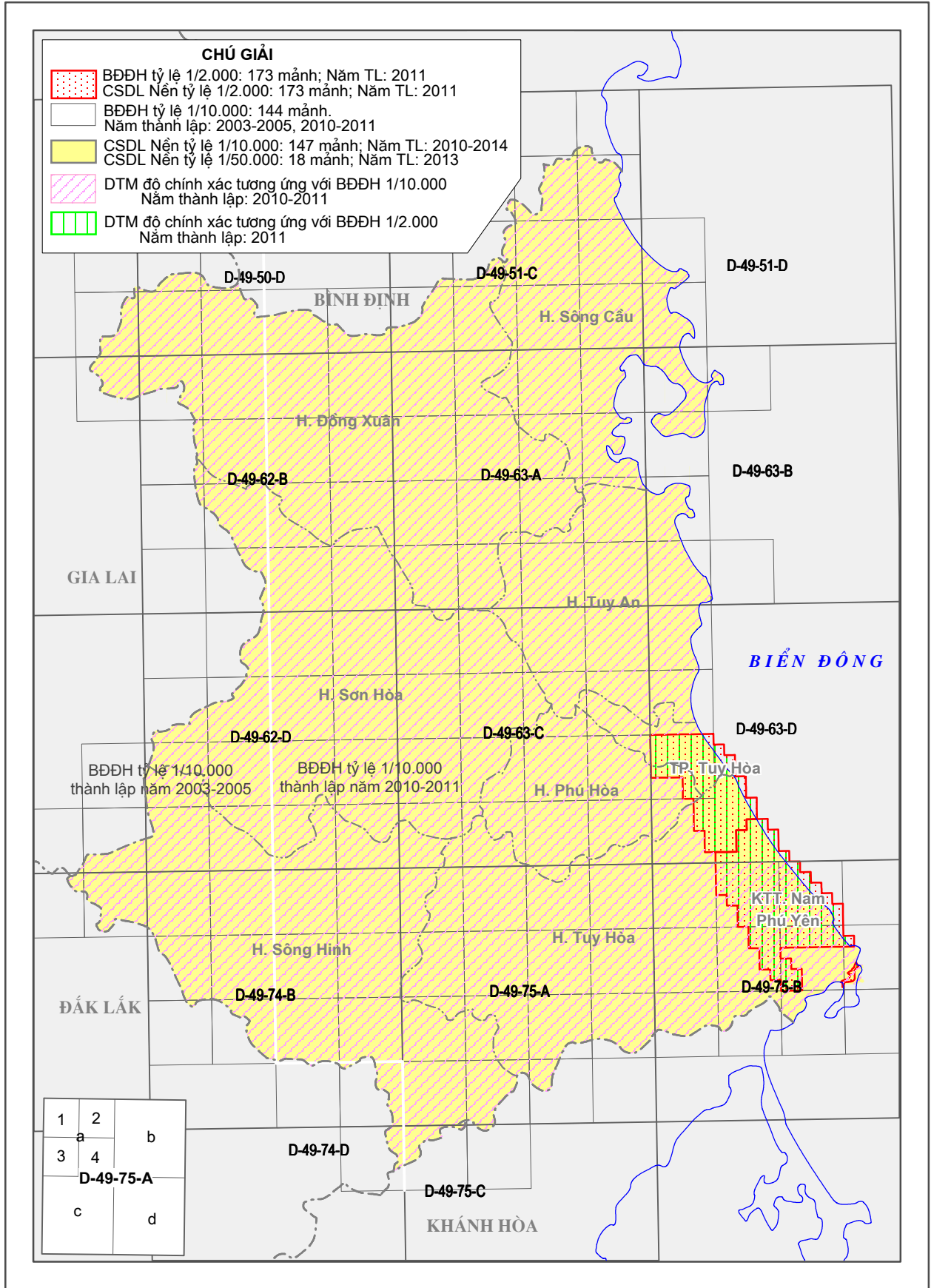
TỈNH QUẢNG NGÃI



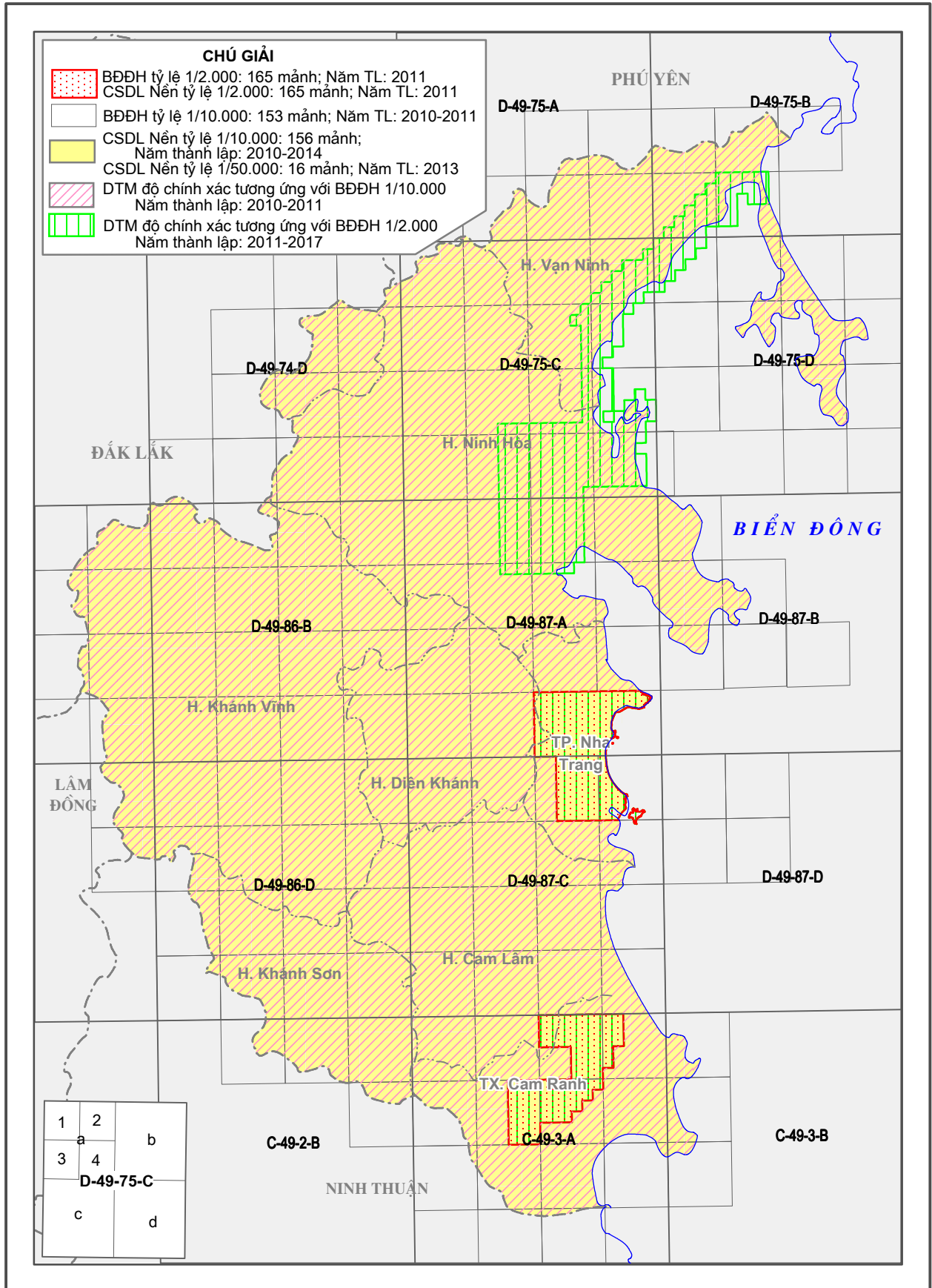
TỈNH BÌNH ĐỊNH



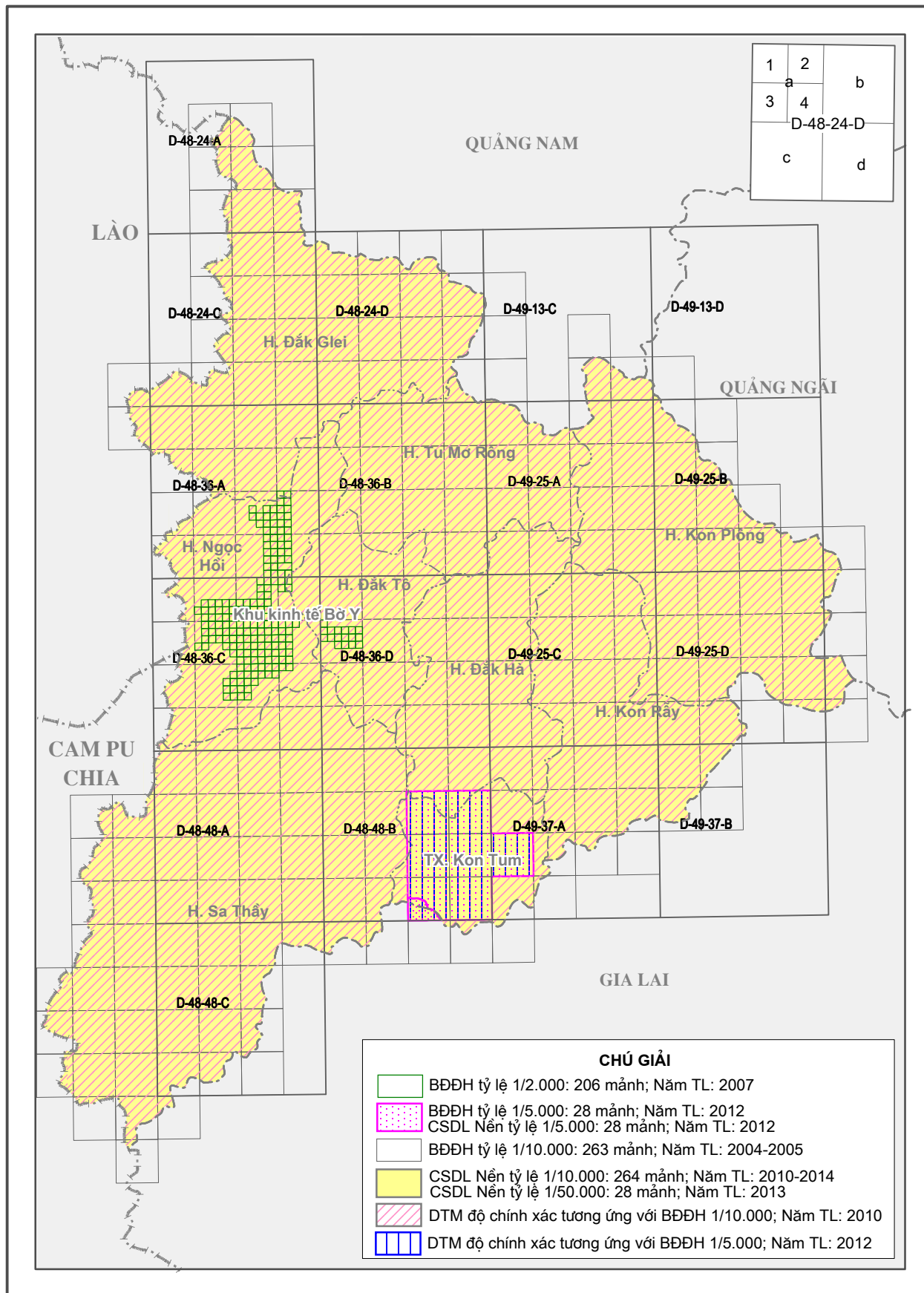
TỈNH PHÚ YÊN



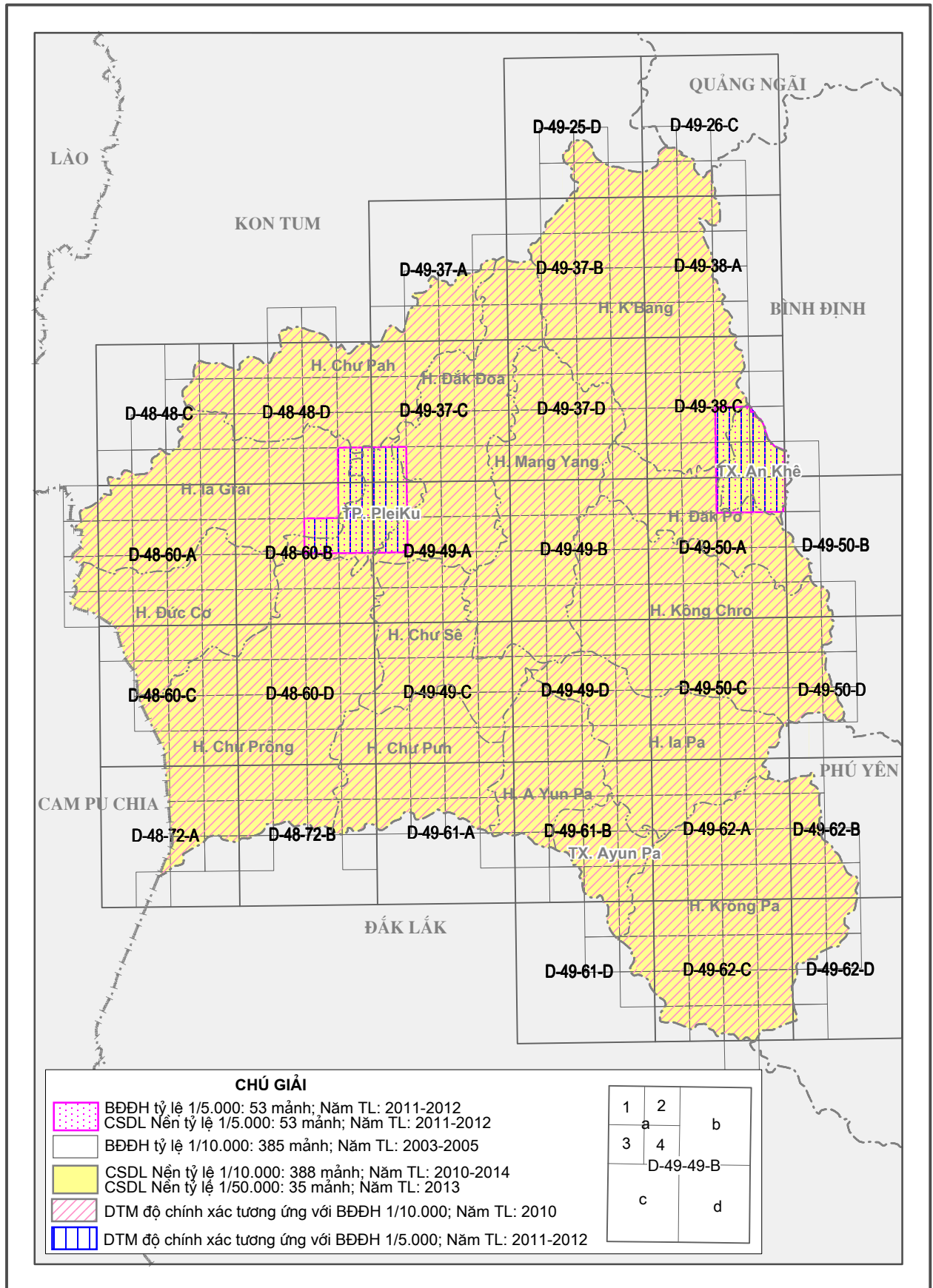
TỈNH KHÁNH HÒA

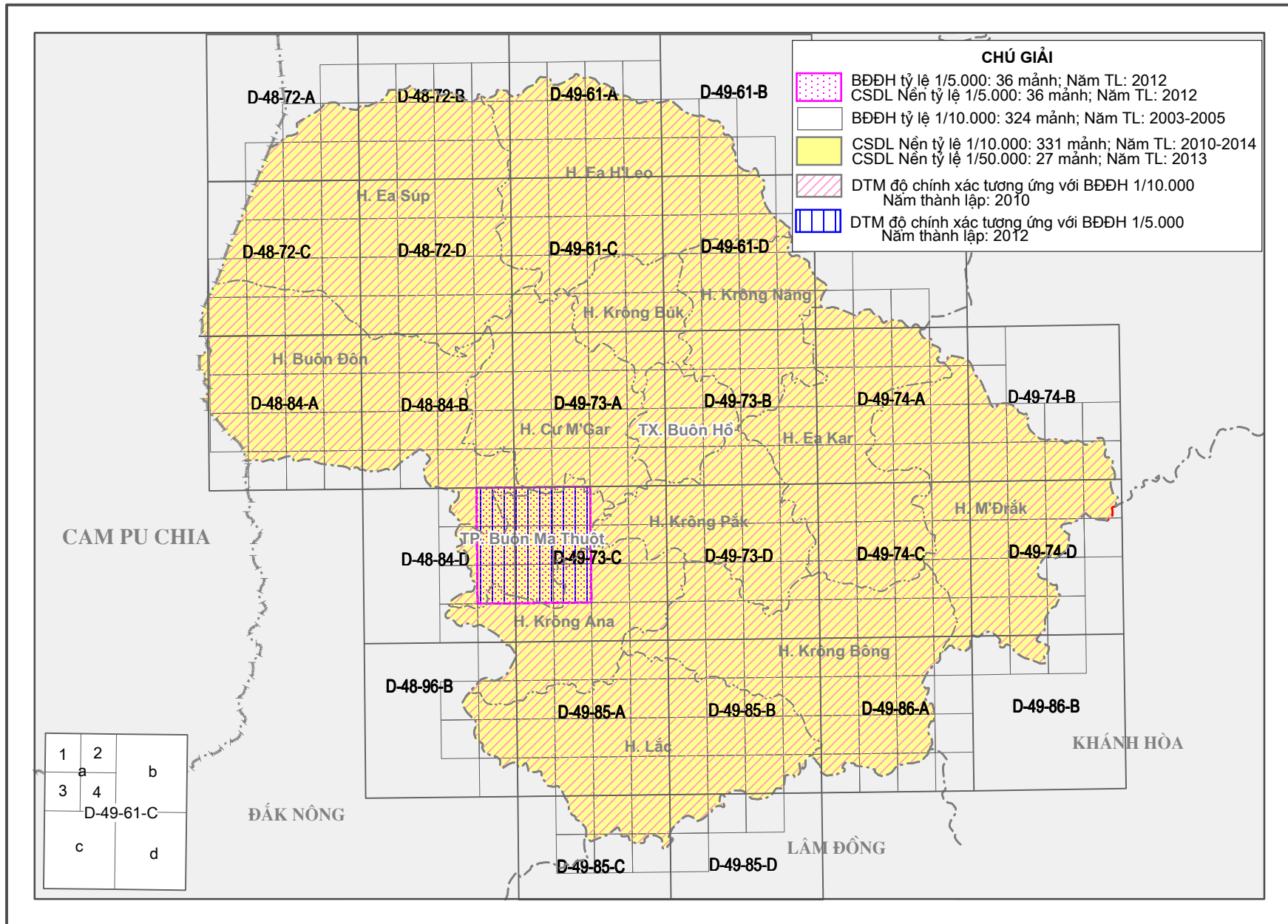


TỈNH KON TUM



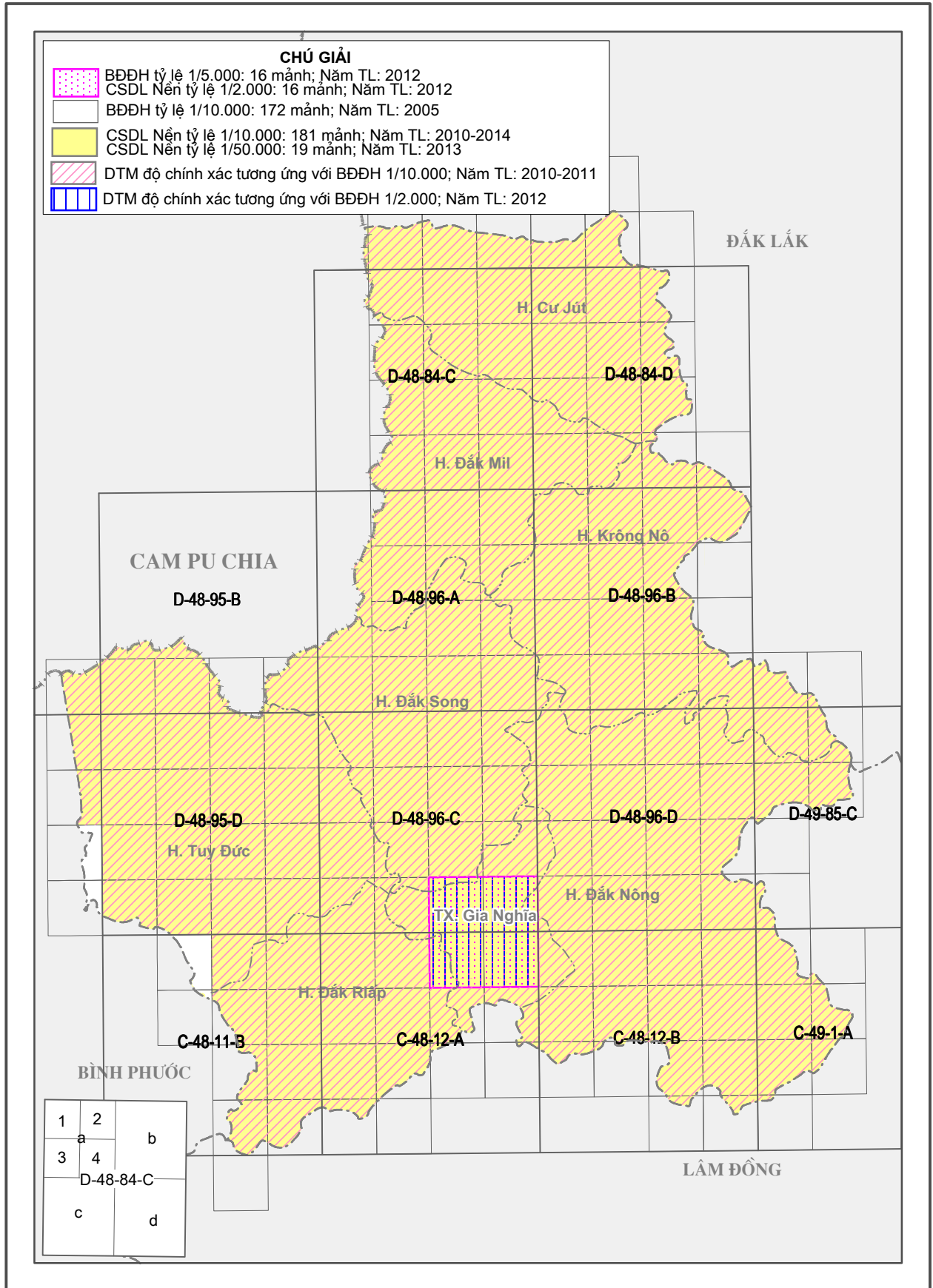
TỈNH GIA LAI

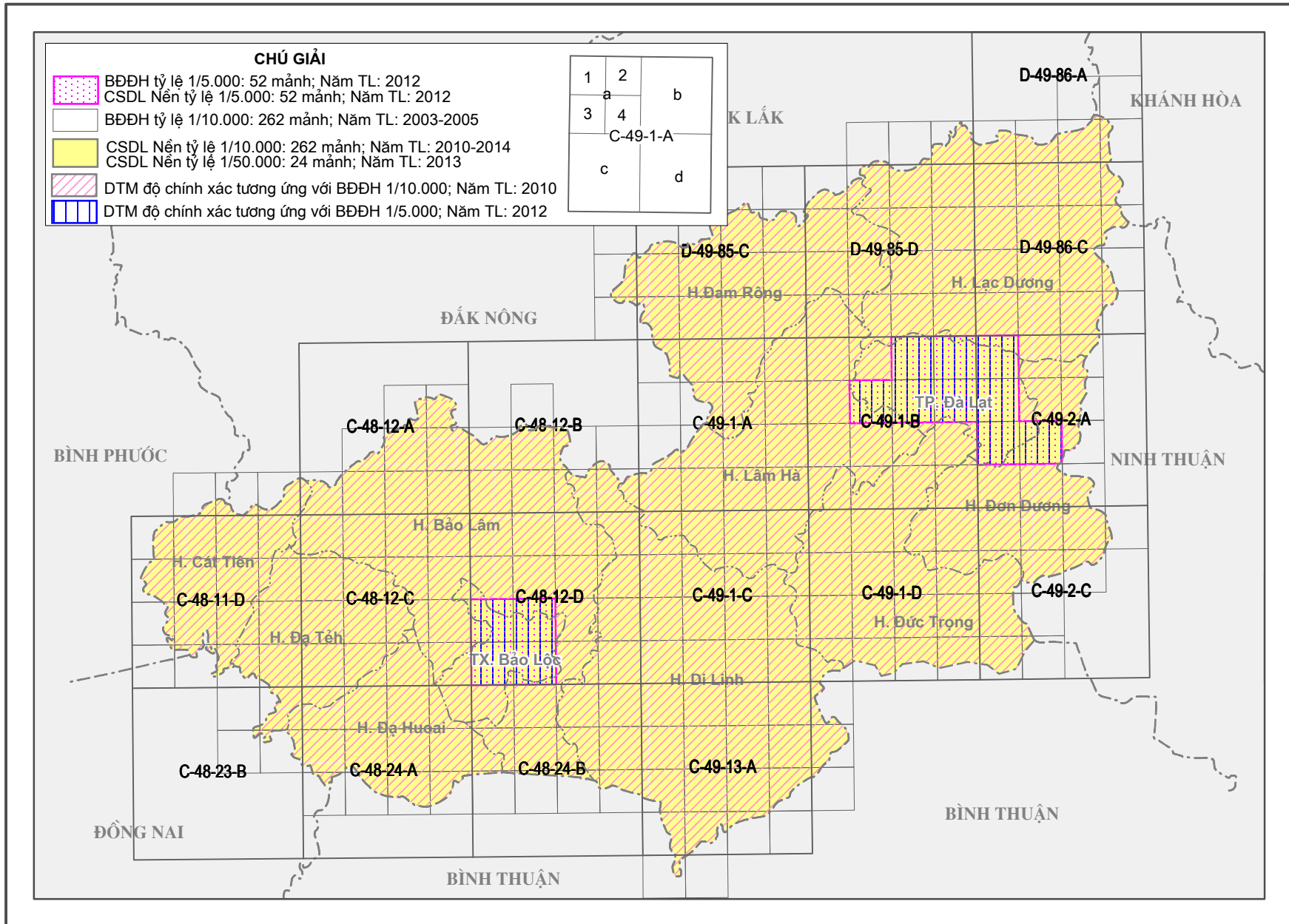




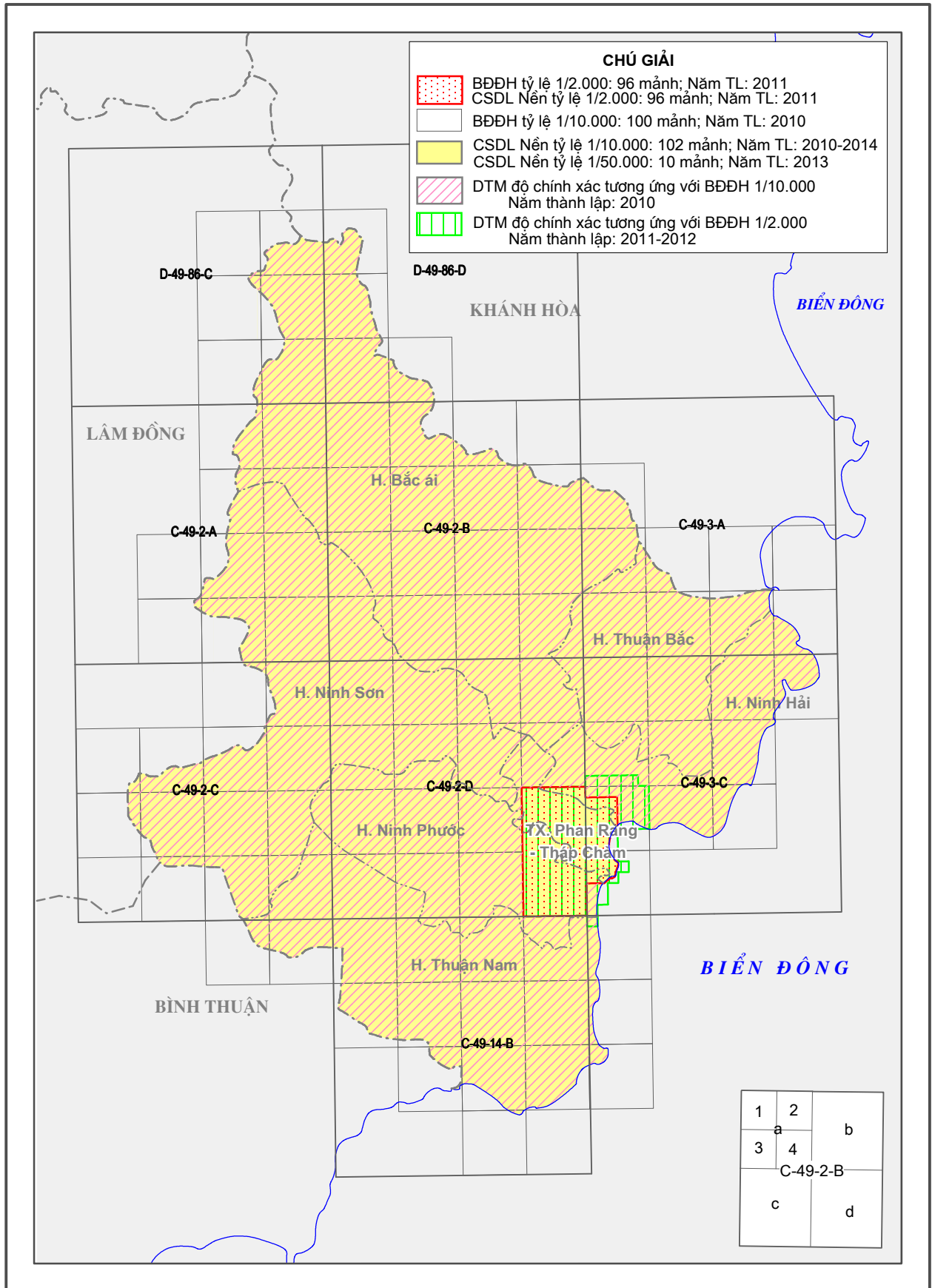
TỈNH ĐẮK LẮK

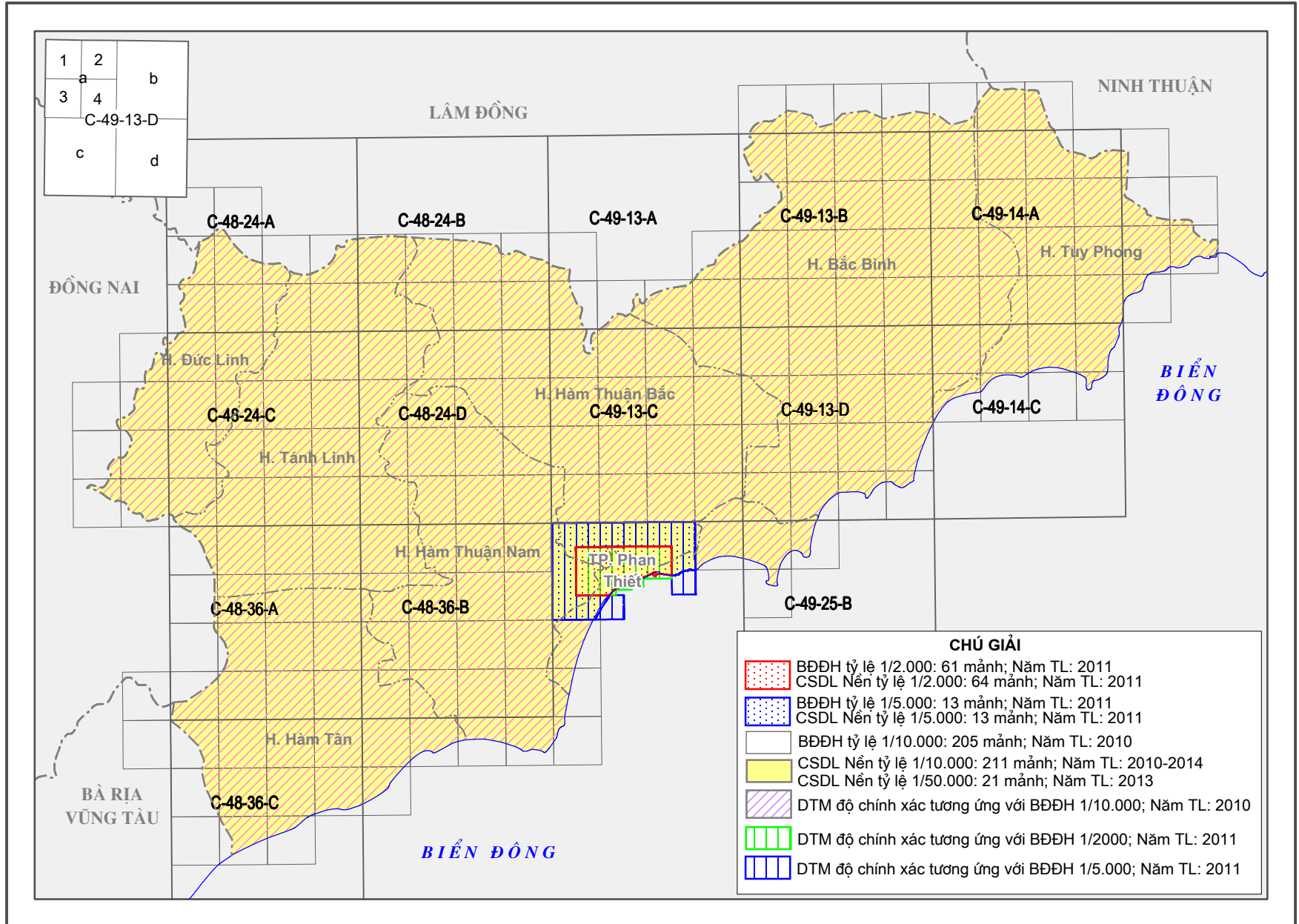
TỈNH ĐẮK NÔNG



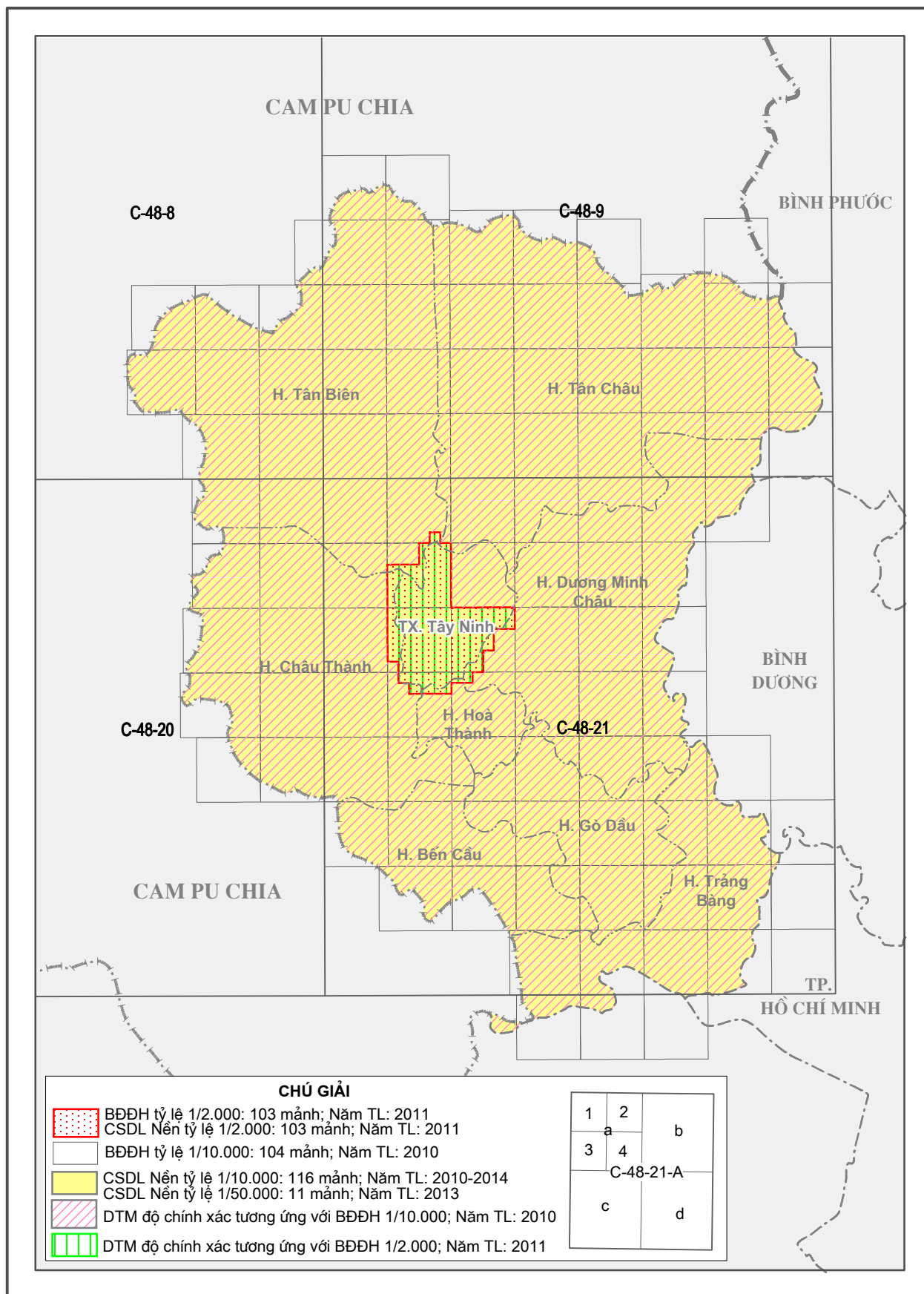


TỈNH NINH THUẬN

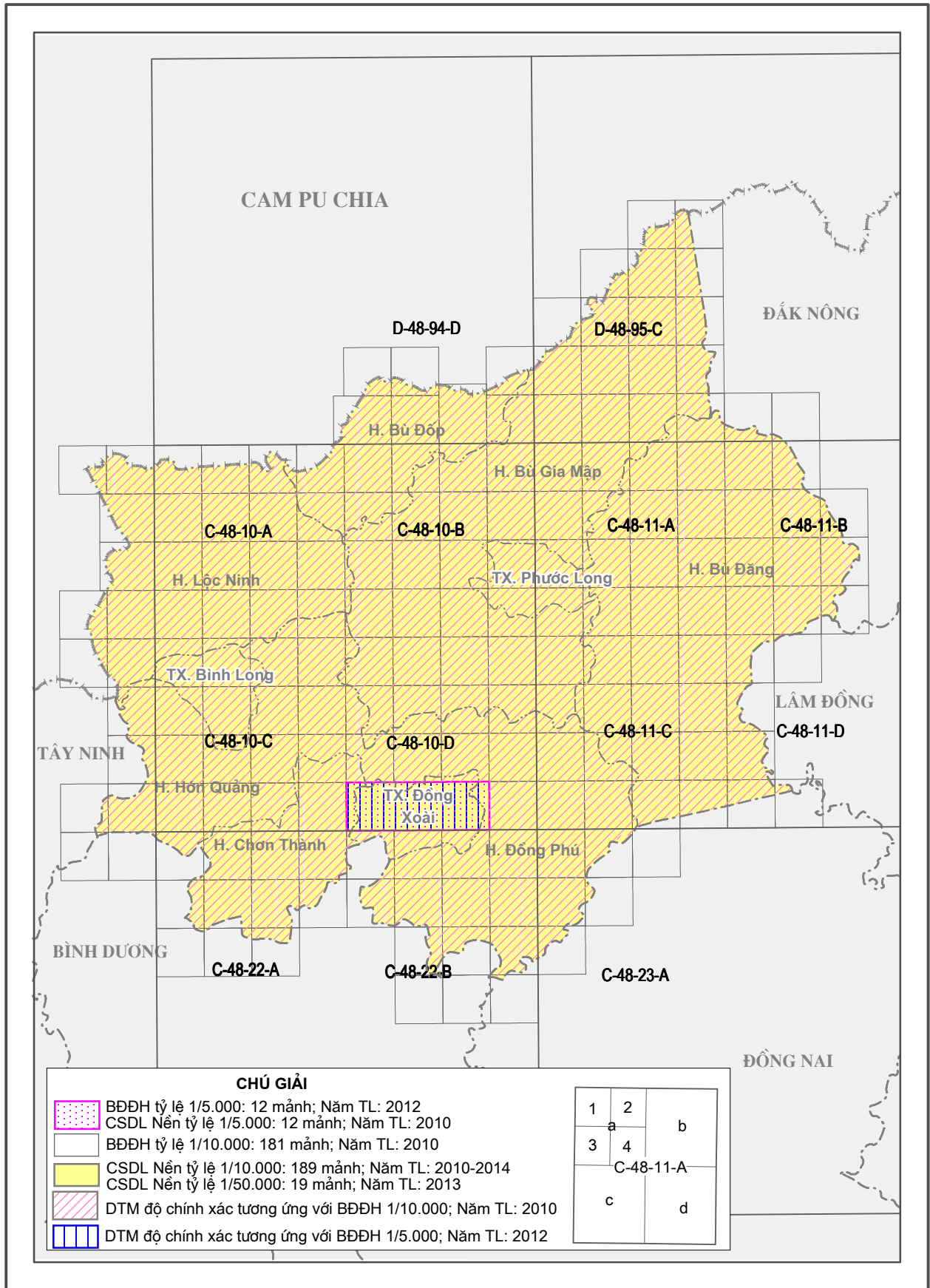




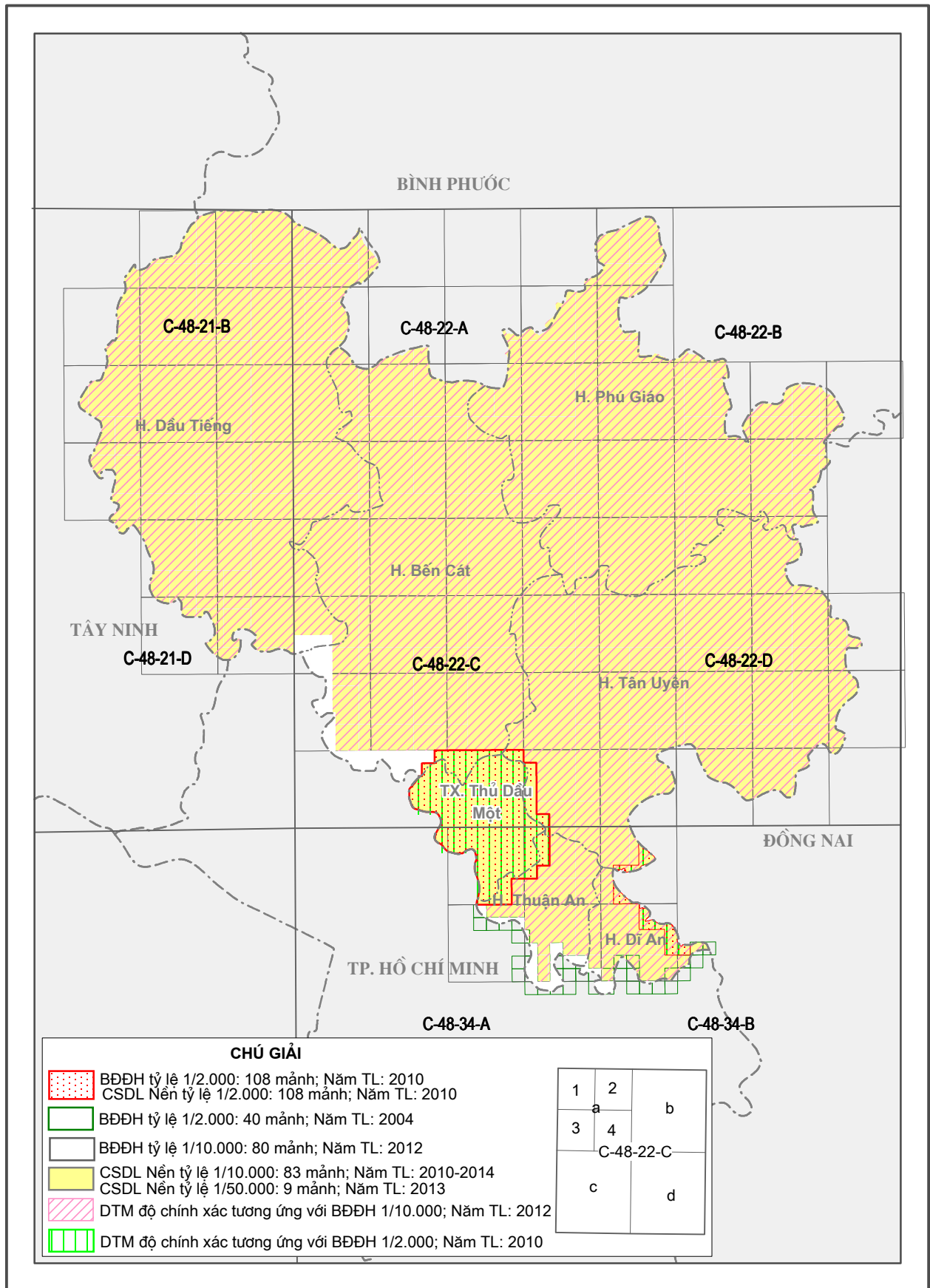
TỈNH TÂY NINH



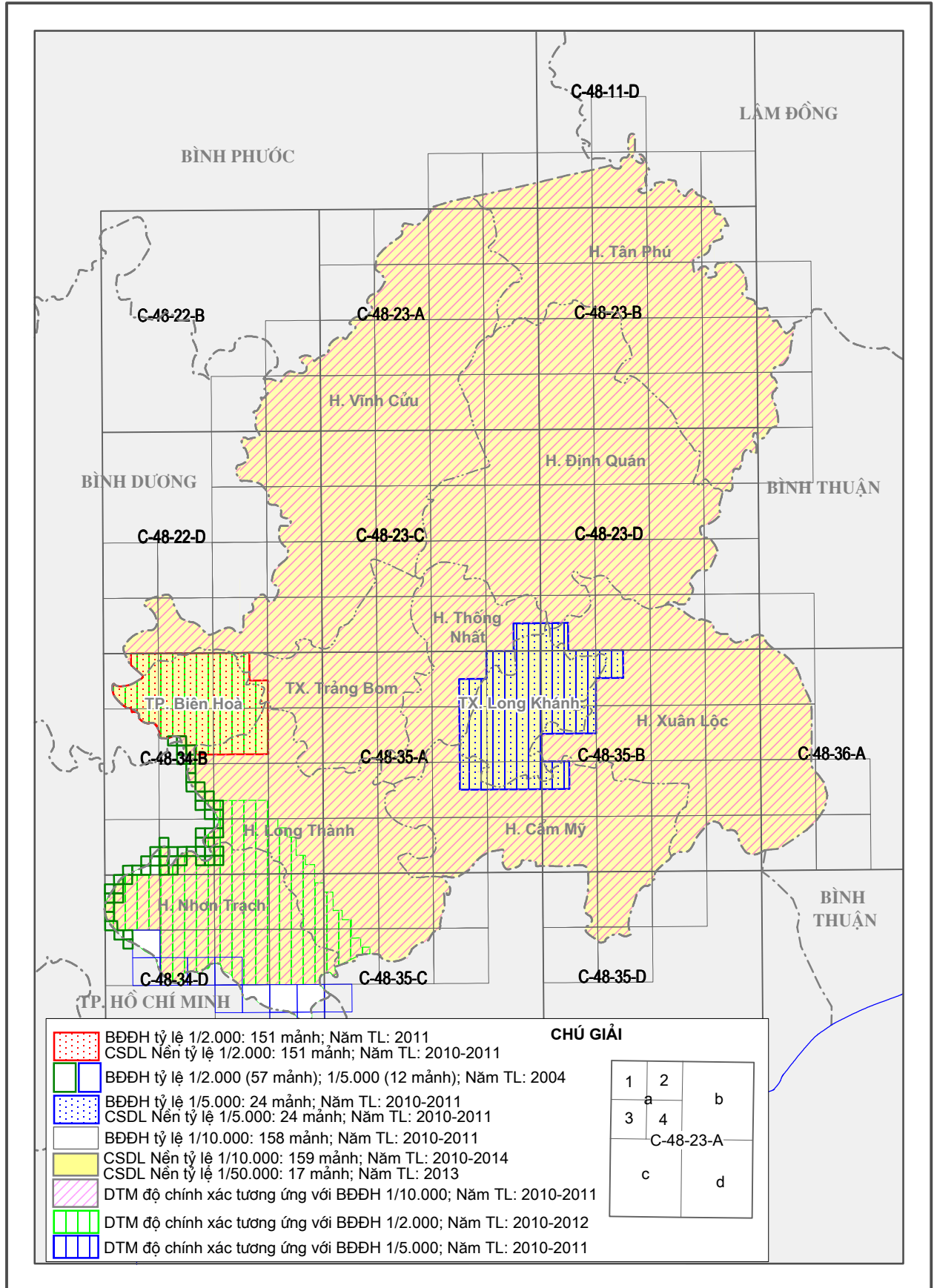
TỈNH BÌNH PHƯỚC



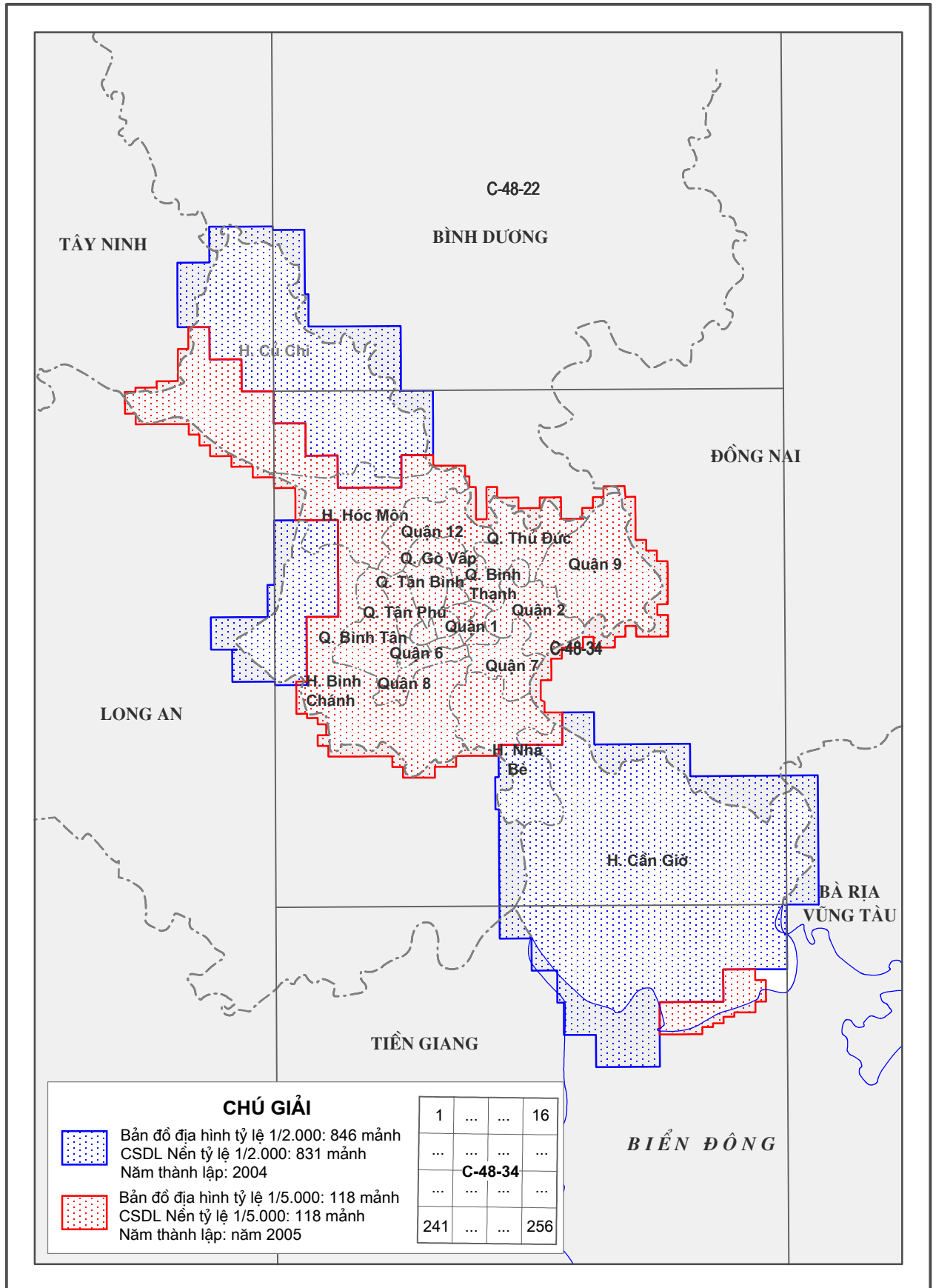
TỈNH BÌNH DƯƠNG

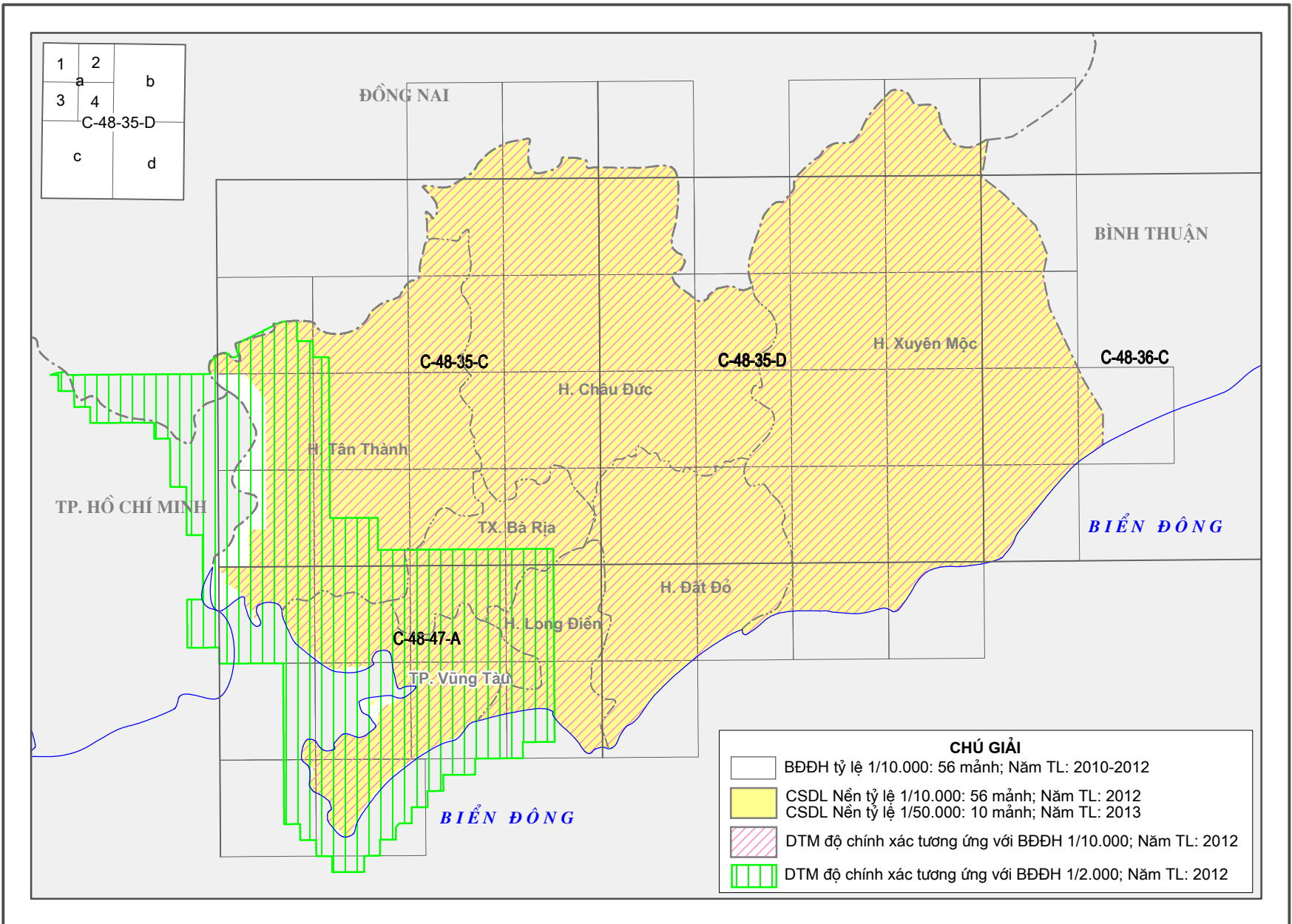


TỈNH ĐỒNG NAI

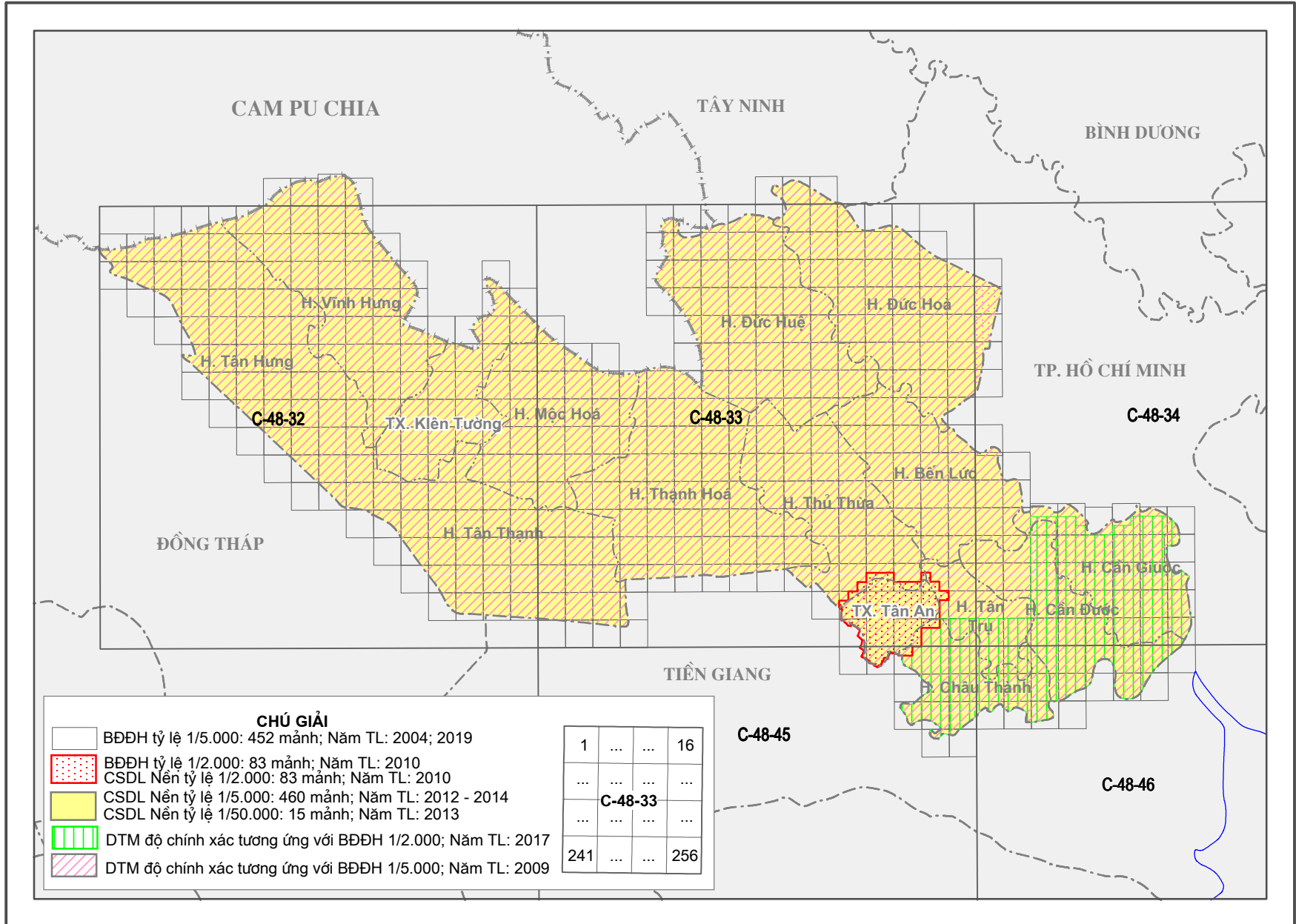


TP. HỒ CHÍ MINH



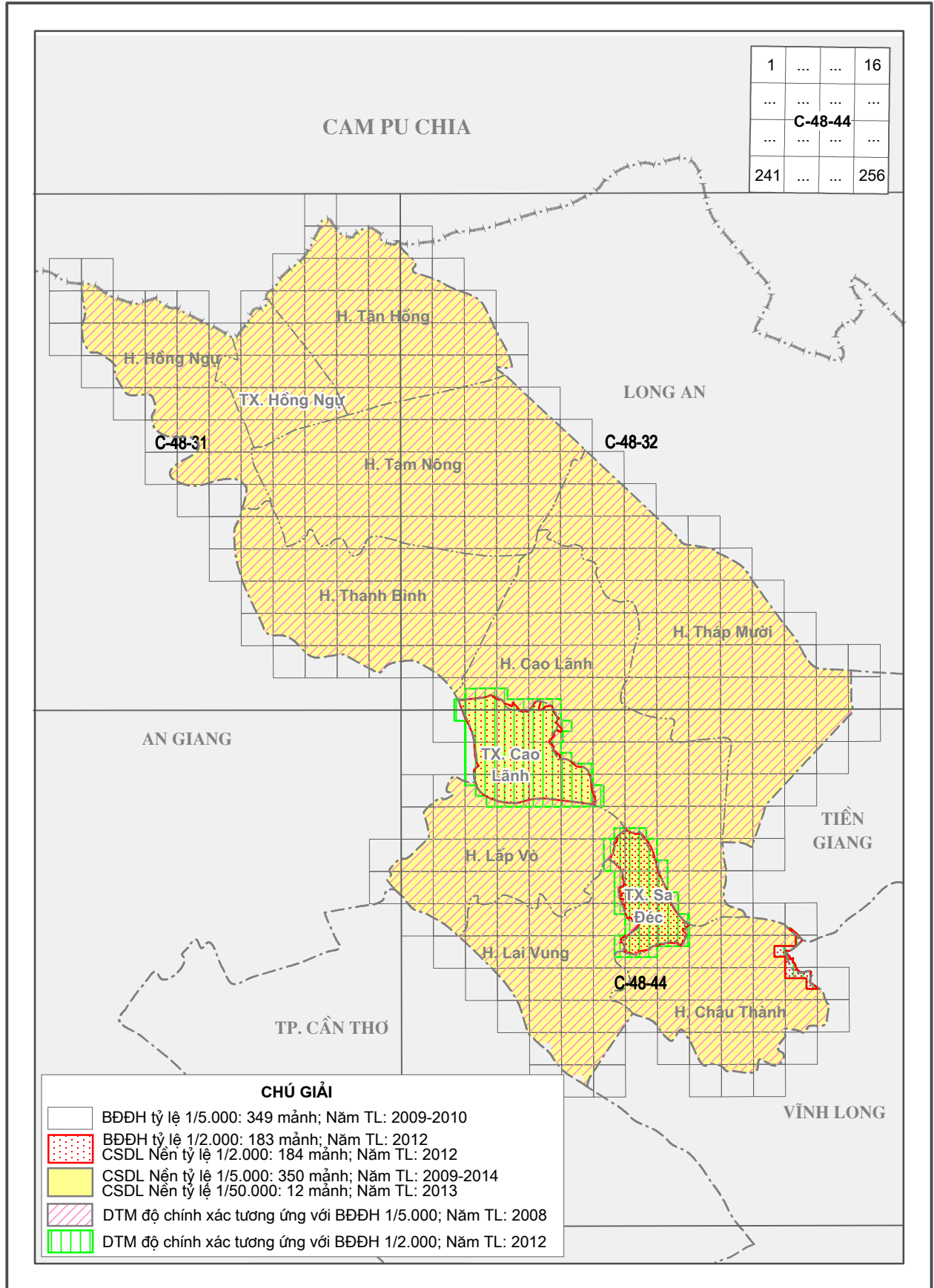


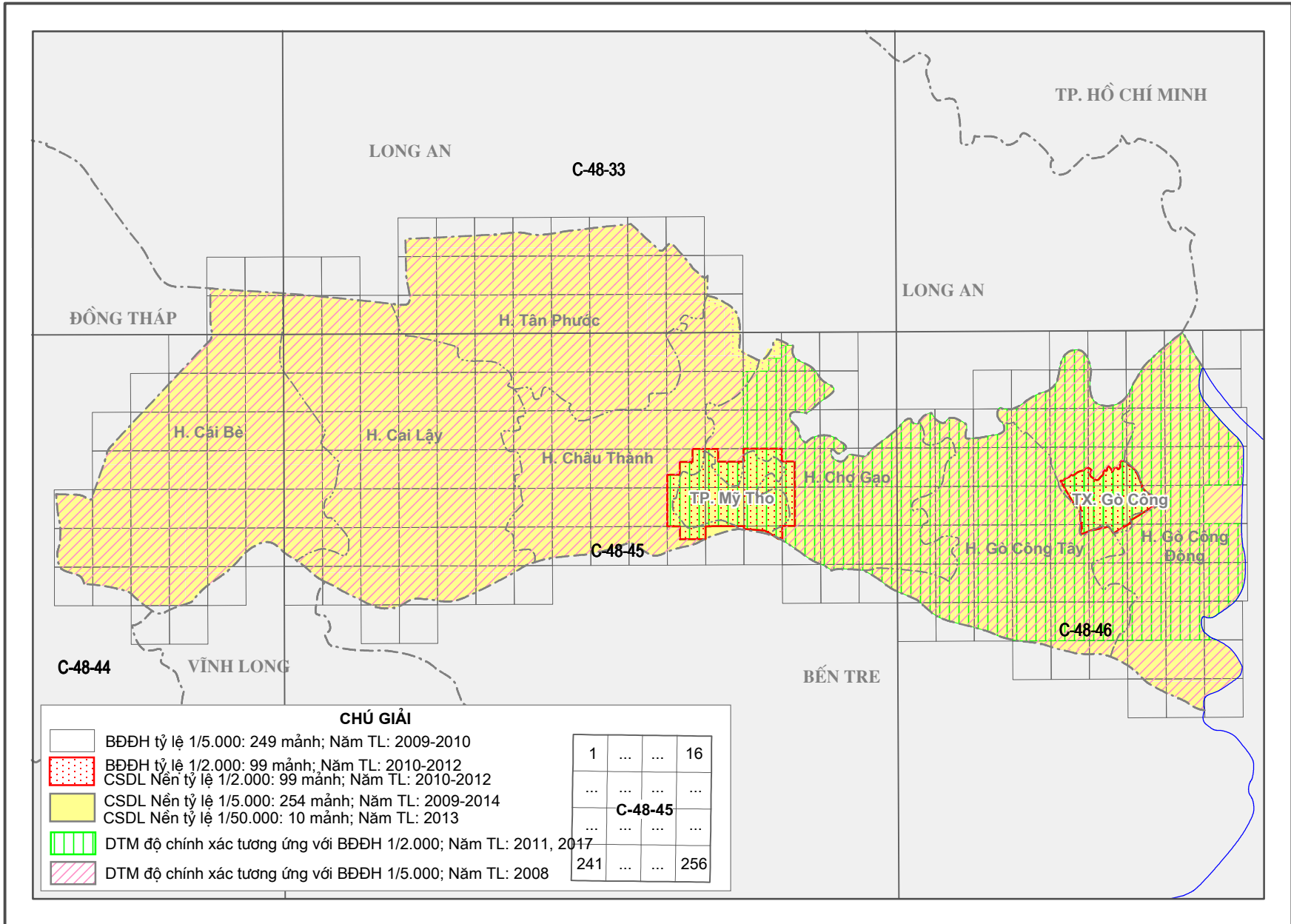
1	2	
3	a	b
	4	
	C-48-35-D	
	c	d

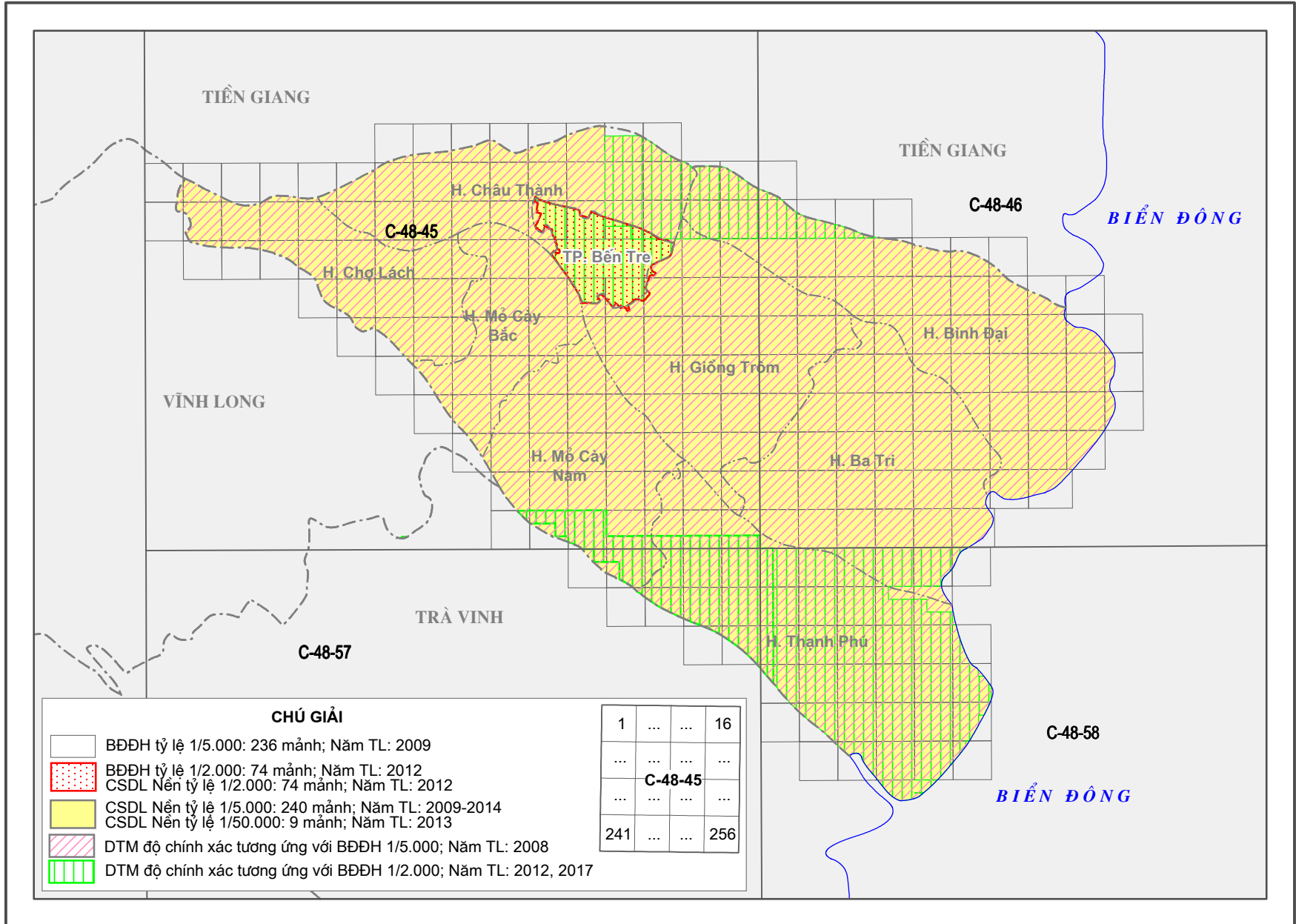


TỈNH LONG AN






TỈNH ĐỒNG THÁP





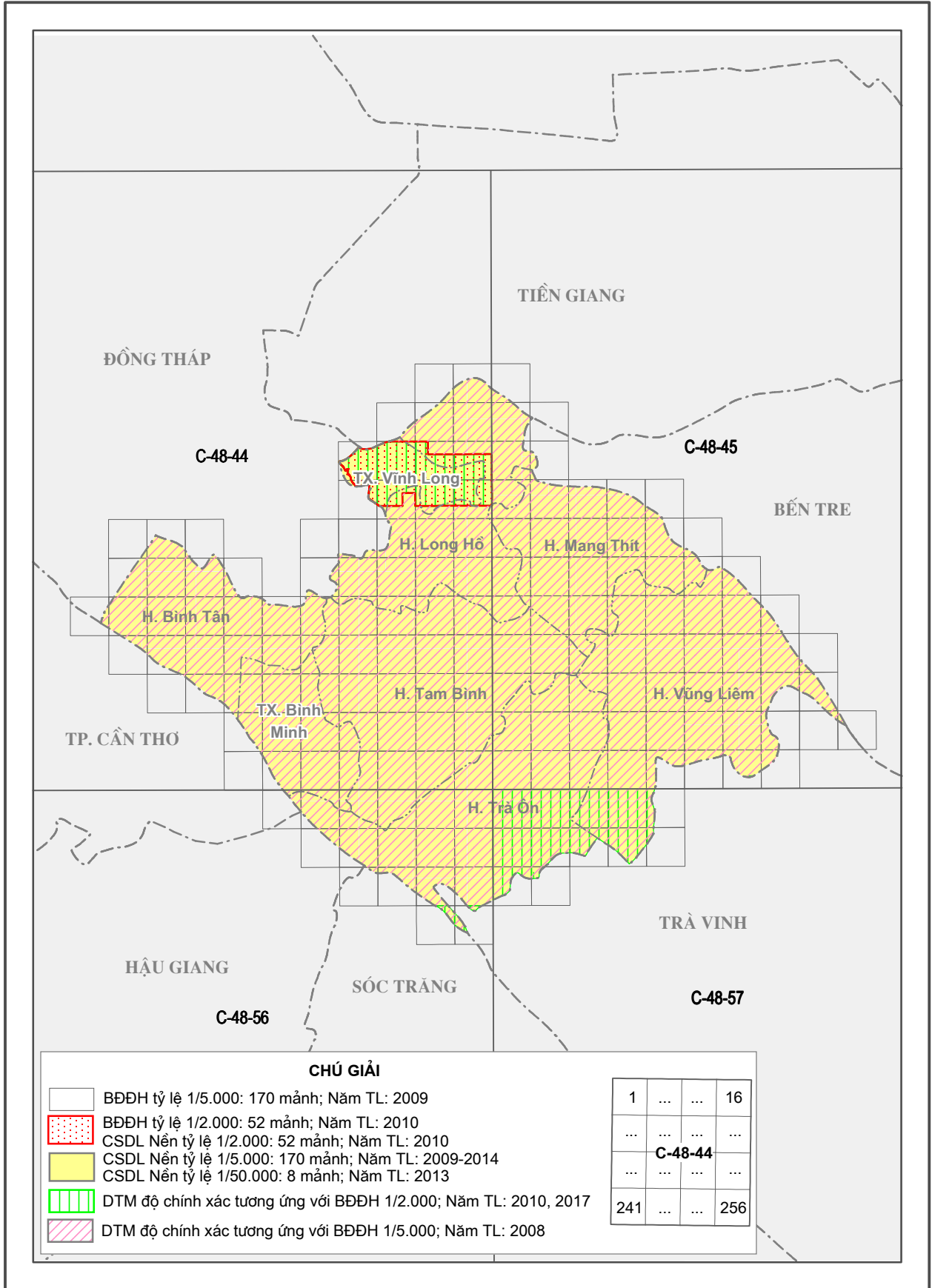


CHÚ GIẢI

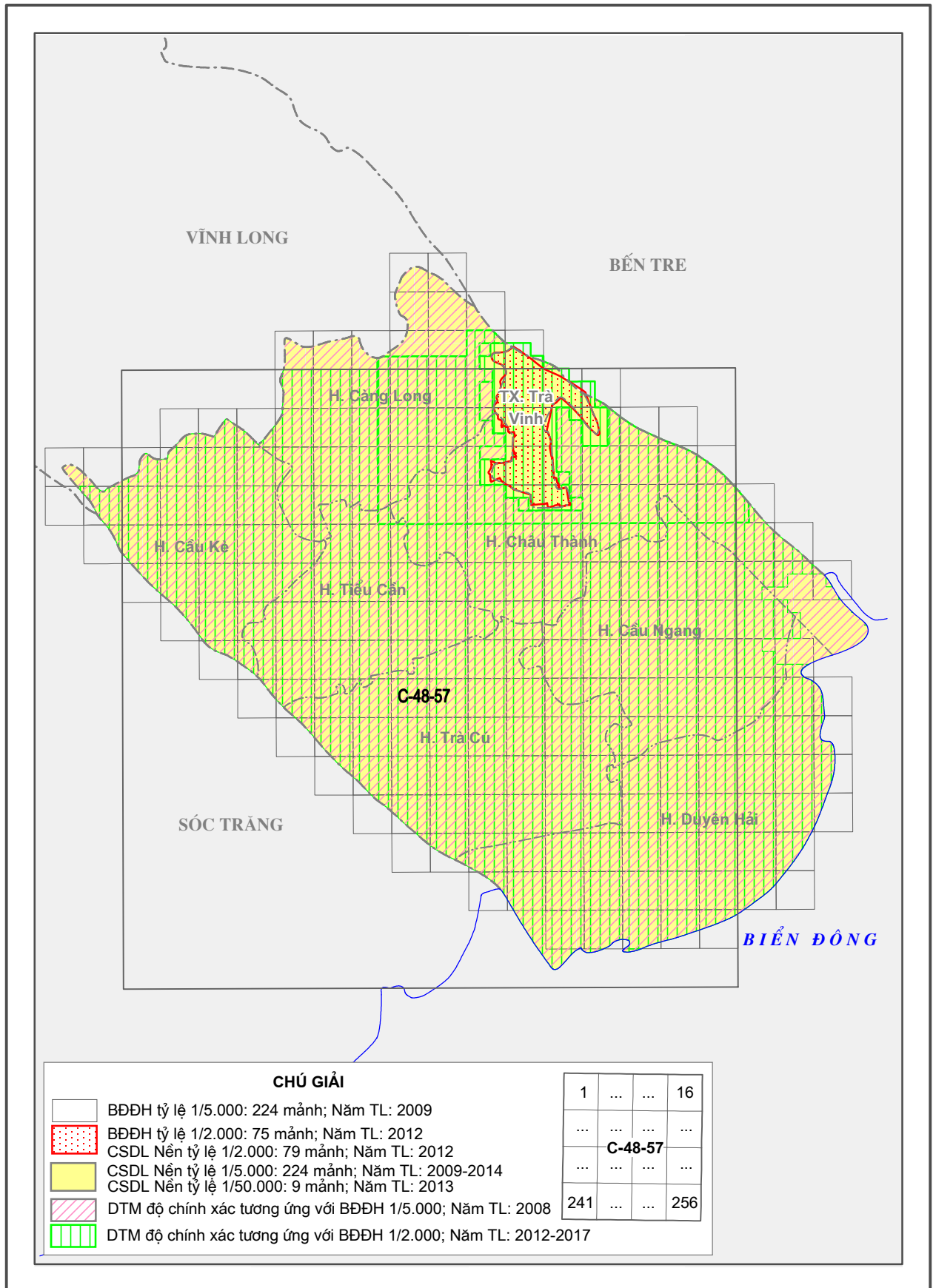
-  BĐĐH tỷ lệ 1/5.000: 236 mảnh; Năm TL: 2009
-  BĐĐH tỷ lệ 1/2.000: 74 mảnh; Năm TL: 2012
 CSDL Nền tỷ lệ 1/2.000: 74 mảnh; Năm TL: 2012
-  CSDL Nền tỷ lệ 1/5.000: 240 mảnh; Năm TL: 2009-2014
 CSDL Nền tỷ lệ 1/50.000: 9 mảnh; Năm TL: 2013
-  DTM độ chính xác tương ứng với BĐĐH 1/5.000; Năm TL: 2008
-  DTM độ chính xác tương ứng với BĐĐH 1/2.000; Năm TL: 2012, 2017

1	16
...
...	C-48-45
241	256

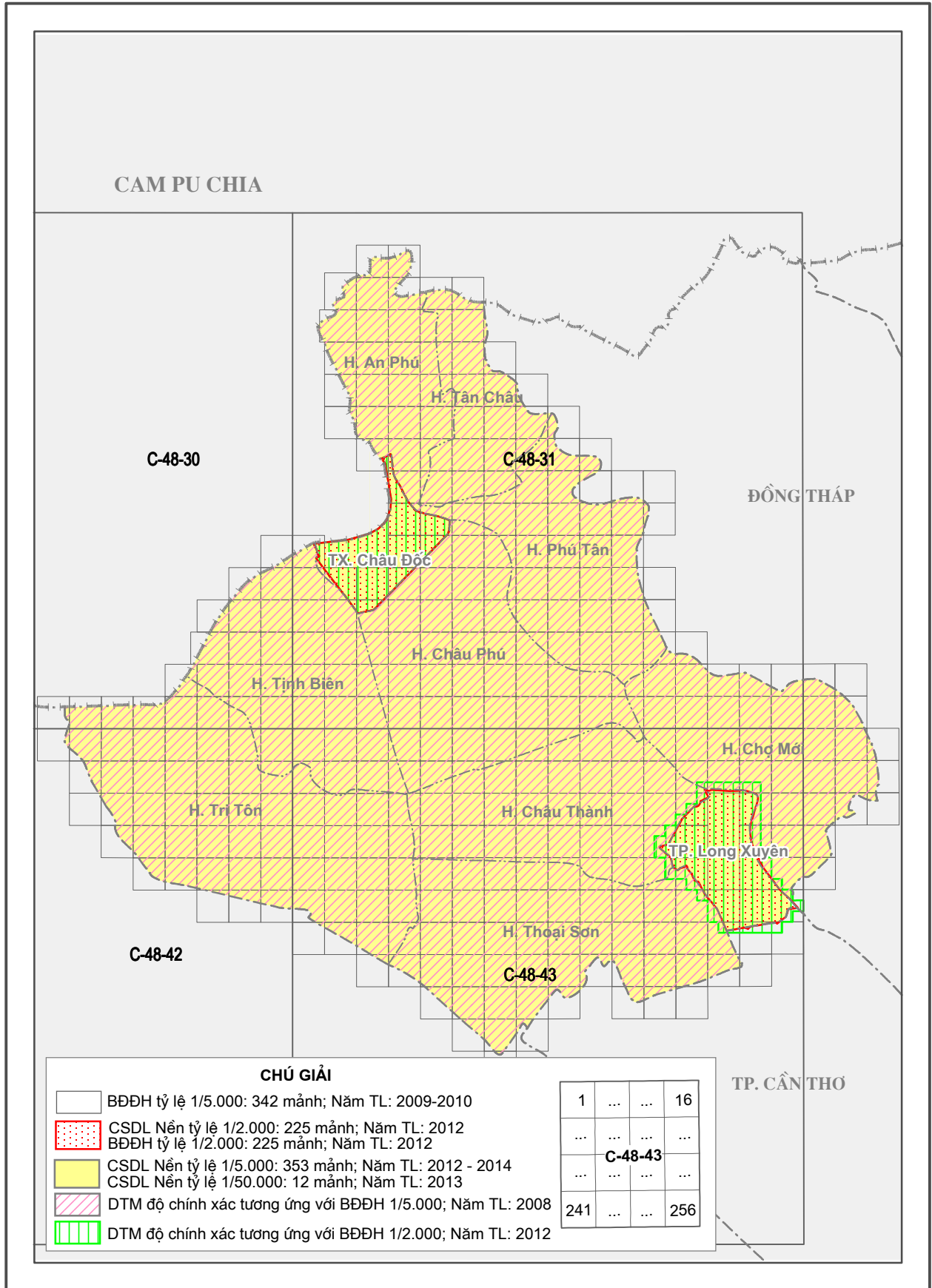
TỈNH VĨNH LONG

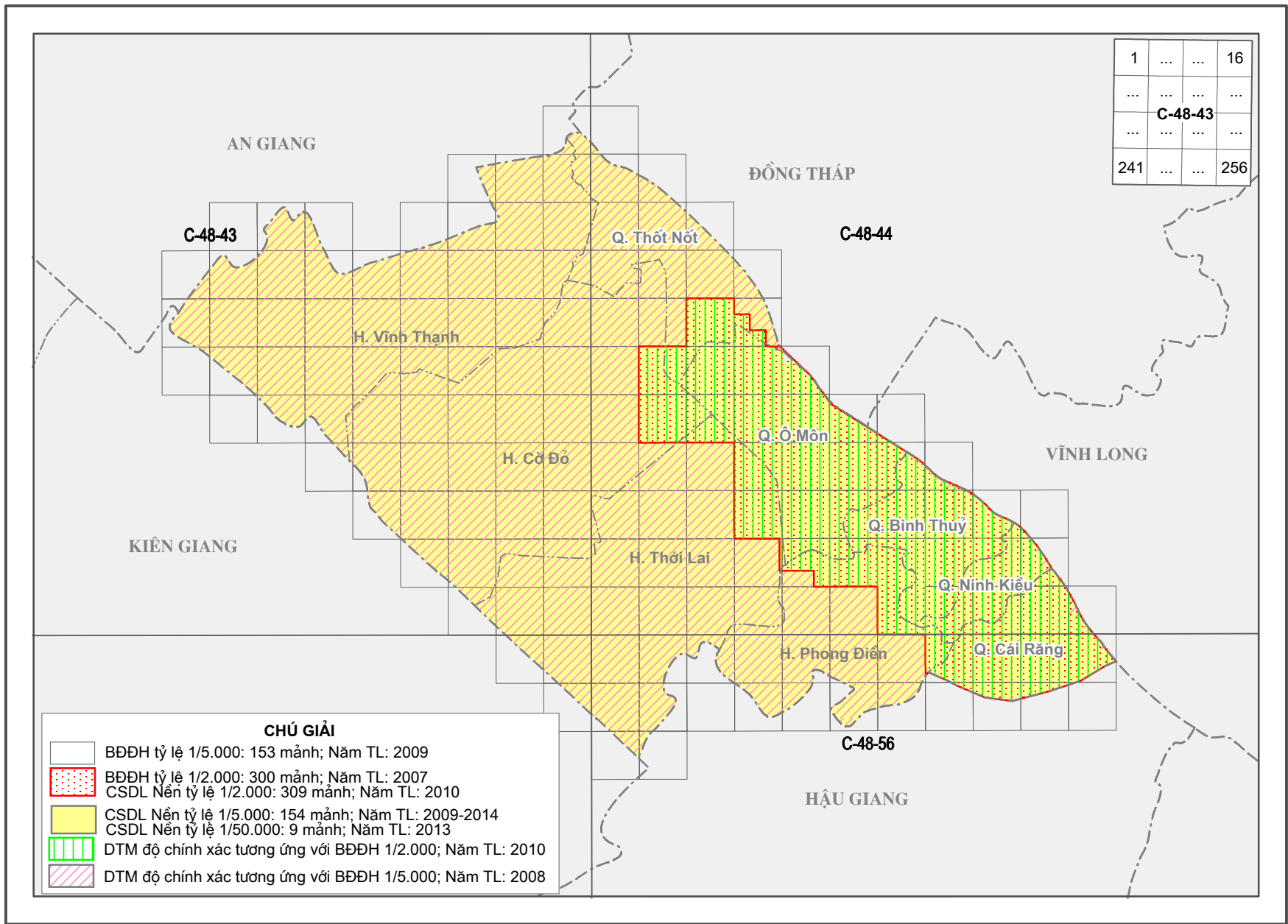


TỈNH TRÀ VINH

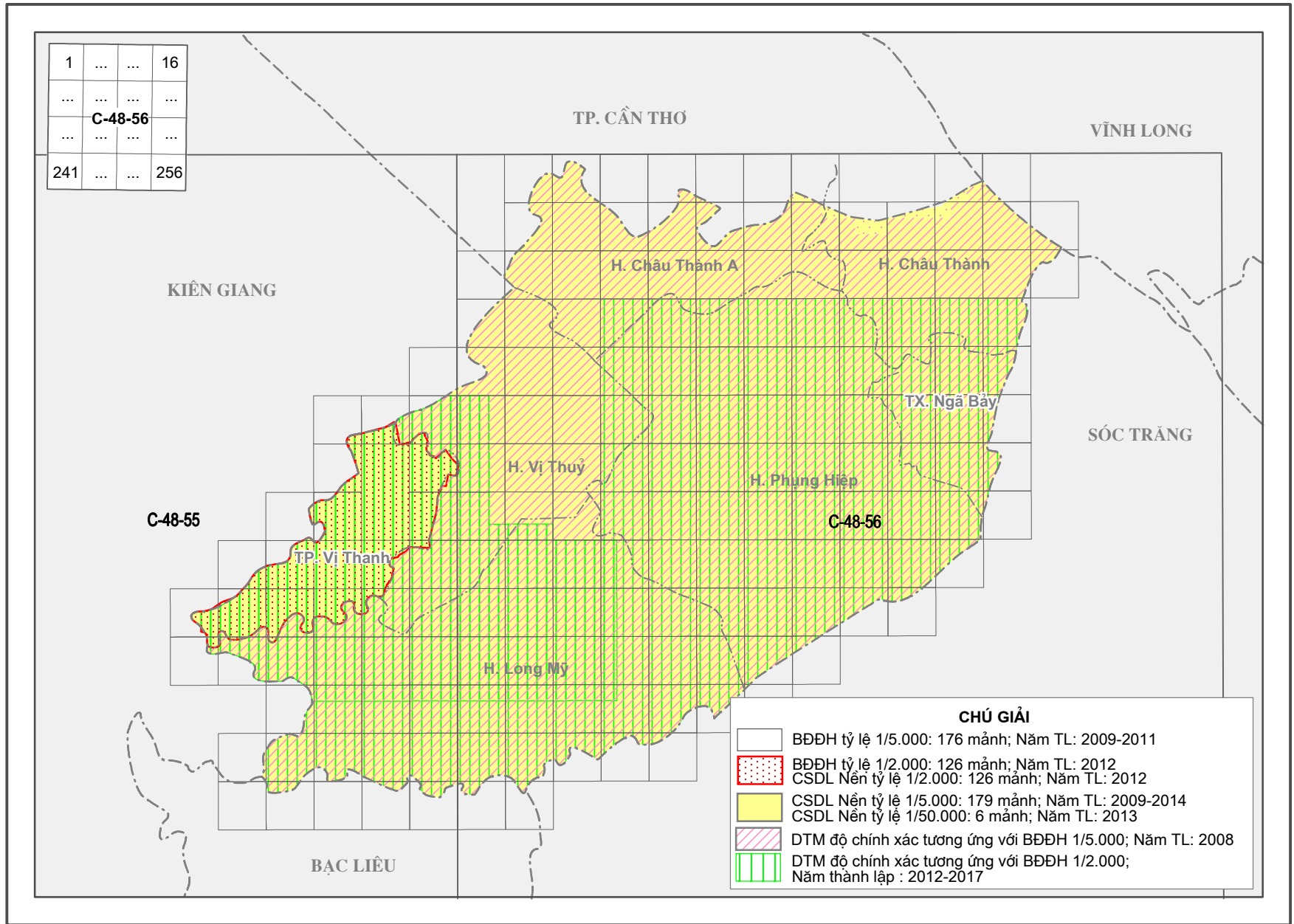


TỈNH AN GIANG





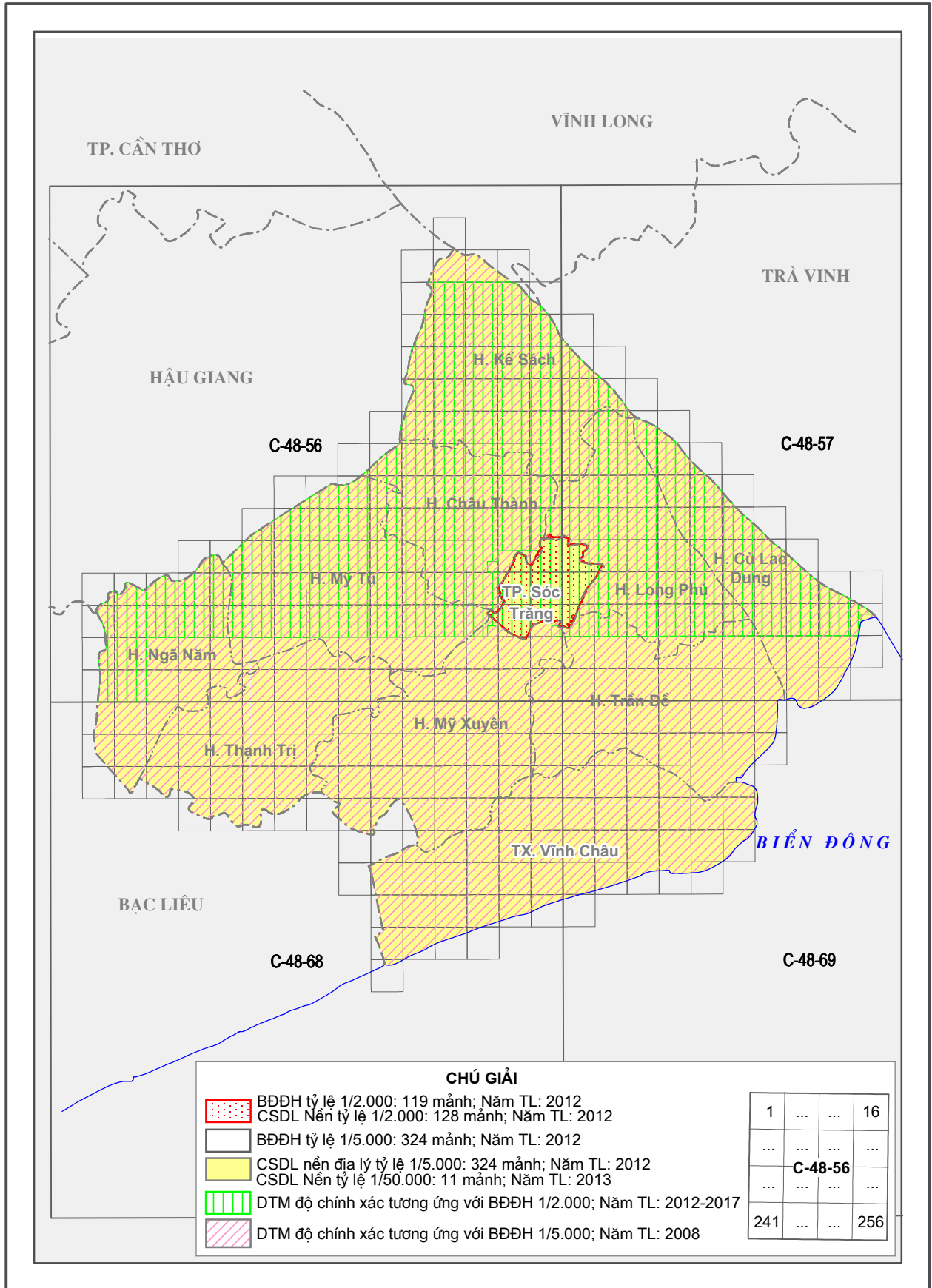
TỈNH CẦN THƠ



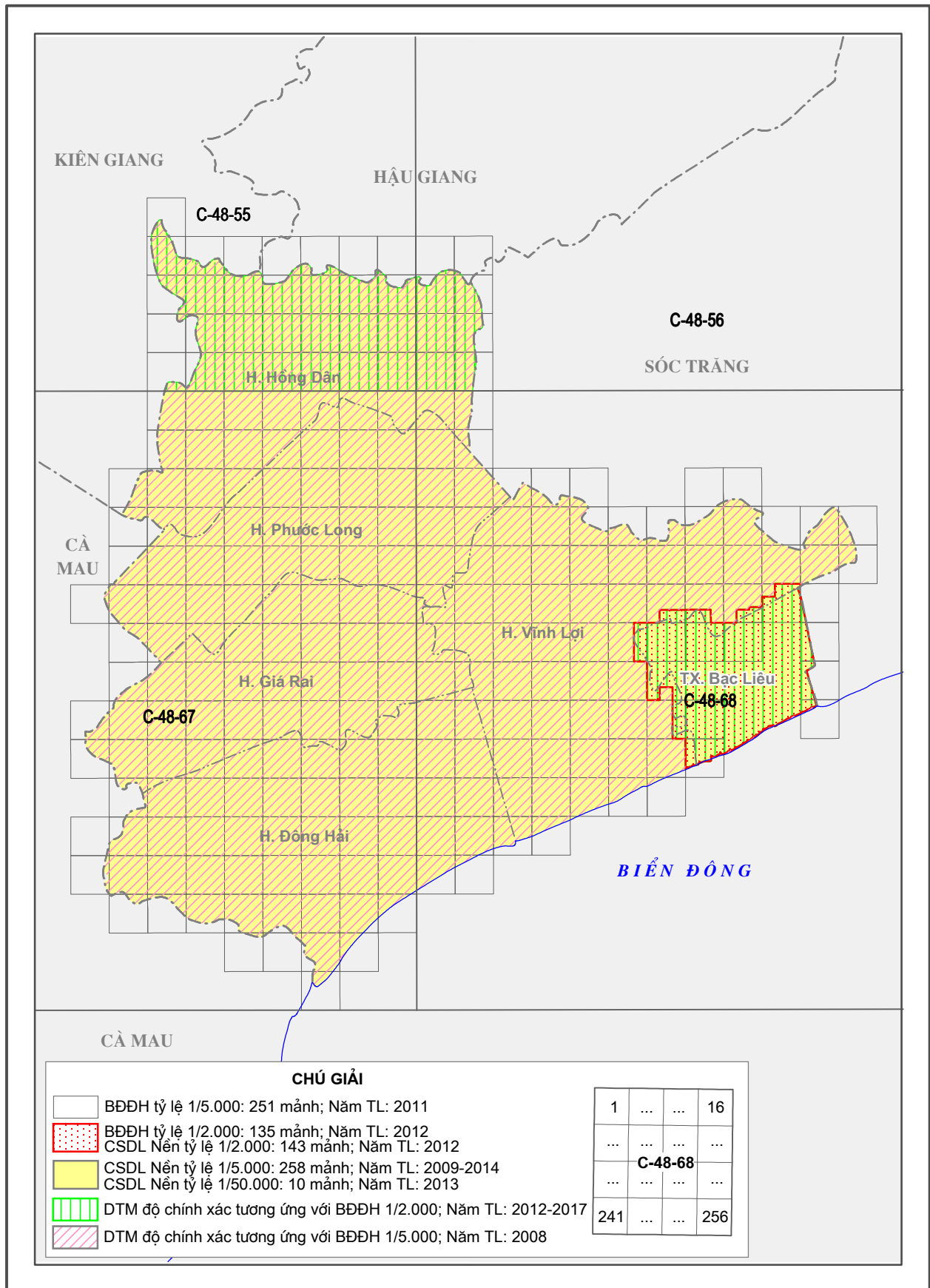
1	16
...
...	C-48-56
...
241	256

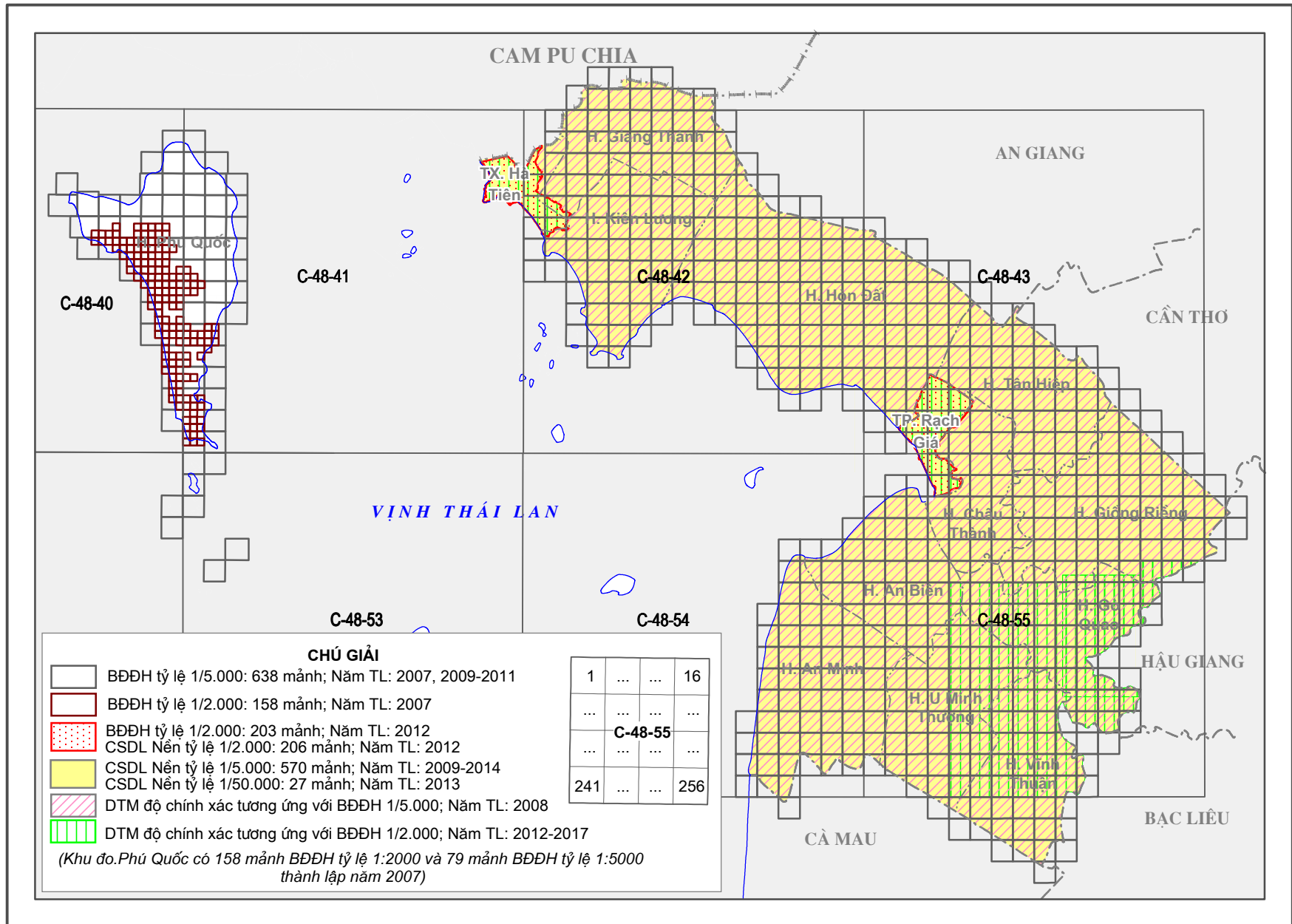
- CHÚ GIẢI**
- BĐĐH tỷ lệ 1/5.000: 176 mảnh; Năm TL: 2009-2011
 - BĐĐH tỷ lệ 1/2.000: 126 mảnh; Năm TL: 2012
 - CSDL Nền tỷ lệ 1/2.000: 126 mảnh; Năm TL: 2012
 - CSDL Nền tỷ lệ 1/5.000: 179 mảnh; Năm TL: 2009-2014
 - CSDL Nền tỷ lệ 1/50.000: 6 mảnh; Năm TL: 2013
 - DTM độ chính xác tương ứng với BĐĐH 1/5.000; Năm TL: 2008
 - DTM độ chính xác tương ứng với BĐĐH 1/2.000; Năm thành lập : 2012-2017

TỈNH SÓC TRĂNG



TỈNH BẠC LIÊU





TỈNH CÀ MAU

